

5BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THANH HUYỀN

**HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI
NGHIỆN MA TÚY TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH -
TỈNH HÒA BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THANH HUYỀN

**HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI
NGHIỆN MA TÚY TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH –
TỈNH HÒA BÌNH**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 60.90.01.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. LÊ THANH HÀ

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Đỗ Thanh Huyền

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện Luận văn Thạc sỹ, tôi đã nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện nhiệt tình và quý báu của nhiều cá nhân và tập thể.

Trước hết với tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin cảm ơn các thầy, cô giáo khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Lao động và Xã hội đã tận tình giúp đỡ trong quá trình học tập và nghiên cứu để hoàn thành Luận văn tốt nghiệp

Đặc biệt, tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn và lòng biết ơn chân thành đến PGS.TS Lê Thanh Hà – người trực tiếp hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn này và những sự giúp đỡ, động viên to lớn cũng như sự chỉ dạy tận tình của thầy.

Tôi xin được cảm ơn các thầy cô khoa sau đại học đã tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình học tập và hoàn thiện nghiên cứu của mình.

Đồng thời, xin cảm ơn đến cơ quan, đoàn thể tại địa phương nghiên cứu cũng như gia đình và bạn bè đã động viên, khích lệ, giúp đỡ trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Mặc dù đã rất cố gắng nghiên cứu hoàn thành luận văn nhưng cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong được góp ý của các thầy cô và các chuyên gia.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG	v
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan nghiên cứu	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	11
4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu	12
5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn	13
6. Phương pháp nghiên cứu	14
7. Câu hỏi nghiên cứu	15
8. Giả thuyết nghiên cứu	15
9. Kết cấu của luận văn	16
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY	17
1.1. Các khái niệm liên quan đến ma túy	17
1.1.1. Ma túy.....	17
1.1.2. Nghiện ma túy.....	19
1.1.3. Người nghiện ma túy.....	21
1.1.4. Cai nghiện ma túy.....	21
1.1.5. Người sau cai nghiện ma túy.....	22
1.2. Lý luận về hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy	23
1.2.1. Một số khái niệm.....	23
1.2.2. Các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy.....	25
1.2.3. Một số lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu.....	32

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy	36
1.3.1. Chính sách của Nhà nước đối với người sau cai nghiện ma túy	36
1.3.2. Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình đến hoạt động hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy	37
1.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương...	38
1.3.4. Yếu tố gia đình và bản thân người sau cai nghiện ma túy	40
1.3.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội	42
1.4. Cơ sở pháp lý	44
Tiểu kết chương 1.....	45
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH.....	46
2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và hệ thống hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy ở Tỉnh Hòa Bình	46
2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu	46
2.1.2. Tình hình của người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình ..	50
2.1.3. Hệ thống các cơ quan và tổ chức hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy ở Tỉnh Hòa Bình.....	53
2.2. Thực trạng hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại thành phố Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình	55
2.2.1. Thực trạng tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy.....	55
2.2.2. Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.....	62
2.2.3. Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện	65
2.2.4. Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và học nghề	68
2.2.5. Hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm	71
2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy	78
2.3.1. Chính sách của Nhà nước đối với người sau cai nghiện ma túy	78

2.3.2. Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình đến hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy	81
2.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương... 83	
2.3.4. Yếu tố bản thân người sau cai nghiện ma túy và gia đình	84
2.3.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội	87
2.4. Đánh giá việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tại TP Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình	93
2.4.1. Ưu điểm.....	93
2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	94
Tiểu kết chương 2.....	97
CHƯƠNG 3 ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY Ở TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH.....	98
3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy	99
3.2. Khuyến nghị nâng cao hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy	112
KẾT LUẬN.....	117
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CCPCNTNXH	Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội
CLB	Câu lạc bộ
CTXH	Công tác xã hội
Dự án HAARP	Dự án Phòng, chống HIV/AIDS khu vực Châu Á tại Việt Nam
HTVL	Hỗ trợ việc làm
LĐTĐ & XH	Lao động Thương binh và Xã hội
NNMT SCN	Người nghiện ma túy sau cai nghiện
NSCNMT	Người sau cai nghiện ma túy
NSDMT	Người sử dụng ma túy
PVS	Phòng vấn sâu
THCS	Trung học cơ sở
THNCD	Tái hòa nhập cộng đồng
THPT	Trung học phổ thông
TP	Thành phố

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Đặc điểm khách thể nghiên cứu.....	51
Bảng 2.2: Những khó khăn mà người sau cai nghiện ma túy gặp phải.....	56
Bảng 2.3: Các nhu cầu của người sau cai nghiện ma túy	58
Bảng 2.4: Sự tham gia của người nghiện sau cai với các hoạt động hỗ trợ....	60
Bảng 2.5: Mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	62
Bảng 2.6: Số lần đã từng cai nghiện của người sau cai nghiện ma túy	65
Bảng 2.7: Mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện...	66
Bảng 2.8: Trình độ nghề mà người sau cai nghiện ma túy đã được đào tạo ..	68
Bảng 2.9: Mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề.	70
Bảng 2.10: Công việc hiện tại của người sau cai nghiện ma túy (%)	72
Bảng 2.11: Các nguồn hỗ trợ giúp người sau cai nghiện ma túy có việc làm	74
Bảng 2.12: Mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm	76

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH

Biểu 2.1: Mức độ ảnh hưởng của Chính sách của Nhà nước với người sau cai nghiện ma túy.....	78
Biểu 2.2: Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình	81
Biểu 2.3: Mức độ ảnh hưởng của yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương.....	83
Hình 1.1: Thuyết nhu cầu của Maslow.....	33

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo Liên Hiệp Quốc, ma túy là các chất hóa học có nguồn gốc tự nhiên và nhân tạo khi xâm nhập cơ thể con người sẽ có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, làm cho con người bị lệ thuộc vào chúng gây nên những tổn thương cho từng cá nhân và cộng đồng. Sự lệ thuộc của con người, cụ thể đối với các chất ma túy tác động lên hệ thần kinh trung ương tạo nên những phản xạ có điều kiện không thể quên hoặc từ bỏ được dẫn đến nghiện ma túy. Người thường xuyên lệ thuộc vào thuốc gây nghiện (được gọi chung là ma túy như: heroin, cocain, moocfine, thuốc phiện, cần sa...) có sự thèm muốn mãnh liệt khó cưỡng lại được gọi là người nghiện ma túy.

Theo Báo cáo tình hình ma túy thế giới năm 2015 của UNODC, tình hình sử dụng ma túy trên toàn thế giới vẫn tiếp diễn, không có nhiều xáo trộn. Toàn thế giới có khoảng 246 triệu người, tương đương khoảng hơn 5 dân số toàn thế giới trong độ tuổi từ 15 đến 64 đã từng sử dụng ma túy trái phép trong năm 2013. Hiện nay, chỉ 1/6 số người sử dụng ma túy trên thế giới được điều trị. Phụ nữ phải đối mặt với nhiều rào cản trong việc điều trị. 1/3 số người sử dụng ma túy trên thế giới là phụ nữ, nhưng chỉ 1/5 trong số đó được điều trị. [15]

Tại Việt Nam, tính đến tháng 9 năm 2014, cả nước có gần 185.000 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. Song song với những biện pháp quyết liệt chống tội phạm buôn bán ma túy, Nhà nước ta cũng đồng thời quan tâm đến việc tổ chức cai nghiện, giúp cho những người nghiện ma túy có thể cắt cơn, phục hồi sức khỏe, hành vi và nhân cách để có thể tái hòa nhập cộng

đồng. Công tác cai nghiện phục hồi tuy đạt được một số kết quả bước đầu, nhưng tính hiệu quả và sự bền vững còn hạn chế, tỷ lệ tái nghiện còn khá cao.

Người sau cai nghiện ma túy trên con đường phục thiện vẫn mang trong mình những mặc cảm tội lỗi và không tránh khỏi sự căm dỗ của ma túy. Đặc biệt, người sử dụng ma túy bị phụ thuộc, trói buộc bởi tình trạng tâm lý, khát khao, thèm muốn, đam mê sử dụng ma túy, mắc phải nhiều thứ bệnh. Những người này hay mặc cảm, tự ti, dễ bị tổn thương, thiếu bản lĩnh, suy nghĩ lung chùng, nhanh chán nản, dễ từ bỏ khi gặp khó khăn, kỷ luật lao động chưa cao, nhiều người chưa có thói quen lao động và yêu thích lao động. Việc dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người nghiện ma túy sau cai là một trong các nội dung quan trọng của quy trình cai nghiện, là yêu cầu thiết yếu, tạo điều kiện cho đối tượng phục hồi tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện. Qua khảo sát, đánh giá về *“Các giải pháp tạo việc làm tái cộng đồng cho người nghiện ma túy, người mại dâm sau khi được chữa trị phục hồi”* của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy những đối tượng có việc làm ổn định thì tỷ lệ tái nghiện là 25%, đối tượng có việc làm không ổn định tỷ lệ tái nghiện là 28,5% và không có việc làm là 38,9%.

Trên thực tế, việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho người nghiện ma túy sau khi được chữa trị, phục hồi còn nhiều hạn chế. Hàng năm, số đối tượng được tạo việc làm ở cộng đồng chỉ chiếm khoảng 10% số đối tượng được chữa trị, phục hồi. Ngoài những khó khăn khách quan của nền kinh tế thị trường, nguyên nhân của tình trạng này còn do nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở các cấp chưa cao, đặc biệt là chính quyền cấp xã, cộng đồng, khu phố, thôn xóm ít quan tâm. Bản thân đối tượng và gia đình họ còn có tư tưởng ỷ lại xã hội hoặc cảm thấy thiếu tự tin, bản thân đã trở nên vô

dụng với xã hội, không nỗ lực tìm kiếm việc làm. Mặt khác, Nhà nước ta cũng chưa có cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích, huy động nhiều thành phần kinh tế - xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết việc làm cho đối tượng, hỗ trợ công tác xã hội như hỗ trợ chống tái nghiện, hỗ trợ tâm lý cho họ v.v... Ngoài ra, những nghề mà đối tượng học trong trung tâm nhiều khi chưa thực sự phù hợp với nền mỗi sự thay đổi của nền kinh tế thị trường. Do vậy, hỗ trợ chống tái nghiện, hỗ trợ tâm lý để người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, tạo việc làm có thu nhập ổn định không những là một nội dung quan trọng của quy trình cai nghiện mà còn là yêu cầu thiết yếu, tạo điều kiện cho đối tượng tái hoà nhập cộng đồng, qua đó giúp người sau cai nghiện không tái nghiện và thực sự có ích cho xã hội và có một cuộc sống tốt.

Tại Thành phố Hoà Bình – Tỉnh Hoà Bình, chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho những người đã từng lầm lỡ bằng việc hỗ trợ cho họ khi cai nghiện và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng, tạo việc làm, dạy nghề cho họ sau khi đã cai nghiện thành công; hỗ trợ chống tái nghiện và một số hoạt động hỗ trợ khác cho họ. Trên thực tế, vấn đề về hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma tuý là mối quan tâm của xã hội, ngoài ý nghĩa là góp phần tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế, mà còn đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự. Các hoạt động hỗ trợ về việc làm, học nghề hiện nay chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của người sau cai nghiện ma tuý. Việc giao tiếp với mọi người xung quanh sau khi đi cai nghiện về còn hạn chế, nhiều người xung còn kì thị, dẫn đến thân chủ không hoà nhập được cộng đồng. Các hoạt động hỗ trợ khác như hỗ trợ chống tái nghiện,... vẫn chưa được quan tâm đầy đủ.

Từ những lý do trên, tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại thành phố Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình”*** là cần thiết, khách quan, xuất phát từ nhu cầu thực tế hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Trên thế giới

Con người đã phát hiện và sử dụng các chất ma túy tự nhiên cách đây 6000 năm. Việc trồng và sử dụng các cây có chứa hoạt chất ma túy tự nhiên đã trở thành thói quen và tập tục của nhiều dân tộc ở nhiều vùng đất khác nhau. Từ khi phát hiện ra tác dụng kích thích của các loại ma túy tự nhiên cũng như tổng hợp, số lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng. Nó cho thấy việc dùng ma túy gắn bó chặt chẽ tới cảm giác của con người, tới cuộc sống tâm lý của họ. Đứng về phương diện xã hội, ma túy đã gây ra những tác hại vô cùng to lớn. Chính vì thế cuộc chiến chống tệ nạn ma túy đã có từ lâu đời và nhiều thế kỷ.

Tại diễn đàn Liên Hợp Quốc, nguyên tổng thư ký B.Ghali đã đánh giá: “Tình trạng nghiện hút đã trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia nào, dân tộc nào có thể thoát khỏi vòng xoáy khủng khiếp của nó, ma túy làm gia tăng bạo lực, tham nhũng làm cạn kiệt nguồn nhân lực, tài lực, hủy diệt những nguồn tiềm năng quý báu khác mà lẽ ra phải được huy động để phát triển kinh tế - xã hội, mang lại ấm no hạnh phúc cho toàn dân”. [10]

Qua tìm hiểu ở các tài liệu nước ngoài, những nghiên cứu nhằm hỗ trợ về tái hòa nhập cộng đồng, việc làm, phòng, chống tái nghiện cho NSCNMT còn hạn chế. Vì vậy những nghiên cứu sau đây sẽ là bước đệm trong hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy.

Với phương châm phòng chống tệ nạn ma túy từ xa, ở một số nước đã có nhiều công trình nghiên cứu về tâm lý tiền hành ở tuổi vị thành niên, trong đó tập trung vào hành vi và thái độ của chúng đối với các chất gây nghiện như cafe, thuốc lá và các loại rượu. Viện nghiên cứu y học Mỹ 1994 đã nghiên cứu những yếu tố bảo vệ trẻ thành niên để chúng không sử dụng Alcohol. Những yếu tố đó bao gồm khả năng kiểm soát bản thân, trong đó các nghiên cứu về lòng tự trọng của Rulter (1990); Demo (1995) cho thấy lòng tự trọng liên quan đến sử dụng chất gây nghiện và ngược lại những trẻ có lòng tự trọng thấp thường xuyên sử dụng chất gây nghiện.

Nghiên cứu của Brook (1990), Hawkin (1992) ở Mỹ chỉ ra các yếu tố quan hệ với bạn bè trong xã hội cũng có ảnh hưởng rất lớn với việc sử dụng ma túy và Alcohol ở trẻ. Nghiên cứu của Dón (1985), Kocach và Glichman (1986); Shilter (1991)... cho thấy việc sử dụng chất gây nghiện và gây nghiện của trẻ vị thành niên gắn với các tri giác của việc sử dụng ma túy ở bạn bè [16].

Một nghiên cứu khác của Richardson, Myer, Bing (1997) chỉ ra rằng sự rối loạn tâm trạng, cảm giác lo âu, dự báo khả năng nghiện ma túy nặng. [22]

Silvis và Perry (1987) áp dụng cơ chế phản xạ tạo tác của B.F. Skinner giải thích rằng nghiện ma túy được củng cố âm tính bằng cách tránh các tình cảm âm tính và củng cố dương tính bằng cảm giác dễ chịu mà nó tìm được. O.Brier và các cộng sự (1990) giải thích hiện tượng nghiện ma túy theo cơ chế phản xạ có điều kiện của Pavlow. Theo thuyết này thì các kích thích thường liên kết với việc dùng ma túy (sự tổn thương, sự ức chế...) có thể trở thành có điều kiện, và khi tiếp xúc với những kích thích này thì sẽ gây cảm giác thiếu thuốc. Và quá trình trị liệu cũng chú ý vào điểm này. Sự học tập xã hội bằng cách tiếp xúc thường xuyên với các giá trị tích cực, sự nghỉ ngơi và

trải nghiệm các cảm xúc dương tính sẽ củng cố các phản xạ có điều kiện mới cho người nghiện.

Madanes, C (1981) đã xác nhận rằng trong gia đình người nghiện ma túy thì sự đảo lộn trật tự thứ bậc là một đặc trưng. Một số tác giả cũng phát hiện ra trong gia đình người nghiện ma túy nổi bật lên các hành vi vi phạm công khai hoặc tiềm ẩn và những lời phê phán về nguyên tắc và điều cấm trong xã hội. [20]

Ma túy và các tệ nạn liên quan đến ma túy không còn bó hẹp ở một phạm vi, một lãnh thổ mà nó đã trở thành một vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu. Bởi hậu quả mà ma túy mang lại rất nghiêm trọng và ảnh hưởng đến mọi mặt từ kinh tế, chính trị, văn hóa.

2.2. Tại Việt Nam

Việt Nam là một trong những nước rất tích cực trong chiến lược phòng chống tệ nạn ma túy. Trong đó nổi bật là một số nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện có việc làm và thu nhập sau cai nghiện.

Nhìn một cách tổng thể thì việc nghiên cứu chuyên biệt về ma túy ở Việt Nam chưa nhiều bằng các nước trên thế giới. Trong thời gian qua, ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề này, dưới nhiều góc độ khác nhau, có thể nêu một số đề tài sau:

**Nhóm nghiên cứu từ nhu cầu, hoàn cảnh sống và tâm lý của người sau cai nghiện ma túy*

Hai tác giả Phan Xuân Biên và Hồ Bá Thâm đồng chủ biên “*Tâm lý học giáo dục nhân cách người nghiện ma túy từ thực tế thành phố Hồ Chí Minh*”, xuất bản năm 2004 là một công trình nghiên cứu công phu của nhiều

tác giả về nguyên nhân, đặc điểm tâm lý, công tác giáo dục nhân cách, đạo đức xã hội dành cho những người liên quan đến nghiện ma túy. Các tác giả cho rằng, người nghiện là người rối loạn về tâm lý, không làm chủ được hành vi của mình, từ không làm chủ được bản thân, họ hành động chủ yếu theo ham muốn bản năng, dẫn tới lệch chuẩn xã hội, khủng hoảng nhân cách, tha hóa 0 rối loạn nhân cách và việc cai nghiện, phục hồi nhân cách, sửa đổi và phát triển nhân cách người cai nghiện thành công hay không phụ thuộc vào thái độ, tình thương, trách nhiệm của cộng đồng, gia đình, xã hội và bản thân người nghiện. Do vậy, công tác điều chỉnh tâm lý, giáo dục, phục hồi nhân cách cho người cai nghiện và những giải pháp giúp người sau cai nghiện ma túy trở về với gia đình, cộng đồng được thực hiện bằng biện pháp tâm lý. [1]

Nhóm tác giả Nguyễn Thanh Hiệp và cộng sự với đề tài “*Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến nghiện ma túy lần đầu ở người sau cai nghiện ma túy (tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Bình Đức và Đức Hạnh)*” đã phân tích đặc điểm, hoàn cảnh xã hội của người nghiện ma túy lần đầu. Theo kết quả nghiên cứu, các yếu tố ảnh hưởng đến lý do nghiện ma túy lần đầu bao gồm có yếu tố bản thân, gia đình và bạn bè. Trong đó, tác động của bạn bè có ảnh hưởng quan trọng đến hành vi sử dụng ma túy của người nghiện. Nếu có thêm các yếu tố nguy cơ về gia đình và bản thân, người nghiện càng dễ dàng chịu sự tác động của bạn bè hơn và thúc đẩy họ sử dụng ma túy sớm hơn. [5]

Năm 2005, tác giả Phan Thị Mai Hương với nghiên cứu “*Thanh niên nghiện ma túy nhân cách và hoàn cảnh xã hội*” đã đưa ra cách tiếp cận mới về thanh niên nghiện ma túy – từ góc độ của tâm lý học. Tác giả đã phân tích, hệ thống hóa những lý luận và đặc điểm nhân cách, hoàn cảnh xã hội và sự ảnh hưởng của chúng trong việc nghiên cứu hành vi của người nghiện ma túy

cũng như quan điểm về việc giải quyết chúng trong thực tiễn. Kết quả nghiên cứu chỉ ra một số đặc điểm nhân cách và hoàn cảnh xã hội nổi trội của thanh niên nghiện ma túy, mối quan hệ giữa các đặc điểm với hành vi nghiện. Trong đó, vai trò gia đình được tác giả tìm hiểu ở khía cạnh môi trường gia đình gắn với vị thế kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đặc điểm nhân cách và mức độ nghiện của thanh niên nghiện ma túy, cách quản lý của cha mẹ với con. Trên cơ sở đó, việc ngăn ngừa hành vi nghiện ma túy và việc cai nghiện ma túy ở thanh niên cần phải kết hợp giữa tri thức và biện pháp của tâm lý học. Kết quả nghiên cứu đã định hướng về giáo dục và ứng xử thích hợp với người nghiện ma túy, cũng như góp phần ngăn ngừa việc lạm dụng ma túy ở thanh thiếu niên. [6]

Đề tài “*Nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy*” của tác giả Tiêu Thị Minh Hằng (2015) đã phân tích và tổng hợp được các yếu tố về tâm lý ảnh hưởng đến nhu cầu và nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy. Tác giả đã đi sâu nghiên cứu nhu cầu lý giải dưới góc độ tâm lý học, từ đó có những nghiên cứu điển hình về nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy, các yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu việc làm của họ, đề xuất một số biện pháp tâm lý – giáo dục, góp phần tăng cường nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy. [7]

**Nhóm nghiên cứu về quản lý dạy nghề, giải pháp hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy:*

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố “*Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao quản lý cai nghiện và sau cai nghiện*” của TS. Nguyễn Thành Công năm 2003. Đã chỉ ra những giải pháp nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện và cách thức quản lý người sau cai nghiện tại cộng đồng. Các giải pháp chủ yếu đó là tạo được sự đồng thuận của toàn xã hội trong công cuộc phòng

chống ma túy, cùng nhau tạo mọi điều kiện giúp đỡ người nghiện ma túy quyết tâm cai nghiện từ bỏ ma túy để làm lại cuộc đời, tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng cuộc sống mới góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội. Bên cạnh đó, làm tốt công tác giáo dục tuyên truyền về tác hại của ma túy, vận động toàn dân tham gia đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy, vì vậy trong những năm qua các tụ điểm nóng về ma túy được triệt phá, tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh đã giảm đáng kể, tạo môi trường trong sạch cho các học viên cai nghiện ma túy trở về tái hòa nhập cộng đồng. [2]

Đề tài cấp Bộ 2001 “*Các giải pháp tạo việc làm cho người nghiện ma túy, người mại dâm sau khi được chữa trị phục hồi*” do Nguyễn Văn Minh (2001) làm chủ nhiệm. Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng việc làm, đời sống người nghiện ma túy, người bán dâm. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng nhiều khả năng tái nghiện của người nghiện ma túy sau cai là do không có việc làm, mặc dù nghị lực của đối tượng là yếu tố quyết định, sự quan tâm của gia đình là yếu tố quan trọng giúp đối tượng từ bỏ tệ nạn xã hội. Do vậy, các đề xuất của tác giả hướng tới hoàn thiện hệ thống các giải pháp tạo việc làm cho đối tượng nhằm giúp họ ổn định cuộc sống, giảm tỷ lệ tái phạm, tái nghiện. [10]

Theo nghiên cứu “*Những giải pháp chủ yếu quản lý, dạy nghề cho người cai nghiện ma túy trong chương trình ba năm ở các trường, trung tâm tại Tp Hồ Chí Minh*” 2004-2005 do Viện nghiên cứu xã hội Tp Hồ Chí Minh thực hiện. Đề tài nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp thực tiễn để đáp ứng nhiệm vụ quản lý và dạy nghề cho người sau cai nghiện ma túy thuộc đề án “*Tổ chức quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy*” do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết 16/2003/NQ-QH11 “*Về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở Tp Hồ Chí*

Minh và một số tỉnh, thành phố thuộc Trung ương”. Nghiên cứu được thực hiện đã giải quyết được vấn đề giúp những người sau khi kết thúc cắt cơn nghiện 2 năm, chữa bệnh, cai nghiện và phục hồi sức khỏe, người cai nghiện được phân loại chuyển sang giai đoạn hậu cai là học văn hóa, học nghề và từng bước đưa những người sau cai nghiện ma túy có đủ điều kiện tối thiểu và làm việc tại các khu công nghiệp đặc biệt do thành phố xây dựng. Kết quả nghiên cứu đã được triển khai, áp dụng trong thực tiễn, giúp hàng ngàn người từng bước tái hòa nhập cộng đồng một cách bền vững. Để đạt được thành công trên, một trong những giải pháp tác giả nêu ra trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy là cần phải có sự tham gia quản lý của công an khu vực, chính quyền địa phương, thị trấn và các đoàn thể, ban điều hành khu phố. Trong đó, tác giả khẳng định vai trò của gia đình và cộng đồng là không thể thiếu trong quá trình phòng chống ma túy và phải tạo ra môi trường sống hòa thuận, đoàn kết, dân chủ và quan tâm tới nhau giữa các thành viên trong gia đình, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu phố, xóm ấp.

Đề tài “*Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. (Nghiên cứu tại Thành phố Hà Nội)*” của tác giả Lê Thị Thanh Huyền, năm 2014. Đề tài này được tiến hành với mục đích mô tả thực trạng nhu cầu vay vốn, việc làm của người sau cai nghiện trên địa bàn TP Hà Nội nhằm đưa ra những giải pháp và hoạt động phù hợp để ổn định cuộc sống cho người sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, đề tài này chỉ có phạm vi nghiên cứu trong việc hỗ trợ đào tạo và tìm kiếm việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.[8]

Ngoài ra còn có rất nhiều bài viết đăng trên các tạp chí, internet về vấn đề này với những cách tiếp cận khác nhau... Trong các tài liệu cũng đã chỉ ra: Người nghiện ma túy là một nhóm xã hội đặc thù, họ không chỉ yếu về mặt

thể chất mà yếu cả về mặt tinh thần. Nhìn chung từ cách tiếp cận và nghiên cứu của các chuyên ngành khác nhau, các công trình trên đã góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận và thực tiễn của công tác hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, tìm kiếm việc làm, phòng ngừa tái nghiện trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn nhận một cách tổng thể, có thể thấy các nghiên cứu ở trên đã tìm hiểu về đời sống của người sau cai nghiện ma túy cũng như những vấn đề họ gặp phải trong cuộc sống và tiếp cận các dịch vụ trợ giúp họ. Tuy nhiên, các nghiên cứu đó mới dừng ở một phần nhỏ và đánh giá thực trạng trên một vùng hoặc cả nước, đưa ra các số liệu và tình hình thực tế, hoặc là tài liệu giảng dạy, lý thuyết chưa thực sự phù hợp với địa bàn nghiên cứu của đề tài này. Thực tế đang thiếu những nghiên cứu về các hoạt động hỗ trợ xã hội cho đối tượng là người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm, phòng ngừa tái nghiện..., đây chính là cơ sở khoa học cho việc hỗ trợ nghiên cứu đề tài. Nghiên cứu ***“Hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình”*** hy vọng sẽ là sự đóng góp nhỏ của tác giả vào nỗ lực phòng chống tệ nạn ma túy chung của toàn xã hội. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên đây chính là cơ sở khoa học để tôi kế thừa và phát triển trong luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tại Tp Hòa Bình và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện các hoạt động đó. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa và làm rõ một số lý luận cơ bản về hoạt động hỗ trợ xã hội cho NSCNMT. Chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho NSCNMT.

- Phân tích làm rõ thực trạng các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy ở thành phố Hòa Bình, chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân gây ra chúng.

- Đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy.

4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- 60 cá nhân người sau cai nghiện ở 3 phường chọn mẫu (phường Chăm Mát, phường Đồng Tiến, phường Thái Bình), mỗi phường phỏng vấn 20 người.

- 10 người gồm cán bộ phụ trách các phường, lãnh đạo Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, lãnh đạo Trung tâm giới thiệu việc làm...

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: Không gian nghiên cứu được tiến hành tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Việc điều tra khảo sát tập trung tại 03 phường trọng điểm trên địa bàn Thành phố Hòa Bình, gồm:

- + Phường Chăm Mát
- + Phường Đồng Tiến
- + Phường Thái Bình

- Phạm vi về thời gian: Các số liệu thứ cấp được thu thập trong hơn 3 năm, từ 2014 đến tháng 07/2017. Giải pháp của đề tài được đề xuất đến năm 2020.

- Nội dung: Nghiên cứu tập trung vào việc phân tích, đánh giá các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy gồm:

- + Hỗ trợ về việc tái hòa nhập cộng đồng
- + Hỗ trợ thông qua hoạt động công tác xã hội nhằm giúp đối tượng phòng, chống tái nghiện
- + Hỗ trợ đào tạo nghề và học nghề
- + Hỗ trợ về tìm kiếm việc làm và có việc làm

Từ đó đưa ra những giải pháp theo hướng công tác xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy.

5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

5.1. Ý nghĩa lý luận

Đề tài góp phần phân tích và làm rõ những vấn đề cơ bản về sự tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội của người sau cai nghiện ma túy. Từ đó, đề tài còn hệ thống các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn công tác quan trọng này, để người sau cai nghiện có thể ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng thành công và đóng góp công sức của mình cho xây dựng xã hội.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của đề tài làm cơ sở để các nghiên cứu khác có thể tham khảo.

- Với những giải pháp đưa ra đề tài sẽ góp phần tích cực và là cơ sở để các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội có những văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ

xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng thành công.

6. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu của luận văn được tiến hành dựa trên một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

6.1. Phương pháp thống kê – phân tích:

Tác giả luận văn sẽ thu thập các số liệu thứ cấp từ các nguồn đáng tin cậy và các số liệu, báo cáo trực tiếp từ các cơ quan quản lý và từ cơ sở; trên cơ sở đó, tổng hợp, phân tích số liệu và rút ra các kết luận cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu của đề tài.

6.2. Phương pháp điều tra xã hội học:

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả luận văn sẽ thu thập số liệu sơ cấp từ việc phỏng vấn qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu.

Với phỏng vấn qua bảng hỏi, tác giả sẽ phỏng vấn 60 cá nhân người sau cai nghiện ở 3 phường chọn mẫu (phường Chăm Mát, phường Đồng Tiến, phường Thái Bình), mỗi phường phỏng vấn 20 người. Việc chọn mẫu sẽ được lựa chọn ngẫu nhiên.

Với phỏng vấn sâu, tác giả sẽ phỏng vấn: 3 lãnh đạo phường được giao phụ trách vấn đề này ở 3 phường lựa chọn ; 3 công chức văn hóa – xã hội ở 3 phường này; lãnh đạo Trung tâm giới thiệu việc làm và Đào tạo nghề của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Lãnh đạo chi cục phòng chống tệ nạn xã hội và lãnh đạo phòng việc làm – đào tạo nghề của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hòa Bình; Lãnh đạo Trung tâm 05-06 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hòa Bình; Lãnh đạo phòng LĐTBXH TP. Hòa Bình.

6.3. Phương pháp thống kê toán học:

Sử dụng các thuật toán để xử lý số liệu kết quả khảo sát bằng thống kê toán học (với sự trợ giúp của phần mềm SPSS 16.0), bằng cách nhập và làm

sạch dữ liệu; Xử lý biến đổi và quản lý dữ liệu; Tóm tắt, tổng hợp dữ liệu và trình bày dưới dạng biểu bảng; Phân tích dữ liệu, tính toán các tham số thống kê và diễn giải kết quả.

7. Câu hỏi nghiên cứu

- Người sau cai nghiện ma túy sau khi trở về gặp khó khăn như thế nào về việc hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện; đào tạo nghề và học nghề; tìm kiếm việc làm và có việc làm tại địa phương?

- Các yếu tố nào ảnh hưởng đến các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy?

- Nhân viên công tác xã hội có vai trò như thế nào trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy?

8. Giả thuyết nghiên cứu

- Đa số người sau cai nghiện ma túy đều gặp khó khăn sau khi trở về với cộng đồng và gia đình. Họ ngại giao tiếp với mọi người xung quanh, tự ti, mặc cảm về bản thân, sức khỏe yếu kém, tay nghề không được cao nên khó tìm việc làm, từ đó dễ tái nghiện.

- Sự trợ giúp của gia đình, cộng đồng, chính quyền và chính sách của Nhà nước là yếu tố quan trọng, giúp cho các hoạt động hỗ trợ đạt hiệu quả cao.

- Nhân viên CTXH có vai trò như là người giáo dục, tư vấn, tham vấn, kết nối, biện hộ, vận động nguồn lực, tạo sự thay đổi...trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, được đào tạo nghề, có việc làm. Từ đó, tạo điều kiện giúp đối tượng được hòa nhập cộng đồng.

9. Kết cấu của luận văn

Luận văn này ngoài Phần Mở đầu, Kết luận và Phụ lục, Nội dung chính chia làm 3 chương:

+ **Chương 1:** Những vấn đề lý luận về hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy.

+ **Chương 2:** Thực trạng hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Tp Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.

+ **Chương 3:** Đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Tp Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

1.1. Các khái niệm liên quan đến ma túy

1.1.1. Ma túy

Ma túy là từ Hán Việt, với nghĩa: “ma” là tê mê, “túy” là say sưa. Như vậy, ma túy là chất đưa đến sự say sưa, mê mẩn. Đây cũng là từ tiếng Việt dùng để dịch chữ nước ngoài dùng để chỉ các chất gây nghiện thuộc loại nguy hiểm nhất: thuốc phiện, morphine, heroin, cocain, cần sa và một số thuốc tổng hợp có tác dụng tương tự morphine được sử dụng trong điều trị y tế. Như vậy, có thể gọi nôm na: ma túy là chất đưa đến sự say sưa và mê mẩn, hay nói cách khác: ma túy là chất gây nghiện.

Hiện có nhiều loại định nghĩa khác nhau về ma túy:

Dưới góc nhìn khoa học: Ma túy là các chất có khả năng tác động lên hệ thần kinh trung ương, có tác dụng giảm đau, gây cảm giác hưng phấn, dễ chịu; dùng nhiều lần sẽ đưa đến tình trạng lệ thuộc vào ma túy

Theo định nghĩa của Tổ chức Liên Hợp Quốc, ma túy được hiểu là “Các chất có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ làm thay đổi trạng thái tâm sinh lý của người sử dụng”

Theo định nghĩa của tổ chức Y tế Thế giới đã được Tổ chức Văn hoá giáo dục của liên hiệp quốc công nhận thì “Ma túy là chất khi đưa vào cơ thể sẽ làm thay đổi chức năng của cơ thể”.

Tổ chức Y tế Thế giới (1982) đã phát triển định nghĩa sau: “Ma túy theo nghĩa rộng nhất là mọi thực thể hoá học hoặc là những thực thể hỗn hợp, khác với tất cả những cái được đòi hỏi để duy trì một sức khoẻ bình thường, việc sử dụng những cái đó sẽ làm biến đổi chức năng sinh học và có thể cả

cấu trúc của vật”. Trong cách hiểu đơn giản, điều đó có nghĩa là mọi vật chất khi đưa vào trong cơ thể người sẽ thay đổi chức năng sinh lý học hoặc tâm lý học loại trừ thực phẩm, nước và ôxy.

Bộ luật Hình sự Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 21/12/1999 và có hiệu lực thi hành từ 1/6/2000 quy định về ma túy như sau: Ma túy bao gồm nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao coca, lá, hoa, quả cây cần sa, quả thuốc phiện khô, quả thuốc phiện tươi, heroine, cocaine, các chất ma túy khác ở thể lỏng hay thể rắn.

Luật phòng, chống ma túy của Việt Nam tại điều 2 đã đưa ra một số định nghĩa về ma túy hoặc có liên quan đến khái niệm ma túy như sau:[11]

+Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

+Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

+Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện với người sử dụng.

+Tiền chất là các chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất ma túy được quy định do chính phủ ban hành.

+Thuốc gây nghiện, hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong danh mục do Bộ Y tế do chính phủ ban hành.

+Người sử dụng ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào chất này.

Từ các quan niệm nêu trên, có thể nêu khái niệm như sau: “*Ma túy là các chất gây nghiện có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo, khi đưa vào cơ thể sống có thể làm thay đổi một hay nhiều chức năng tâm - sinh lý của cơ thể. Sử dụng ma túy nhiều lần sẽ bị lệ thuộc cả về thể chất lẫn tâm lý, gây hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội.*” [9]

1.1.2. Nghiện ma túy

Nghiện ma túy là quá trình sử dụng thường xuyên theo chu kỳ lặp đi lặp lại nhiều lần một hoặc nhiều chất ma túy dẫn đến tình trạng nhiễm độc chu kỳ hay mãn tính ở người nghiện làm cho họ lệ thuộc vào chất đó. Dùng ma túy lần đầu (thuốc phiện, cần sa, mocsphin, heroin...) dưới các dạng tiêm chích, hút hít, uống...người ta thấy có cảm giác lâng lâng, dễ chịu và thèm muốn dùng lại.

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO) thì nghiện ma túy là tình trạng lệ thuộc về mặt tâm thần hoặc thể chất hoặc cả hai khi một người sử dụng ma túy lặp đi lặp lại theo chu kỳ hoặc dùng kéo dài liên tục một thứ ma túy và tình trạng lệ thuộc này làm thay đổi cách cư xử, bắt buộc đương sự luôn cảm thấy sự bức bách phải dùng ma túy để có được những hiệu ứng ma túy về mặt tâm thần của ma túy và thoát khỏi sự khó chịu, vật vã do thiếu ma túy. Tình trạng lệ thuộc này có thể kèm theo hiện tượng quen ma túy hoặc không, và một người có thể bị lệ thuộc vào nhiều loại ma túy.[14]

Sổ tay chuẩn đoán của hiệp hội Tâm thần Mỹ (APA) định nghĩa nghiện như sau: “Các triệu chứng bao gồm dung nạp (Cần phải tăng liều lượng sử dụng để đạt được khoái cảm), sử dụng ma túy để giảm triệu chứng cai, không thể giảm liều sử dụng thuốc hay ngưng sử dụng và tiếp tục sử dụng dù biết nó có hại cho bản thân hay những người khác.” [14]

Viện nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ về lạm dụng ma túy (NIDA): “Nghiện là một bệnh não mãn tính, tái phát làm cho người nghiện buộc phải tìm và sử dụng ma túy, bất chấp các hậu quả đối với họ và những người xung quanh.” [14]

Theo định nghĩa mới đây của tổ chức DAYTOP quốc tế: “Nghiện ma túy là tình trạng rối loạn cơ thể con người về các mặt sinh lý, tâm lý, nhận

thức và hành vi do người đó sử dụng lặp đi lặp lại một hoặc nhiều loại ma túy tự nhiên hay tổng hợp.” [14]

Theo tổ chức sức khỏe gia đình quốc tế (FHI): “Nghiện ma túy là một rối loạn mãn tính, tái diễn, được biểu hiện bằng hành vi bắt buộc phải tìm kiếm và sử dụng ma túy bất chấp những hậu quả bất lợi của việc sử dụng.”[14]

Theo Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020: “Nghiện ma túy là bệnh mãn tính do rối loạn của não bộ, điều trị nghiện ma túy là một quá trình lâu dài bao gồm tổng thể các can thiệp hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội làm thay đổi nhận thức, hành vi nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy và giảm tình trạng sử dụng ma túy trái phép”. [15]

Từ các khái niệm nêu trên, có thể rút ra khái niệm về nghiện ma túy như sau: “Nghiện ma túy là khi một người cần phải sử dụng ma túy để sinh hoạt bình thường. Rượu, một số thuốc được kê đơn, các loại bất hợp pháp như cần sa, heroin và amphetamines (như thuốc lắc, ma túy đá, v.v..) đều được xem là chất gây nghiện. Điều quan trọng cần lưu ý rằng sử dụng ma túy có nhiều cấp độ khác nhau, từ dùng thử, dùng có mục đích và dùng nhiều dẫn đến nghiện. Cũng cần lưu ý rằng, khi đã mắc nghiện thì không chỉ là “sử dụng rất nhiều ma túy” mà còn mất khả năng kiểm soát hành vi. Nghiện ma túy là một tình trạng bệnh mãn tính của não bộ, tương tự như các bệnh mãn tính khác. Nghiện ma túy cần phải được chẩn đoán và có thể kiểm soát được. Nghiện ma túy có thể được mô tả như là người bệnh “buộc tìm kiếm và sử dụng ma túy, bất chấp những hậu quả tiêu cực cho sức khỏe và xã hội liên quan đến việc sử dụng ma túy”.

1.1.3. Người nghiện ma túy

Theo Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật phòng chống ma túy số 23/2000/QH10 của Quốc hội thì: Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này. [12]

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) định nghĩa: Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần dưới các hình thức khác nhau như hút, hít, tiêm chích và bị lệ thuộc vào các chất này. [14]

Từ khái niệm nghiện ma túy có thể rút ra cách hiểu về người nghiện ma túy như sau: *“Người nghiện ma túy là người bị lệ thuộc đối với các chất ma túy và không thể quên hay từ bỏ được ma túy. Nếu ngừng sử dụng thì người nghiện sẽ xuất hiện hội chứng cai.”*

1.1.4. Cai nghiện ma túy

Với những hậu quả, tác hại mà ma túy gây ra cho người nghiện và gia đình, xã hội... thì tất yếu phải có hoạt động cai nghiện ma túy. Đó là biện pháp giúp người nghiện ma túy thông qua chữa trị để từ bỏ ma túy, phục hồi sức khỏe tinh thần và tái hòa nhập cộng đồng. Thực chất “cai nghiện ma túy” là quá trình giải quyết sự rối loạn ba yếu tố của người nghiện (trạng thái sinh lý, tâm lý, nhận thức và hành vi).

Cai nghiện là một quá trình đấu tranh giữa một bên là ý chí quyết tâm giành giật lấy sự tự do không bị lệ thuộc vào ma túy, cũng như sự yên vui đầm ấm của gia đình và cộng đồng với một bên là thói quen đã bắt rễ rất sâu trong con người bạn do ma túy tạo nên. Phải nói rằng ma túy có một “ma lực” ghê gớm có thể bẻ gãy nhiều ý chí mạnh mẽ nhưng không phải không khuất phục nổi.

Liên hợp quốc đưa ra định nghĩa: “Cai nghiện là một biện pháp tổng hợp gồm các tác động về y học, pháp luật, giáo dục học, đạo đức... nhằm điều

trị giúp cho người nghiện ma túy cắt các hội chứng cai nghiện, phục hồi sức khỏe và tái hòa nhập cộng đồng.”

Cai nghiện ma túy là vấn đề được xã hội rất quan tâm và không ngừng tìm các giải pháp tối ưu để tăng mức tỷ lệ cai nghiện thành công, giúp người nghiện thật sự thoát ly khỏi ma túy.

1.1.5. Người sau cai nghiện ma túy

Hiện nay trong các văn bản pháp quy của Việt Nam chưa có khái niệm chính thống nào về người sau cai nghiện ma túy. Theo văn bản hiện hành thì người nghiện ma túy sẽ phải trải qua 5 giai đoạn của quy trình điều trị. Đây là giai đoạn người cai nghiện hoàn thành quy trình cắt cơn, giải độc và trị liệu phục hồi ở các cơ sở điều trị như là Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội (Ngày 22/3/2017, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản số 1080/LĐTBXH - PCTNXH về việc thực hiện chuyển đổi các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy) các cơ sở cai nghiện cộng đồng,... trở về hoà nhập cộng đồng hoặc chuyển sang Trung tâm quản lý sau cai nghiện, họ cần phải nỗ lực để không tái nghiện với sự giúp sức của người thân, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội.

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tôi rút ra khái niệm như sau: “Người sau cai nghiện ma túy là người từng bị lệ thuộc vào ma túy và đã thực hiện xong quy trình cắt cơn, giải độc theo quy định của pháp luật và đang tái hoà nhập cộng đồng, chịu sự quản lý của nơi cư trú hoặc tiếp tục tham gia hoạt động trong các trung tâm quản lý sau cai nghiện.”

Như vậy, người sau cai nghiện ma túy là người từng sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, vừa trải qua quá trình cai nghiện phục hồi. Trong quá trình đó, họ đã được hỗ trợ bởi hàng loạt các biện pháp về y tế, tâm lý, xã hội... làm cho chức năng tâm sinh lý được phục hồi. Quá trình cai nghiện phục hồi giúp

họ cắt cơn giải độc và trị liệu nhận thức, hành vi. Đây là giai đoạn quan trọng để người sau cai nghiện ma túy dần loại bỏ sự lệ thuộc vào ma túy.

Người sau cai nghiện ma túy không chỉ có người nghiện đã hoàn thành giai đoạn cắt cơn, giải độc của quá trình điều trị cai nghiện tạm thời, mà còn có những người tiếp tục phải sử dụng các biện pháp cai nghiện lâu dài, thông qua quá trình điều dưỡng, thanh tẩy thể chất và tinh thần do các độc tố của ma túy còn dư lại trong cơ thể. Tiếp sau đó là giai đoạn tư vấn hướng nghiệp, học nghề và tạo việc làm tại các trung tâm hoặc cộng đồng.

1.2. Lý luận về hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

1.2.1. Một số khái niệm

1.2.1.1. Hỗ trợ xã hội

Hỗ trợ xã hội là sự nhận thức và hành động quan tâm thực tế có sự hỗ trợ từ người khác và đó là một phần của một mạng lưới hỗ trợ xã hội. Những nguồn hỗ trợ này có thể là tình cảm (ví dụ: chăm sóc), hữu hình (ví dụ: hỗ trợ tài chính), thông tin (ví dụ: tư vấn) hoặc giao lưu, trao đổi và vô hình (ví dụ như tư vấn cá nhân). [30]

Hỗ trợ xã hội là một người có thể nhận được nguồn lực có sẵn hoặc được hỗ trợ ở một mức độ nào đó khi họ tham gia vào mạng lưới xã hội. Hỗ trợ này có thể đến từ nhiều nguồn như gia đình, bạn bè, vật nuôi, hàng xóm, đồng nghiệp, các tổ chức, vv ... Hỗ trợ xã hội từ phía Chính phủ cung cấp thường được gọi là trợ giúp xã hội.[30]

Hỗ trợ xã hội được nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực bao gồm tâm lý học, y học, xã hội học, điều dưỡng, y tế công cộng và công tác xã hội. Hỗ trợ xã hội có liên quan đến nhiều lợi ích cho cả sức khoẻ thể chất và tinh thần, nhưng sự hỗ trợ xã hội không phải lúc nào cũng có lợi.[30]

Có bốn chức năng chung của hỗ trợ xã hội:[23][24][25]

- Sự hỗ trợ cảm xúc là sự thấu cảm, sự quan tâm, tình cảm, tình yêu, sự tin tưởng, chấp nhận, sự thân mật, ủng hộ, hay chăm sóc [20][28]. Đó là sự ấm áp và sự chăm sóc được cung cấp bởi các nguồn hỗ trợ xã hội [23]. Cung cấp sự hỗ trợ tinh thần có thể cho phép cá nhân biết rằng họ có giá trị và được gọi là “nâng cao giá trị bản thân”. [26]

- Hỗ trợ hữu hình là cung cấp hỗ trợ tài chính, hàng hoá vật chất, hoặc dịch vụ [17][18]. Còn được gọi là hỗ trợ bằng công cụ, hình thức hỗ trợ xã hội này bao gồm những cách cụ thể và trực tiếp giúp đỡ người khác. [20]

- Hỗ trợ thông tin là cung cấp tư vấn, hướng dẫn, gợi ý hoặc thông tin hữu ích cho ai đó [19][26]. Loại thông tin này có tiềm năng giúp họ giải quyết vấn đề. [20][24]

- Sự hỗ trợ từ bạn bè là loại hình hỗ trợ tạo cho người khác cảm giác thuộc về xã hội [26]. Điều này có thể được xem là sự hiện diện của bạn đồng hành để tham gia vào các hoạt động xã hội được chia sẻ. [25]

Sự hỗ trợ xã hội đã được mô tả là sự trợ giúp có thể tiếp cận được với một cá nhân thông qua các mối quan hệ xã hội với các cá nhân, nhóm người và cộng đồng lớn hơn [29]. Theo từ điển ung thư của Viện Ung thư Quốc gia định nghĩa hỗ trợ xã hội là "mạng lưới gia đình, bạn bè, hàng xóm và các thành viên cộng đồng có sẵn trong những lúc cần giúp đỡ tâm lý, thể chất và tài chính". (www.cancer.gov)

Từ các khái niệm hỗ trợ xã hội nêu trên, có thể rút ra cách hiểu về hỗ trợ xã hội như sau: *“Hỗ trợ xã hội là sự hỗ trợ về nhận thức và hành động quan tâm thực tế thông qua các hoạt động như hỗ trợ về tinh thần, tài chính, tư vấn, giao lưu... Được thực hiện bởi nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau như gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp, chính quyền địa phương và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đối tượng, thể hiện sự quan tâm, yêu thương của các nguồn lực dành cho đối tượng”*.

1.2.1.2. Hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

Hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy nhằm giúp họ có thể tái hòa nhập cộng đồng, giảm kì thị, được quan tâm, yêu thương, tránh xa ma túy, quên đi quá khứ nghiện, xây dựng cuộc sống mới, có công việc ổn định.

Hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy nhằm thúc đẩy chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội, đảm bảo rằng hệ thống cung cấp các dịch vụ xã hội mang tính nhân đạo và cung cấp các nguồn lực và dịch vụ cho con người.

Hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy không chỉ diễn ra trong thời kỳ họ gặp khó khăn, mà còn hỗ trợ, trao đổi với họ trong cuộc sống thường ngày.

Trong đề tài nghiên cứu này khái niệm hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy được hiểu là *“những hoạt động hỗ trợ nhận thức và các hành động quan tâm thực tế đến từ nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau như gia đình, bạn bè, cộng đồng, các tổ chức xã hội và Nhà nước... Việc thực hiện hỗ trợ xã hội thông qua các hoạt động cụ thể như là tái hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện; dạy nghề và học nghề; tìm kiếm việc làm và tạo việc làm.... nhằm thay đổi hành vi xã hội, nâng cao nhận thức, tăng cường nguồn lực cho xã hội”*

1.2.2. Các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

1.2.2.1. Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

Tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy là quá trình tạo một vị trí xã hội của người nghiện sau khi đã thực hiện có kết quả việc cai nghiện ma túy, nhằm giúp họ tổ chức một cuộc sống ổn định, lành mạnh và trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Hiện nay, trên thế giới cũng như tại Việt Nam rất coi trọng việc người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, tại nhiều địa phương đã xây

dựng các mô hình và chương trình dự án hỗ trợ người nghiện sau cai bằng các hoạt động thiết thực khác nhau đối với người sau cai nghiện, gia đình, chính quyền, xã hội... như sau:

- Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với bản thân người sau cai nghiện, gia đình và cộng đồng thông qua sách báo, tranh ảnh, mạng xã hội, truyền hình, truyền thanh tại địa phương, băng rôn, khẩu hiệu hay các buổi tọa đàm.... Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức sẽ giúp gia đình và cộng đồng có cái nhìn tích cực hơn về người sau cai nghiện ma túy, không còn xa lánh hay kì thị nữa, kéo họ trở về với cuộc sống như những người bình thường khác.

- Thuyết phục mọi người xung quanh, can thiệp, hỗ trợ kịp thời khi đối tượng bị tổn thương về thể chất và tinh thần. Vận động gia đình, người thân giữ gìn, không mắc vào các tệ nạn xã hội, đồng thời, làm tốt công tác được phân công vận động, quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hoàn lương, chống tái phạm, tái nghiện; tổ chức gặp gỡ gia đình và người sau cai nghiện để tư vấn về chống tái nghiện và các biện pháp quản lý giúp đỡ người sau cai nghiện. Vận động người sau cai nghiện ma túy tham gia lao động công ích, các hoạt động văn hóa văn nghệ, tham quan tại địa phương.

- Thực hiện các hoạt động công tác xã hội như: trao đổi, gặp gỡ, giao lưu, tạo ra môi trường cởi mở, thân thiện. Tại một số địa phương đã thành lập câu lạc bộ quản lý sau cai hay đội công tác xã hội tình nguyện. Bằng các hoạt động như tổ chức sinh hoạt, tọa đàm, phòng chống ma túy, trò chuyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh giống như mình.

- Tư vấn cho gia đình cũng là hoạt động cần thiết trong chuỗi hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Sự hỗ trợ từ phía gia đình là ưu tiên hàng đầu để người sau cai nghiện ma túy có thể tái hòa nhập cộng đồng. Nhưng không phải gia đình nào cũng thấu hiểu được điều đó, chỉ vì sợ xấu mặt, sợ hàng

xóm dị nghị mà họ quay ra trách móc, chửi bới, từ đó gây áp lực tâm lý cho người sau cai nghiện. Do vậy, nhân viên xã hội cùng với cán bộ quản lý sau cai tại địa phương tư vấn cho gia đình có thể hiểu và cảm thông cho thành viên đã từng mắc lỗi, luôn chia sẻ, động viên, có niềm tin, tin tưởng sự tiến bộ của người nghiện sau cai.

Một người đã cai nghiện ma túy thành công là người đã tái hòa nhập thành công. Người sau cai nghiện ma túy sẽ được tôn trọng, được quan tâm từ phía gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương. Họ quyết tâm xa lánh ma túy, làm giảm tỷ lệ tái nghiện, vươn lên là người sống có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội, đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

1.2.2.2. Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện

Việc tái nghiện không bao giờ là một hành vi nhất thời. Nó là một quá trình tư duy, nhận thức mà hành vi cuối cùng là tái sử dụng ma túy. Chính vì vậy, việc phòng, chống tái nghiện có một vai trò hết sức quan trọng. Nếu chúng ta làm tốt công tác phòng chống nghiện ma túy nói chung và phòng chống tái nghiện tại cộng đồng nói riêng thì sẽ hạn chế được những hiểm họa nói trên. Đồng thời, đó cũng chính là cơ sở đặt niềm tin cho những gia đình có người sau cai nghiện ma túy và họ quyết tâm từ bỏ ma túy và phòng chống tái nghiện.

Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy sẽ giúp người nghiện sau cai đẩy lùi hoàn toàn cơn thèm nhớ ma túy, tránh xa ma túy, không giao lưu với bạn xấu, tạo được lòng tin với gia đình và cộng đồng, thúc đẩy việc tái hòa nhập cộng đồng được nhanh chóng. Để các hoạt động phòng, chống tái nghiện tái nghiện đạt hiệu quả, cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía: gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội với các hoạt động khác nhau:

- Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tái nghiện, sẵn sàng đối mặt với các tình huống có thể xảy ra. Trước khi trở về với cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện, người nghiện ma túy đã được các cán sự xã hội, cán bộ tại cơ sở trang bị nhiều kiến thức, những kỹ năng để vượt qua những yếu tố nguy cơ khi bắt đầu điều trị. Không chỉ bản thân người sau cai nghiện ma túy học tập các phương pháp, kỹ năng phòng chống tái nghiện mà gia đình, bạn bè cũng cần trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng, nhận biết dấu hiệu tái nghiện. Trang bị những kinh nghiệm cần thiết để người nghiện sau cai có thể nhận ra được những tình trạng bất thường, nhận thức sai lệch, để họ biết cách xử lý, vượt qua. Xây dựng cho họ lối sống điều độ, cân bằng, tự xây dựng những biện pháp phòng chống sa ngã và tái nghiện.

- Tuyên truyền, vận động về các phương pháp phòng, chống tái nghiện thông qua sách báo, tranh ảnh, đài phát thanh, mạng xã hội, băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm, tạo sân chơi để mọi người cùng nhau tìm hiểu về tác hại của ma túy, đóng góp ý kiến làm sao phòng, chống tái nghiện được hiệu quả.

- Tổ chức thăm khám, sức khỏe định kì cho người sau cai nghiện ma túy. Để đảm bảo họ có thể cắt đứt hoàn toàn với ma túy, không chỉ trò chuyện, chia sẻ mà gia đình, chính quyền địa phương sắp xếp cho họ được kiểm tra sức khỏe thể chất cũng như tinh thần.

Việc phòng, chống tái nghiện có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội, không những giảm tỷ lệ nghiện và tái nghiện, còn giúp những người nghiện sau cai và cộng đồng tìm hiểu rõ hơn về tác hại của ma túy, có cái nhìn tích cực hơn về người sau cai nghiện ma túy khi họ trở về cộng đồng.

1.2.2.3. Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề

Việc làm, thu nhập có mối quan hệ chặt chẽ với nghề nghiệp. Vì vậy, muốn có được nghề nghiệp ổn định khi tái hòa nhập cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy cần được đào tạo nghề, học nghề một cách bài bản, được trang bị kiến thức, kỹ năng đầy đủ. Để có đạt hiệu quả tốt trong việc học nghề không chỉ cần có sự cố gắng, chịu khó của người sau cai nghiện ma túy mà cần có sự hỗ trợ về vật chất, ủng hộ tinh thần từ phía gia đình, bạn bè của họ, từ phía chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nơi người sau cai nghiện ma túy cư trú.

Học nghề và tìm việc làm là nhu cầu chính đáng và thiết thực đối với mỗi người sau cai nghiện ma túy hiện nay. Việc học nghề và đào tạo nghề sẽ giúp họ được đào tạo tay nghề nâng cao, tự tin khi đi xin việc. Tiếp cận mục tiêu học nghề, việc làm, sớm có việc làm phù hợp, ổn định cuộc sống, ngăn chặn việc tái nghiện, hòa nhập cộng đồng thành công. Bằng các hoạt động cụ thể như sau:

- Tư vấn học nghề, giới thiệu đến các trung tâm học nghề tại địa phương, tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt hướng nghiệp. Chính quyền địa phương và cán sự xã hội chủ động phối hợp với các Trường nghề, Trung tâm có chức năng dạy nghề trên địa bàn để tư vấn, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy lựa chọn nghề học phù hợp với trình độ, nhu cầu và sức khỏe của người nghiện ma túy, trên cơ sở đó tổ chức dạy nghề, hướng nghiệp.

- Kết nối các nguồn lực hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề cho người sau cai nghiện ma túy. Khi mà xã hội đòi hỏi tay nghề cao, trong khi nghề mà người nghiện sau cai được học tại cơ sở cai nghiện không đáp ứng được, bắt buộc họ phải nâng cao tay nghề, tuy nhiên, họ trở về cộng đồng với hai bàn tay trắng mà không phải gia đình nào cũng có điều kiện hỗ trợ tiền bạc, vật

chất cho họ được học nghề bài bản, do đó, đòi hỏi cần có sự hỗ trợ về kinh phí từ Ngân sách Nhà nước, của chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể, sự ưu đãi từ phía Trường nghề và Trung tâm dạy nghề.

- Tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp nhận người nghiện sau cai vào học nghề, đào tạo nghề phù hợp với khả năng của họ và đáp ứng được nhu cầu tại doanh nghiệp đó.

Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề là việc làm có ý nghĩa quan trọng với người sau cai nghiện ma túy cũng như gia đình, cộng đồng và xã hội. Triển khai các chính sách hỗ trợ học nghề và tạo việc làm không chỉ nhằm giúp người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, nâng cao tay nghề, có công việc ổn định, mà còn định hướng, tạo cách nhìn mới của cộng đồng với họ.

1.2.2.4. Hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm

Đối với người sau cai, việc làm giúp họ bớt đi thời gian rảnh rỗi, có giờ giấc sinh hoạt cụ thể, ổn định... giúp họ quên đi quá khứ để khỏi gặp những bạn nghiện cũ, cách ly với môi trường ma túy. Việc làm giúp cho những người sau cai bớt mặc cảm, tự ti và dằn vò chính bản thân mình. Khi tham gia làm việc, ngoài việc mang lại thu nhập nuôi sống bản thân mình và lấy lại sự tin tưởng với người thân. Như vậy, việc tăng cường giá trị bản thân là vô cùng quan trọng, nó giúp người sau tăng cường sức mạnh nội lực, lòng tự tin và chính lòng tự tin sẽ giúp họ vượt qua cám dỗ của sự thèm muốn sử dụng lại ma túy và phục hồi các chức năng xã hội nhanh hơn.

Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm cho người sau cai nghiện ma túy gồm các hoạt động sau:

- Tư vấn, tổ chức trao đổi, giao lưu, gặp gỡ, giới thiệu người nghiệp sau cai đến với trung tâm giới thiệu việc làm. Tổ chức cho người sau cai nghiệp bị thất nghiệp, thiếu việc làm đăng ký tìm việc làm tại các cơ sở thuộc hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm. Cung cấp các dịch vụ việc làm miễn phí đối với người sau cai nghiệp chưa có việc làm đã đăng ký tìm việc bao gồm: tư vấn lựa chọn việc làm, nơi làm việc; lựa chọn nghề học; lập dự án tự tạo việc làm; tư vấn về pháp luật lao động liên quan đến việc làm; giới thiệu, bố trí việc làm; các dịch vụ việc làm khác. Liên hệ với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để tìm công việc cho những đối tượng đã hoàn thành tích cực các chương trình quản lý sau cai nghiệp nói chung.

- Hỗ trợ cho vay vốn từ các chương trình, dự án của Nhà nước, chính sách của địa phương, các tổ chức, cá nhân. Chính quyền sẽ phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp rà soát các văn bản, đề án của Nhà nước về hỗ trợ việc làm cũng như cho vay vốn, sau đó đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức cho vay vốn giải quyết việc làm, dành những khoản cho vay ưu đãi, lãi suất thấp cho người sau cai nghiệp bị thất nghiệp, thiếu việc làm, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có thu hút người sau cai nghiệp bị thất nghiệp, thiếu việc làm do trung tâm dịch vụ việc làm giới thiệu nhằm tạo việc làm mới và hỗ trợ giải quyết việc làm thêm cho người sau cai nghiệp. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ưu đãi hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động là người sau cai nghiệp.

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tích cực trong xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, tích cực tiếp nhận người sau cai nghiệp mà tụt vào làm việc, mở ra cơ hội việc làm để họ cảm thấy mình là người có ích cho xã hội.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng dạy nghề, học nghề có chất lượng và tạo việc làm tại cộng đồng. Các địa phương cần nghiên cứu thiết lập và nâng cao năng lực cho các trung tâm làm nhiệm vụ tư vấn dạy nghề, học nghề có chất lượng và xúc tiến tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện trở về cộng đồng. Trung tâm này đảm nhận luôn việc đầu tư sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... Các nghề sản xuất ra sản phẩm phù hợp với môi trường đô thị và các vùng phụ cận để dễ tìm việc làm tại cộng đồng và có thể sinh sống được. Tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo, hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện đạt hiệu quả cao thì các giải pháp trên phải được thực hiện một cách đồng bộ và nhất quán.

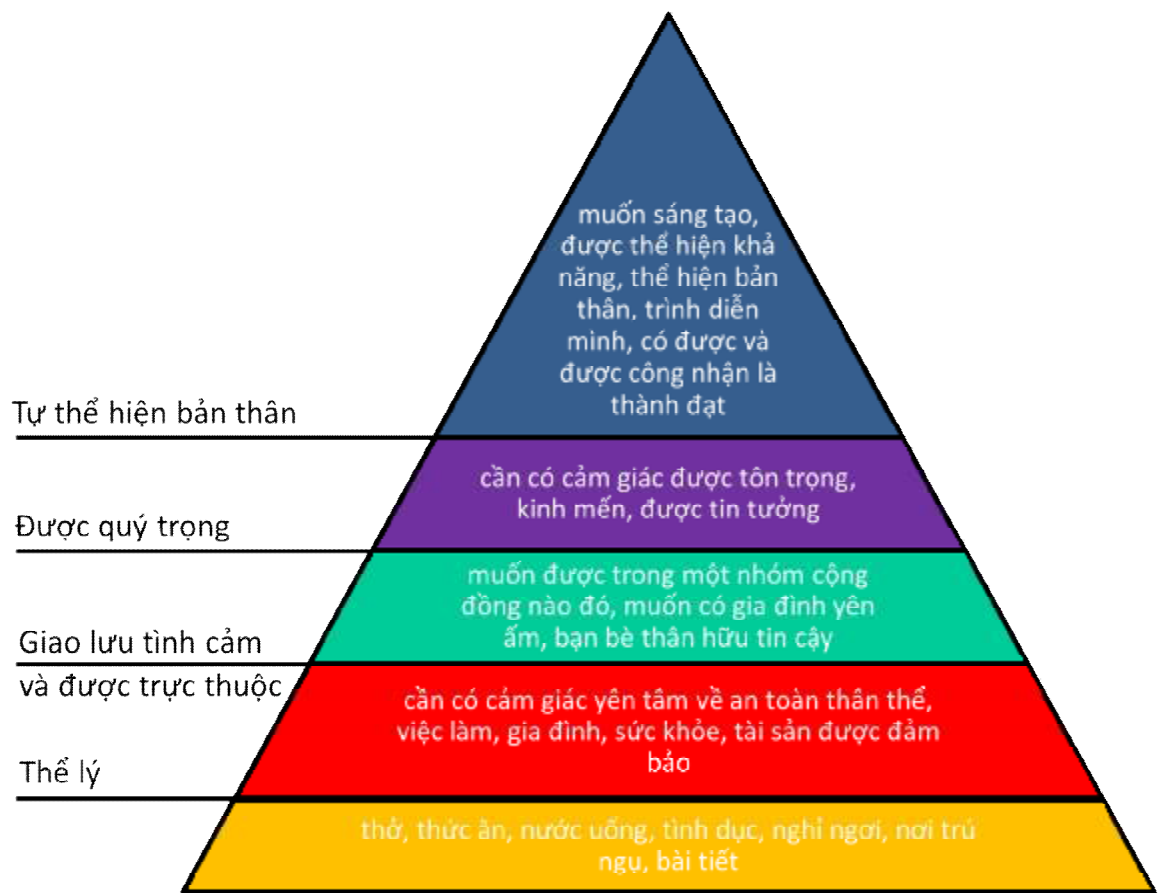
Tìm kiếm việc làm để ổn định cuộc sống sau khi cai nghiện là nhu cầu chính đáng và thiết thực của người sau cai nghiện ma túy. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, ở đâu làm tốt công tác hỗ trợ học nghề, việc làm cho người sau cai thì ở đó tỷ lệ tái nghiện thấp. Tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau khi được chữa trị, phục hồi là một trong những biện pháp quan trọng có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội, giúp đối tượng trở về cuộc sống bình thường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn ma túy.

1.2.3. Một số lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu

1.2.3.1 Thuyết nhu cầu

Abraham Maslow (1908- 1970), là một nhà tâm lý học người Mỹ. Ông được chú ý nhất với sự đề xuất về Tháp Nhu Cầu. Ông được xem là cha đẻ của chủ nghĩa nhân văn trong Tâm Lý học. Trong công trình nghiên cứu của mình, ông đã chỉ ra rằng, con người có những nhu cầu chân chính về giao tiếp, về sự lệ thuộc, về tình yêu, về lòng kính trọng. Lý thuyết của ông nhằm giải thích những nhu cầu nhất định của con người cần được đáp ứng như thế nào để một cá nhân hướng đến cuộc sống lành mạnh và có ích cả về thể chất

lẫn tinh thần. Theo ông, mọi nhu cầu thuộc hệ thống thứ bậc đều có liên quan đến cấu trúc cơ thể của con người và được dựa trên một nền tảng di truyền nhất định. Ông đã hình dung nhu cầu và sự phát triển của con người theo một chuỗi liên tiếp như chiếc cầu thang gồm năm bậc từ thấp đến cao. Mỗi bậc nhu cầu của con người đều phụ thuộc vào bậc nhu cầu trước đó, nếu một nhu cầu ở bậc thấp không được đáp ứng cá nhân đó sẽ khó có thể tiến lên bước phát triển tiếp theo. Theo ông, sau khi nhu cầu bậc thấp được thỏa mãn thì nảy sinh đòi hỏi thỏa mãn nhu cầu ở bậc cao hơn.



Hình 1.1: Thuyết nhu cầu của Maslow

Mức thấp: Nhu cầu về an toàn và an ninh; nhu cầu về thể chất và sinh lý.

Mức cao: Nhu cầu về sự tự hoàn thiện; nhu cầu về sự kính mến và lòng tự trọng; nhu cầu về quyền sở hữu và tình cảm (được yêu thương).

Ứng dụng: Hệ thống thứ bậc của các nhu cầu rất hữu ích để làm nền tảng trong việc nhận định về sức chịu đựng của người nghiện, những giới hạn nhu cầu ở mức độ thấp luôn tồn tại, cho đến khi những nhu cầu đã được thỏa mãn con người có khả năng chuyển sang những nhu cầu khác ở mức độ cao hơn. Khi một người nghiện ma túy đòi hỏi có nhu cầu cao hơn, việc ấy chứng tỏ họ có sự khỏe khoắn trong tâm hồn và thể chất. Người sau cai nghiện ma túy cũng có những nhu cầu ăn, mặc, ở như những người bình thường, họ cũng muốn xã hội thừa nhận, muốn mọi người trong cộng đồng yêu thương. Họ cũng mong muốn được tôn trọng, không phân biệt kì thị, đối xử và mong muốn được tạo điều kiện phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, họ còn có mong muốn hỗ trợ về mặt kinh tế để từ đó có vốn để làm lại từ đầu. Như vậy, những nhu cầu trên hoàn toàn chính đáng, hỗ trợ toàn diện cho những người sau cai nghiện sẽ giúp họ tự chủ về kinh tế, họ có thể nuôi sống chính bản thân mình, tái hòa nhập cộng đồng được thể hiện và làm việc với năng lực của chính mình. Từ đó họ có điều kiện nâng cao khả năng và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Luận điểm lý thuyết này sẽ được vận dụng khi phân tích nhu cầu của người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng để từ đó xác định các nhu cầu cần hỗ trợ.

1.2.3.2. Thuyết hệ thống sinh thái

Lý thuyết hệ thống chỉ ra sự tác động mà các tổ chức, chính sách, các cộng đồng và các nhóm ảnh hưởng lên cá nhân. Cá nhân được xem như là bị lôi cuốn vào sự tương tác không dứt với nhiều hệ thống khác nhau trong môi trường. Lý thuyết hệ thống xem mỗi một cá nhân con người được cấu thành nên từ các tiểu hệ thống: sinh học, tâm lý, xã hội. Công tác xã hội khi tiếp cận

với cá nhân cần đặt cá nhân đó dưới góc nhìn hệ thống. Lý thuyết sinh thái là tập hợp con của lý thuyết hệ thống với định nghĩa ba cấp độ hệ thống: cấp vi mô, cấp trung mô, cấp vĩ mô.

Hệ thống sinh thái với mỗi cá nhân là không ổn định, nó luôn biến đổi. Vì vậy khi nhân viên công tác xã hội tiếp cận thân chủ cần đặt thân chủ vào hệ thống – sinh thái hiện tại mà họ đang tồn tại và tìm ra những yếu tố tác động. Từ đó, xem hệ thống nào tác động tới cá nhân, hệ thống nào cần phục hồi, cần thiết lập lại.

Cả hệ thống lý thuyết hệ thống và sinh thái đều hỗ trợ rất lớn cho những người làm công tác xã hội trong mọi lĩnh vực, nó cung cấp cho nhân viên công tác xã hội khuôn khổ để phân tích sự tương tác luôn thay đổi và luôn tác động lên con người. Trên cơ sở đó, đòi hỏi nhân viên công tác xã hội khi xem xét thân chủ, phải xem xét thân chủ như một hệ thống có mối liên hệ tổng hợp với các hệ thống khác lớn hơn như bối cảnh, môi trường gia đình, cộng đồng...chứ không được xem họ như các yếu tố tách biệt, tự thân, vận hành 1 mình. Vì vậy khi phân tích, nhận diện về thân chủ cần đặt thân chủ trong hệ thống sinh thái môi trường, gia đình, cộng đồng...để hiểu rõ về các mối quan hệ cũng như các vấn đề của họ. Bên cạnh đó, đặt thân chủ trong hệ thống môi trường cũng là để tìm ra cấp độ can thiệp.

Lý thuyết hệ thống sinh thái nhấn mạnh đến cá nhân trong mối quan hệ với các chủ thể khác nhau trong xã hội. Trong đó đặc biệt mô tả đến mối liên hệ có sự tác động đến thân chủ. Đại diện cho những người theo thuyết hệ thống là Hasson, Macoslee, Siporin...

Ứng dụng: Những hệ thống mà nhân viên công tác xã hội làm việc là những hệ thống đa dạng: hệ thống gia đình, cộng đồng, hệ thống xã hội... Đây là mối liên hệ giữa người sau cai nghiện với gia đình, bạn bè và cộng đồng xã

hội... Đây là những mối quan hệ đặc biệt quan trọng trong quá trình hỗ trợ người sau cai nghiện dễ dàng hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện hiệu quả, được học nghề và có việc làm.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

1.3.1. Chính sách của Nhà nước đối với người sau cai nghiện ma túy

Chính sách là tập hợp các chủ trương và hành động về phương diện nào đó của chính phủ nó bao gồm các mục tiêu mà chính phủ muốn đạt được và cách làm để thực hiện các mục tiêu đó. Những mục tiêu này bao gồm sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội – môi trường.

Các chính sách pháp luật và chính sách xã hội là yếu tố đầu tiên chi phối đến các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy, được thực hiện dựa trên các văn bản, luật, nghị định, thông tư của Chính phủ. Không có một tổ chức nào hoạt động ngoài khuôn khổ của pháp luật. Có các nội quy, quy định sẽ có cơ chế và chế độ để đảm bảo cho hoạt động được diễn ra có hiệu quả.

Chính sách của Nhà nước là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định, tác động đến quá trình hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy. Một hệ thống chính sách mạnh mẽ giúp người nghiện sau cai được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ, được quan tâm, chăm sóc về vật chất và tinh thần. Ngược lại, nếu chính sách không cụ thể, rõ ràng, mang tính chất thông báo thì hậu quả là người nghiện sau cai không được hỗ trợ, không được quan tâm, khó khăn về mọi mặt, nguy cơ tái nghiện cao.

Chính sách tác động đến chính quyền địa phương và các doanh nghiệp, thông qua chính sách các cơ quan có liên quan xây dựng được các hoạt động hỗ trợ cụ thể, mang được lại lợi ích cho cả hai bên. Bên cạnh đó, phương tiện

truyền thông cũng giúp cho chính sách được phổ biến rộng rãi, được mọi người nhìn nhận theo chiều hướng tích cực.

Trên thế giới, Chính phủ các nước như Thụy Điển, Thụy Sĩ đặc biệt quan tâm đến người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ họ về mọi mặt thông qua các chính sách, chương trình, các chính sách này tạo thành khung pháp lý, đòn bẩy, huy động cả cộng đồng chung tay góp sức hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, giảm tỷ lệ tái nghiện, đảm bảo trật tự an ninh xã hội.

1.3.2. Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình đến hoạt động hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy

Trong những năm qua, công tác quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng đã được các cấp ủy đảng và chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình quan tâm chỉ đạo đồng bộ và kịp thời.

Hòa Bình là nơi có tình hình ma túy phức tạp, tỷ lệ người nghiện ma túy tăng theo hàng năm, số người nghiện đi cai và tái hòa nhập cộng đồng thành công chưa có sự thay đổi rõ, tỷ lệ tái nghiện cao do không được quan tâm, không có việc làm và cách phòng chống tái nghiện chưa được nắm rõ.

Để các hoạt động hỗ trợ đạt hiệu quả, không chỉ phụ thuộc vào nguồn ngân sách của Nhà nước hay các đề án, dự án quốc gia, bên cạnh đó cần có sự quan tâm, chỉ đạo, theo dõi sát sao của chính quyền tại địa phương. Sự quan tâm chú đáo về tài chính cũng như nhân lực sẽ thúc đẩy các hoạt động diễn ra suôn sẻ, thuận lợi hơn, người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ về mọi mặt như việc làm, tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện. Là điểm nóng về ma túy, do vậy sự quan tâm của chính quyền Tỉnh Hòa Bình là yếu tố cần thiết hỗ trợ các hoạt động, ngược lại, chính quyền bỏ bê, không quan tâm, theo dõi sát sao thì các hoạt động hỗ trợ không được diễn ra suôn sẻ, khó khăn về tài chính, nhân lực, ảnh hưởng trực tiếp là người sau cai nghiện ma túy,

không thể tái hòa nhập cộng đồng, tâm lý chán chường và kết quả là quay lại con đường ma túy.

Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng và chính quyền cần quan tâm hơn nữa tới chính sách hỗ trợ cho người nghiện sau cai; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về công tác giúp đỡ người nghiện sau cai, tránh kỳ thị đối với họ, giúp họ nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng.

1.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương

****Đối với cộng đồng***

Cộng đồng có tác động quan trọng trong quá trình hỗ trợ các hoạt động diễn ra. Cộng đồng bao gồm hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp, những người thân thiết với người sau cai nghiện ma túy....

Để việc hỗ trợ diễn ra thuận lợi, không chỉ cần sự chỉ đạo của chính quyền mà còn cần sự ủng hộ từ phía cộng đồng. Sự hỗ trợ về tinh thần thông qua các hoạt động thăm hỏi thường xuyên, động viên, tạo mối quan hệ thân thiện, hòa đồng, tránh kì thị sẽ giúp người sau cai nghiện ma túy cảm thấy bản thân được quan tâm, có suy nghĩ tích cực hơn, giảm tình trạng lo âu, chán nản, từ đó hòa nhập cộng đồng nhanh chóng.

Ngoài việc hỗ trợ về tinh thần, cộng đồng còn hỗ trợ người nghiện sau cai về vấn đề việc làm, giúp họ tiếp cận được các công việc phù hợp với bản thân.

Nhận được sự hỗ trợ từ phía cộng đồng đem lại rất nhiều thuận lợi cho người sau cai nghiện ma túy. Ngược lại, các hoạt động hỗ trợ xã hội diễn ra mà không có sự ủng hộ của cộng đồng thì người sau cai nghiện ma túy sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Sau khi cai nghiện trở về, người nghiện sau cai mang trong mình tâm lý mặc cảm với quá khứ tội lỗi, trong khi đó, hàng xóm, bạn bè... xung quanh tỏ thái độ kì thị, chán ghét sẽ càng khiến cho người nghiện

sau cai chán nản, cảm thấy bế tắc, có thể dẫn đến các hành vi tiêu cực như quay lại con đường nghiện hút, đánh nhau, trộm cắp, thậm chí là giết người.

**Đối với các tổ chức xã hội*

Các tổ chức xã hội tại phương có thể là câu lạc bộ quản lý sau cai hoặc đội công tác xã hội tình nguyện. Các tổ chức này có vai trò hỗ trợ tâm lý khi người nghiện sau gặp khủng hoảng, tư vấn, trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận các dịch vụ việc làm.

Trong quá trình tham gia các hoạt động hỗ trợ, các tổ chức xã hội nếu thực hiện tốt vai trò của mình sẽ giúp người sau cai nghiện ma túy có động lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, được quan tâm, được đối xử công bằng, được tiếp cận các nguồn hỗ trợ khác nhau mà các tổ chức xã hội đem lại.

Ngược lại, các tổ chức xã hội hoạt động không thường xuyên, hiệu quả đem lại kém sẽ khiến người sau cai nghiện ma túy cảm thấy bị cô lập, việc tiếp cận các dịch vụ gặp khó khăn, tiếp nhận thông tin vay vốn hạn chế.

**Đối với doanh nghiệp*

Người sau cai nghiện ma túy sau khi trở về luôn mong muốn được làm lại từ đầu, thu nhập ổn định, sinh kế bền vững. Do đó, các doanh nghiệp tại địa phương là nơi tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, hỗ trợ họ học nghề và có việc làm ổn định.

Hỗ trợ từ phía doanh nghiệp đạt hiệu quả sẽ đem lại nhiều lợi ích cho người sau cai nghiện ma túy như là họ được học nghề, có việc làm, cảm thấy mình là người có ích, có động lực phấn đấu vươn lên hoàn cảnh khó khăn. Như vậy, an ninh xã hội được đảm bảo, giảm tỷ lệ người thất nghiệp.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn còn thái độ kì thị, chưa cởi mở trong việc tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc khiến cho họ cảm thấy không được tôn trọng, chán nản, công việc không ổn định, không có thu

nhập, khó khăn trong việc xây dựng cuộc sống mới, cản trở việc tái hòa nhập cộng đồng.

1.3.4. Yếu tố gia đình và bản thân người sau cai nghiện ma túy

****Yếu tố gia đình***

Gia đình là chỗ dựa, là nơi luôn yêu thương, bao bọc cho các thành viên trong gia đình. Với người nghiện sau cai thì gia đình quan trọng hơn bao giờ hết.

Sự ủng hộ và hỗ trợ từ gia đình cần ngay từ khi khuyên người nghiện đi cai nghiện, hỗ trợ trong giai đoạn cắt cơn cũng như quá trình chống tái nghiện cho người nghiện. Quá trình chống tái nghiện nếu gia đình cam kết thực hiện theo sự hướng dẫn của chuyên gia: khi học viên trở về nhà nên cho họ ở những nơi sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, không gặp gỡ, tụ tập với bạn bè cũng nghiện ma túy, hỗ trợ tìm kiếm việc làm... thì đã loại trừ được nhiều nguy cơ dẫn đến tái nghiện cho người nghiện. Bên cạnh đó gia đình luôn động viên, gần gũi chia sẻ với người nghiện để họ có thêm động lực và quyết tâm cai nghiện.

Ngược lại, nếu gia đình xa lánh, chửi bới, trách mắng, không quan tâm đến sức khỏe cũng như nhu cầu của người nghiện sau cai thì mọi hoạt động hỗ trợ từ cộng đồng và môi trường xung quanh sẽ không đạt hiệu quả, gây ra phản ứng ngược, nguy cơ tái nghiện cao.

****Yếu tố bản thân người sau cai nghiện ma túy***

Người sau cai nghiện ma túy là nhóm người yếu thế trong xã hội, cần được trợ giúp. Sự hợp tác của đối tượng là một trong những yếu tố quyết định đến việc hỗ trợ có đạt hiệu quả hay không. Do đó, việc nắm bắt rõ các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người sau cai nghiện ma túy sẽ giúp việc định hướng và xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ được dễ dàng.

- Đặc điểm sinh lý

Sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các chức năng của các cơ quan sinh sản, hô hấp và nội tiết bị rối loạn. Thể lực và tinh thần giảm sút, dễ mắc các bệnh như lao, viêm gan B hoặc các bệnh xã hội như giang mai, HIV.

- Đặc điểm tâm lý

Khi nghiện ma túy, các nhu cầu của người nghiện bị triệt tiêu, nó chỉ còn là các nhu cầu bậc thấp. Sau khi cai nghiện, các nhu cầu cấp cao dần xuất hiện.

Do sự dụng chất kích thích sau một thời gian, dù đã được điều trị nhưng chưa được dứt điểm hẳn, điều này làm cho không ít người sau cai nghiện ma túy thường có biểu hiện tính khí thất thường, không kiên trì, dễ nổi nóng, không kiểm soát được hành vi.

Họ dễ bị phân biệt đối xử từ những người xung quanh nên thường có cảm giác cô độc và tâm lý buông xuôi. Bên cạnh đó, họ xuất hiện sự tự kì thị về quá khứ, về những hậu quả đã gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội. Bản thân họ tự xây nên bức tường ngăn cách, tách mình ra khỏi người thân và cộng đồng.

Tâm lý chán chường, dễ mất cảm, nội tâm thường xuất hiện mâu thuẫn, ham muốn cuộc sống tử tế, muốn đoạt tuyệt với ma túy nhưng đôi khi vẫn nhớ đến cảm giác mà ma túy mang lại. Tâm lý e ngại và rụt rè với các mối quan hệ xã hội thể hiện rất rõ trong quá trình giao tiếp, lâu dần sẽ gây ra phản ứng ngược, suy nghĩ cực đoan dẫn đến các hành động tiêu cực. Tùy theo độ tuổi và giới tính mà những hành động cực đoan đó xảy ra như nào. Với nam có thể là cướp của, trộm cắp, tiêu cực hơn nữa là đánh nhau, giết người. Với nữ có thể là sa vào các tệ nạn xã hội như mại dâm, buôn bán người và ma túy....

Với những đặc điểm trên thì gia đình và nhân viên công tác xã hội cần nắm rõ và thấu hiểu, cảm thông với những gì mà người sau cai nghiện ma túy gặp phải.

1.3.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội

Với tư cách là người hỗ trợ chuyên nghiệp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc trợ giúp những người sau cai nghiện ma túy có thể tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện, tìm được việc làm để xây dựng cuộc sống mới bền vững và ổn định. Trong công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội có rất nhiều vai trò khác nhau, từ những kết quả nghiên cứu nêu trên, những vai trò sau là những vai trò cần thiết và hiệu quả trong quá trình nhân viên công tác xã hội hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy.

Vai trò là người giáo dục

Là người cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng qua tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có hiểu biết, tự tin và tự mình nhìn nhận vấn đề, đánh giá vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết. Nhân viên xã hội có thể tổ chức các khoá tập huấn cho người dân trong cộng đồng để cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ môi trường, về phòng chống bạo lực gia đình.

Vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội còn được thể hiện đối với cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng để giảm sự kỳ thị đối với người sau cai nghiện ma túy; giúp cho cộng đồng có cái nhìn đúng đắn về vấn đề này và có những hành động thiết thực nhằm giúp cho những công dân của cộng đồng mình tìm được việc làm, ổn định cuộc sống và phòng chống tái nghiện.

Vai trò là người tư vấn

Nhân viên xã hội tham gia như người cung cấp thông tin tư vấn cho các đối tượng cần có những thông tin như thông tin về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, thông tin về bảo vệ môi trường, dinh dưỡng cho trẻ nhỏ hay người già. Nhân viên xã hội tư vấn, cung cấp thông tin cho cá nhân, gia đình cộng đồng, làm việc với những nhà chuyên môn khác để giúp họ có được những dịch vụ tốt hơn.

Vai trò là người tư vấn còn thể hiện qua việc nhân viên công tác xã hội tham gia tư vấn cho gia đình, bạn bè của người sau cai nghiện về những nhu cầu, mong muốn của họ để gia đình, bạn bè có thể hiểu rõ và có những biện pháp hỗ trợ cho người sau cai nghiện thực hiện được những nhu cầu, mong muốn đó. Trong thực tế, người sau cai nghiện không có được lòng tin từ ngay cả những người thân, bạn bè của mình do trong quá trình nghiện họ đã tái nghiện quá nhiều lần

Vai trò là người vận động nguồn lực

Là người trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, cộng đồng...) tìm kiếm nguồn lực (nội lực, ngoại lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, kỹ thuật, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị và quan điểm...

Đây là một vai trò quan trọng của nhân viên công tác xã hội với tư cách là một người trung gian kết nối người sau cai nghiện với các nguồn lực cần thiết. Nguồn lực này có thể đến từ nhiều nơi nhưng quan trọng nhất vẫn là nguồn lực từ phía gia đình và cộng đồng

1.4. Cơ sở pháp lý

Để có những phân tích mang tính khách quan, số liệu cụ thể, chính xác về các vấn đề liên quan, nghiên cứu này đã tìm hiểu một số tài liệu như:

Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành năm 1995 và được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2009.

Luật Phòng chống ma túy ban hành ngày 19/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy năm 2008.

Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.

Thông tư số 21/2010/TT-BLĐTBXH ngày 5 tháng 8 năm 2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế quản lý, tư vấn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện và Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội.

Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 1 tháng 11 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy .

Thông tư số 121/2010/TTLT –BTC – BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội Hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả đã tìm hiểu những khái niệm và các lý thuyết ứng dụng trong hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy và lý giải được vì sao lại cần có các cơ sở lý luận đó trong nghiên cứu, các lý thuyết đó cụ thể là: thuyết nhu cầu, thuyết hệ thống sinh thái.

Bên cạnh đó, chương cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu được văn bản pháp lý và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy. Thêm vào đó đã có cái nhìn tổng quát về đặc điểm không gian của đề tài, cơ sở lý luận chính là nền tảng và là thang đo để tác giả đi vào phân tích và tiến hành nghiên cứu thực trạng các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy được trình bày ở chương 2.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và hệ thống hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy ở Tỉnh Hòa Bình

2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu

*Vị trí địa lý

Thành phố Hòa Bình là thành phố trực thuộc tỉnh Hoà Bình, có 148,2 km² diện tích tự nhiên và dân số 93.409 người (tháng 7 năm 2009), bao gồm 15 đơn vị hành chính gồm 8 phường: Phương Lâm, Đồng Tiến, Chăm Mát, Thái Bình, Tân Thịnh, Tân Hòa, Hữu Nghị, Thịnh Lang và 7 xã: Dân Chủ, Sủ Ngòi, Thống Nhất, Yên Mông, Hòa Bình, Trung Minh.

Địa giới hành chính thành phố Hòa Bình: phía Đông giáp huyện Kỳ Sơn và huyện Kim Bôi; phía Tây giáp huyện Cao Phong và huyện Đà Bắc; phía Nam giáp huyện Cao Phong; phía Bắc giáp huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Tình hình kinh tế - xã hội

Với lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, cùng với truyền thống đoàn kết, cần cù, năng động, sáng tạo, những năm qua Đảng bộ và nhân dân Hòa Bình đã đoàn kết nhất trí, phát huy nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, tập trung mọi nguồn lực để xây dựng, phát triển Thành phố xứng đáng với vai trò và vị trí là trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh Hòa Bình và đạt được những kết quả đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2005-2015 đạt 13,29%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo

hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - TTCN và thương mại dịch vụ. Tính đến năm 2016, ngành dịch vụ đạt 55,2%; công nghiệp - xây dựng đạt 38,8%; ngành nông - lâm - thủy sản đạt 6%.

Hiện nay, TP Hòa Bình có trên 700 doanh nghiệp và 1.800 hộ kinh doanh các thể, cùng với 11 Hợp tác xã, hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả trên các lĩnh vực Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại – dịch vụ, nông, lâm - thủy sản, đã tạo việc làm cho hơn 24.000 lao động. Nếu như năm 2006 tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình đạt 43,6 tỷ đồng, thì đến năm 2015 tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố đã đạt 252,1 tỷ đồng (tăng 5,8 lần). Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên, năm 2015 thu nhập bình quân đầu người là 40 triệu đồng/năm (tăng 5,4 lần so với năm 2006).

Chủ động hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư là một trong những yếu tố then chốt trong thúc đẩy sự phát triển nhanh, mạnh, kinh tế - xã hội của thành phố Hòa Bình trong những năm qua. Theo đó trong 10 năm, thành phố đã thu hút được 5 dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và 59 dự án vốn đầu tư trong nước, với tổng vốn đầu tư gần 11.000 tỷ đồng. Hiện nay thành phố tiếp tục tạo cơ hội thuận lợi các nhà đầu tư tiếp cận với thông tin các dự án và không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, để thu hút, kêu gọi thêm các nhà đầu tư mới trong và ngoài nước phát triển sản xuất, kinh doanh tại thành phố...

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của Hòa Bình cũng còn những khó khăn, hạn chế, đó là: việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu; chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tập trung một số sản phẩm triển khai chậm, chưa tạo đà cho sản xuất phát triển; thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp cũng

như sản xuất kinh doanh có xu hướng cải thiện nhưng còn nhiều khó khăn, năng lực tài chính và quản trị của phần lớn doanh nghiệp còn hạn chế; tái cơ cấu nông nghiệp chưa tạo được bước đột phá; tăng trưởng tín dụng chậm. Bên cạnh đó, kết quả giảm nghèo chưa bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; đời sống vật chất tinh thần của một bộ phận dân cư nông thôn, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn; nguồn lực đảm bảo an sinh xã hội, trợ giúp xã hội còn hạn hẹp; công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu; tệ nạn xã hội một số địa phương còn phức tạp.

***Đặc điểm địa bàn nghiên cứu**

Trong giai đoạn hiện nay, khi kinh tế - xã hội đang trên đà phát triển mang lại những diện mạo mới cho đất nước, Hoà Bình cũng đang trên nhịp phát triển chung, nền kinh tế phát triển kéo theo đời sống của người dân ngày càng được nâng cao. Sự phát triển mạnh mẽ của tình hình kinh tế - xã hội đã có ảnh hưởng đến từng con người, đến mỗi cá nhân. Nhìn chung đời sống kinh tế của người dân ngày càng đủ đầy và tiện nghi hơn trước đây, và cũng mở ra nhiều cơ hội đối với mọi người, người sau cai nghiện ma túy có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để sửa chữa những sai lầm, trở thành người có ích.

Theo kết quả rà soát, thống kê số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, tính đến tháng 9/2015, tỉnh Hoà Bình có 1.923 người nghiện ma túy, trong đó số đối tượng nghiện ngoài xã hội là 1.723 người. Theo thống kê từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hoà Bình, số người sau cai toàn tỉnh có 1.170 người, có mặt tại cộng đồng 1.046 người. Trong đó, số người chưa sử dụng lại ma túy trong 12 tháng 309 người (chiếm 29,4%), số người có việc làm 282 người (chiếm 26,9%). Đa số người nghiện đều ở độ tuổi từ 18-35 tuổi và không có nghề nghiệp, không có việc làm cố định. Thực tế cho thấy, đối tượng nghiện ma túy luôn di, biến động cả về số lượng và địa điểm,

có nhiều thủ đoạn đối phó với lực lượng chức năng. Tệ nạn ma túy đã và đang len lỏi về các xóm bản vùng sâu, vùng cao, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, dân trí thấp. Nguyên nhân tăng là do số người tái nghiện sau cai, số người nghiện mới vẫn còn cao (205 người), số điều tra sót, lọt và nơi khác chuyển đến nhiều (268 người). Trong đó, tại Thành phố Hoà Bình có đến 677 người mắc vào tệ nạn ma túy. [1]

Để ngăn chặn tệ nạn ma túy, tỉnh Hoà Bình đã có nhiều giải pháp như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trực tiếp cho đối tượng nghiện ma túy; xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên đến từng xóm bản trọng điểm, phát bao cao su cho đối tượng nghiện, có hành động kịp thời đến các hành vi vi phạm như mua bán, tàng trữ ma túy trái phép... Những năm qua, Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Hoà Bình đã phối hợp với Đội tình nguyện ở các huyện, thành phố và địa phương tổ chức nhiều chương trình nói chuyện chuyên đề cho các đối tượng sau cai nghiện và người thân của họ, tư vấn điều trị nghiện và phòng ngừa tái nghiện. Từ mô hình “*Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng*” đã tư vấn cho hàng trăm lượt người sau cai nghiện và gia đình, giúp nhiều người nghiện đoạn tuyệt hoàn toàn với ma túy, các cơ quan chức năng của địa phương tạo điều kiện để họ tham gia sản xuất, phát triển kinh tế. Một số thành viên tham gia mô hình giờ đây đã có thể tự tin hơn trong cuộc sống, làm những công việc lương thiện, xây dựng cuộc sống mới. Người cai nghiện và sau cai nghiện khi được tình nguyện viên tiếp cận giúp đỡ có chuyển biến tích cực về tinh thần, sức khỏe; nhiều người có nhu cầu và khả năng đã được hỗ trợ vay vốn, học nghề, tạo cơ hội tìm việc làm phù hợp. Ngoài ra, các tình nguyện viên cũng đã tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng tuần tra tình hình an ninh trật tự, kịp thời phát hiện và báo cáo với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn. Đồng

thời, xây dựng địa bàn trong sạch gắn với cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

Thực tế cho thấy công tác quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy tại Hòa Bình hiện nay còn nhiều bất cập, các điểm hỗ trợ cũng chỉ có thể nắm được số lượng người sau cai nghiện ma túy tại chính địa phương của mình, chưa mở rộng được ra các khu vực lân cận khác. Thông tin người nghiện cũng chưa được nắm bắt rõ ràng hoặc có thông tin nhưng việc khai báo của người nghiện không chính xác dẫn đến quá trình tổng hợp gặp nhiều khó khăn và chưa phản ánh đúng với tình hình tại địa phương. Mặt khác, cán bộ phụ trách chủ yếu kiêm nhiệm và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ nhiều nên việc nắm bắt tình hình còn nhiều hạn chế và có phần chủ quan.

2.1.2. Tình hình của người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình

Bảng 2.1: Đặc điểm khách thể nghiên cứu

STT	Tiêu chí		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	51	85,0
		Nữ	09	15,0
2	Độ tuổi	18 – 29	16	26,7
		30 – 45	30	50,0
		Trên 45	14	23,3
3	Trình độ học vấn	Tiểu học	9	15,0
		Trung học cơ sở	18	30,0
		Trung học phổ thông	21	35,0
		Cao đẳng	8	13,3
		Đại học	4	6,7
4	Tình trạng hôn nhân	Chưa có vợ/chồng	19	31,7
		Đã kết hôn	27	45,0
		Đã ly thân/ly hôn	9	15,0
		Goá vợ/chồng	5	8,3
5	Tình trạng gia đình	Sống với bố mẹ	27	45,0
		Sống với vợ/chồng	18	30,0
		Sống với con	9	15,0
		Sống một mình	6	10,0
6	Thời gian nghiện ma túy	Dưới 2 năm	11	18,3
		Từ 2 – 4 năm	23	38,3
		Từ 4 – 7 năm	18	30,0
		Trên 7 năm	8	13,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Về giới tính, nhìn vào bảng 1 chúng ta thấy nam chiếm tỷ lệ chính (Nam: 85,0%; Nữ 15,0%). Căn cứ vào cách chọn mẫu con số này cho thấy người nghiện ở Tp.Hoà Bình đa số là nam. Có sự khác biệt này là do đặc điểm tâm sinh lý giữa nam và nữ có sự khác biệt. Với nam giới, họ dễ bị lôi cuốn, tò mò vào những điều mới lạ. Ma túy có sức hút, mới lạ và đặc biệt là khi đã sử dụng thì rất khó khăn từ bỏ. Bởi vậy bản tính chinh phục, tìm kiếm điều mới mẻ của nam giới dễ đẩy họ vào những cám dỗ khó chối từ của ma túy. Đây cũng chính là căn nguyên chủ yếu của những người sử dụng ma túy, điều đó dẫn đến hệ quả tỉ lệ sử dụng ma túy ở nam cao. Bên cạnh đó những chế phẩm từ ma túy đa dạng, phong phú nguy trang dưới nhiều hình thức và dễ bị kẻ xấu lợi dụng để buôn bán, lôi kéo sử dụng.

Trong khi đó, nữ giới hạn chế hơn về mặt xã hội do có sự chi phối chịu ảnh hưởng của những tư tưởng giáo dục phong kiến. Bản thân họ luôn thích sự an toàn, che chở hơn là khám phá, chinh phục những điều mới.

Về độ tuổi: Qua bảng điều tra ta thấy độ tuổi của người sau cai nghiện ma túy tại Tp Hòa Bình tập trung chủ yếu: nhóm tuổi từ 30 - 40 của người sau cai nghiện chiếm tỷ lệ lớn (50,0%), tiếp đến là nhóm tuổi từ 18- 29 tuổi chiếm 26,7%, và cuối cùng là nhóm tuổi từ 45 trở lên (23,3%).

Về trình độ học vấn của người sau cai nghiện ma túy ở nhiều trình độ khác nhau. Tuy nhiên nhóm có trình độ học vấn là THCS và THPT chiếm tỉ lệ cao (THCS: 30,0%; THPT: 35,0%), tỷ lệ người nghiện có trình độ học vấn từ cao đẳng chiếm tỷ lệ 13,3% và đại học chiếm tỷ lệ 6,7%. Qua đó chúng ta cũng thấy được trình độ của người sau cai nghiện ma túy thấp, có ảnh hưởng rất lớn cho việc tìm kiếm việc làm sau này, không đáp ứng được yêu cầu cao của công việc. Với người nghiện ma túy, trình độ học vấn tuy không phải là yếu tố trực tiếp thúc đẩy đối tượng đến với việc sử dụng ma túy, nhưng có

nhieu ảnh hưởng đến những khía cạnh khác như: khả năng tiếp cận thông tin, khả năng trao đổi với các thành viên trong gia đình, khả năng từ chối lời rủ rê của bạn bè. Với người sau cai nghiện ma túy, trình độ học vấn được xem xét trong cơ hội tiếp cận dịch vụ xã hội việc làm. Đối chiếu với tuổi của người nghiện sau cai thì đa số họ ở độ tuổi 30- 40 tuổi nên ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng cơ hội tìm kiếm việc làm rất khó khăn.

Về tình trạng hôn nhân, đa số người sau cai nghiện ở Hòa Bình là đã kết hôn (45,0%), chưa có vợ/chồng (31,7%), ly thân/ly dị (15,0%) và goá (8,3%). Như vậy ta thấy rằng, hoàn cảnh về hôn nhân của người sau cai nghiện ma túy khá đa dạng.

Về gia đình, phần lớn người sau cai nghiện sống với bố mẹ (45,0%); 15,0% sống với con; 30,0% sống với vợ/chồng; 10,0% sống một mình. Điều này cho thấy người sau cai nghiện ở Hoà Bình chủ yếu sống với bố mẹ. Gia đình luôn là nơi che chở, yêu thương và tha thứ cho những quá khứ tội lỗi của mỗi thành viên. Do đó, dù trong mọi hoạt động nào cũng cần có hậu phương vững chắc để người nghiện sau cai có thể hoàn lương, là công dân có ích.

Về thời gian nghiện ma túy của người được phỏng vấn tập trung nhiều nhất vào khoảng từ 2 – 4 năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 38,3% với số người trả lời; tiếp theo là thời gian nghiện từ 4 – 7 năm chiếm 30,0% số người trả lời; thời gian nghiện dưới 2 năm chiếm 18,3% và cuối cùng là 13,3% số người trả lời có thời gian nghiện trên 7 năm.

2.1.3. Hệ thống các cơ quan và tổ chức hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy ở Tỉnh Hòa Bình

- Chi cục Phòng chống Tệ nạn Xã hội Tỉnh Hòa Bình: Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, trực thuộc Sở

lao động – Thương binh và Xã hội, tham mưu giúp Giám đốc Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (gọi chung là tệ nạn xã hội) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động sự nghiệp về chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, lao động sản xuất cho đối tượng tệ nạn xã hội thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở cai nghiện ma túy: Tổ chức tập trung chữa trị, lao động sản xuất, giáo dục dạy nghề cho người nghiện ma túy, bị nhiễm HIV/AIDS (kể cả đối tượng tự nguyện và bắt buộc) giúp họ phục hồi sức khỏe, ổn định cuộc sống.

- Trung tâm giới thiệu việc làm Tỉnh Hòa Bình: Là tổ chức sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động, thực hiện chức năng giúp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức các hoạt động dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm gắn với thị trường lao động; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm dạy nghề tỉnh Hòa Bình: Là cơ sở tạo nghề được thành lập nhằm mục đích đào tạo trình độ sơ cấp, bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho lao động, hoạt động theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm do Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Tư vấn học học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người học nghề. Phối hợp các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề, tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp.

- Câu lạc bộ quản lý sau cai: Thực hiện công tác quản lý, giáo dục nhằm giúp đỡ người cai nghiện ma túy ở các hình thức khác nhau tái hòa nhập

cộng đồng nhằm bảo vệ kết quả của quá trình cai nghiện (kéo dài thời gian ngừng sử dụng ma túy)

2.2. Thực trạng hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại thành phố Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình

Để người sau cai nghiện ma túy hòa nhập được với cộng đồng, trở về cuộc sống bình dị như trước khi họ chưa dính vào ma túy thì thành phố Hòa Bình và đang triển khai các hoạt động hỗ trợ xã hội để giúp đỡ những người sau cai nghiện ma túy.

2.2.1. Thực trạng tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

Nghiện ma túy được coi là một bệnh mãn tính, thường kèm theo các rối loạn tâm thần, đặc biệt là do các rối loạn nhân cách, khó kiểm soát bản thân, do đó cần điều trị lâu dài, đều đặn để ổn định sức khỏe. Sau một thời gian được điều trị, phục hồi bằng nhiều phương pháp khác nhau, người nghiện ma túy được trở về với gia đình và tiếp tục với những dự định còn dang dở. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể được trở về là mình trước kia, được làm công việc yêu thích hay được giao lưu với bạn bè.... Dưới đây là bảng lý do những khó khăn mà tác giả đã điều tra về người sau cai nghiện ma túy:

Bảng 2.2: Những khó khăn mà người sau cai nghiện ma túy gặp phải

Lý do	Tỷ lệ (%)
Bản thân tự ti do quá khứ nghiện ma túy	91,6
Không dám tiếp xúc với mọi người vì sợ mọi người có ác cảm	81,6
Sức khỏe không đảm bảo	78,3
Không có việc làm ổn định, thất nghiệp	80,0
Vẫn thèm nhớ ma túy	68,3
Gia đình, bạn bè ghét bỏ	48,3
Chính quyền, tổ chức địa phương thiếu quan tâm.	58,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Điều dễ thấy nhất và khó khăn nhất đối với người nghiện ma túy sau cai khi trở về là tái hòa nhập cộng đồng. Những người sau cai luôn tự tách mình ra khỏi gia đình, người thân và cộng đồng: Họ tự cô lập bản thân không thích giao lưu, chia sẻ với mọi người, kể cả những người thân yêu trong gia đình như bố mẹ, vợ con. Qua điều tra cho thấy tỷ lệ bản thân người sau cai tự ti do quá khứ nghiện ma túy là rất cao 91,6%. Họ nghĩ rằng quá khứ nghiện của mình là tội lỗi, là tệ nạn của xã hội. Lo sợ bị người khác nhắc lại quá khứ, những sai lầm mà họ đã từng mắc phải.

Từ bỏ ma túy, hòa nhập với đời thường để trở thành người có ích luôn được thừa nhận là cuộc đấu tranh cam go, khổ ải của tất cả người nghiện và gia đình. Gia đình chính là chỗ dựa vững chắc, nguồn động lực tinh thần để người sau cai có thể tái hòa nhập. Tuy nhiên tỷ lệ các gia đình, bạn bè ghét bỏ

những người sau cai lại tương đối cao chiếm 48,3%. Có những gia đình cho rằng những người sau cai là gánh nặng, họ không muốn gia đình có những người như thế, dần dần xa lánh và bỏ mặc họ, không muốn giúp đỡ họ trở về bên vòng tay gia đình.

Bên cạnh sự tự ti của bản thân và sự ghét bỏ của bạn bè và gia đình thì còn những nguyên nhân khác mà người sau cai gặp phải như: Không dám tiếp xúc với mọi người vì sợ mọi người có ác cảm chiếm 81,6%, họ chỉ thích chơi với những người bạn đã từng sử dụng chung ma túy, vì họ cho rằng chỉ có những người đó mới có thể hiểu họ, chia sẻ với họ những điều mà họ đang gặp phải.

Sức khỏe không đảm bảo chiếm 78,3% số người trả lời. Sức khỏe người nghiện sau cai bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dễ bị mắc các bệnh thông thường do sức đề kháng cơ thể yếu, trong quá trình sử dụng ma túy thì hệ lụy kéo theo là các bệnh liên quan đến hô hấp, gan, các bệnh cơ hội và ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là căn bệnh thế kỷ HIV. Khi có bệnh, họ thường không dám đến các cơ sở y tế để được khám, chữa bệnh.

Không có việc làm ổn định, thất nghiệp chiếm 80,0% số người trả lời. Học nghề, có việc làm để ổn định cuộc sống là nhu cầu chính đáng và thiết thực của nhiều người sau cai nghiện. Tuy nhiên do trình độ thấp, tay nghề chưa cao cộng với sự kì thị của cộng đồng, họ rất khó tìm được việc làm sau những va vấp cuộc đời. Những vấn đề này thực sự không dễ khắc phục, nhất là với rào cản kì thị, nếu thiếu sự chung tay hỗ trợ của cộng đồng.

Do chính quyền, tổ chức địa phương thiếu quan tâm chiếm 58,3% số người trả lời, họ bị “thả nổi” khi trở về cộng đồng, bị siết chặt việc xác minh lý lịch khi đi xin việc.

Như vậy, để hỗ trợ đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh, từ những khó khăn của người nghiện sau cai, ta cần tìm hiểu xem họ hiện đang có nhu cầu cấp thiết gì, giải quyết vấn đề gì đầu tiên? Từ đó, có những hoạt động hỗ trợ phù hợp, tránh gây lãng phí về tài chính và nhân lực, hiệu quả lại không cao.

Nhu cầu là một phần quan trọng trong việc hình thành nên bản chất con người. Các giá trị khác như tôn giáo, văn hóa, phong tục tập quán có thể rất khác nhau giữa các dân tộc, quốc gia, nhưng nhìn chung, tất cả mọi người đều có một số nhu cầu căn bản.

Bảng 2.3: Các nhu cầu của người sau cai nghiện ma túy

Các nhu cầu	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu hòa nhập cộng đồng	100,0
Nhu cầu tham gia các hoạt động xã hội	85,0
Nhu cầu được quan tâm, yêu thương, chăm sóc	96,7
Nhu cầu trang bị kiến thức phòng, chống tái nghiện	93,3
Nhu cầu học nghề và đào tạo nghề	88,3
Nhu cầu có việc làm ổn định	100,0
Nhu cầu được vay vốn tạo việc làm	83,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Sau khi cai nghiện và trở về cộng đồng, nhu cầu hòa nhập cộng đồng và nhu cầu có việc làm ổn định của những người sau cai là 100% số người trả lời, họ rất muốn được trở về bên gia đình, cộng đồng, xã hội trong vòng tay yêu thương, chào đón của người thân, không nhìn họ với ánh mắt xa lánh, kỳ

thị. Họ đã hoàn lương trở về với cuộc sống của một người cai nghiện thành công. Để giúp bản thân hoàn thiện lại và trở thành một người có ích thì nhu cầu được hòa nhập là rất quan trọng và cần thiết. Nhu cầu việc làm vừa là nhu cầu về mặt tinh thần vừa là nhu cầu về mặt xã hội của người nghiện sau cai. Họ muốn tham gia làm việc để có thu nhập và quan trọng hơn hết là họ muốn tự khẳng định bản thân mình. Đi kèm theo đó là mong muốn được nâng cao tay nghề có thể đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế với 88,3% số người trả lời; được vay vốn tự tạo việc làm cho chính bản thân mình và những người có hoàn cảnh giống mình với 83,3% số người trả lời. Tuy nhiên, do quá trình sử dụng ma túy và quy trình cai nghiện kéo dài nên việc tái hòa nhập cộng đồng của họ gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình tìm kiếm cơ hội việc làm.

Ngoài ra, người sau cai nghiện ma túy còn mong muốn được yêu thương, quan tâm không chỉ từ gia đình mà còn từ phía bạn bè, hàng xóm và chính quyền địa phương với 96,7% số người trả lời. Nhu cầu được trang bị những kiến thức, kỹ năng phòng, chống tái nghiện, tránh xa ma túy với 93,3% số người trả lời. Nhu cầu được tham gia các hoạt động xã hội, giao lưu, học hỏi, góp một phần công sức của mình cho gia đình và xã hội với 85% số người trả lời.

Tùy theo điều kiện kinh tế - văn hóa – xã hội của từng địa phương mà việc triển khai các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy được diễn ra với quy mô, thời gian hoạt động như nào?

Bảng 2.4: Sự tham gia của người nghiện sau cai với các hoạt động hỗ trợ

STT	Hoạt động hỗ trợ xã hội	Mức độ tham gia (%)		
		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Tái hòa nhập cộng đồng	35,0	45,	20,0
2	Phòng, chống tái nghiện	48,3	36,7	15,0
3	Học nghề và đào tạo nghề	50,0	41,7	8,3
4	Tìm kiếm việc làm và có việc làm	31,6	51,7	16,7

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Dù muốn tái hòa nhập cộng đồng nhưng sự tham gia của người sau cai nghiện vẫn chưa thực sự tích cực, có thể do những nguyên nhân mặc cảm về bản thân, tự tin trước quá khứ của mình nên chỉ có 20% người sau cai tham gia các hoạt động tái nghiện; 35% không bao giờ và 45% thỉnh thoảng tham gia. Sự quyết tâm của họ chưa đạt đến độ chín muồi, chưa đồng lòng đồng tâm tham gia đầy đủ thường xuyên bên cạnh các sự giúp đỡ của địa phương và lãnh đạo các ban ngành.

Tỷ lệ người sau cai tham gia vào phòng, chống tái nghiện là 48,3% là không bao giờ. Họ vẫn nhớ nhung đến ma túy, đi qua những con đường, góc phố quen thuộc họ vẫn nghĩ đến ma túy; Có 36,7% thỉnh thoảng tham gia; 15% là thường xuyên. Tỷ lệ này nói lên một điều họ còn những khúc mắc không muốn tham gia vào việc phòng, chống tái nghiện. Việc tham gia vào hoạt động này rất bổ ích. Giúp họ có thể nói không mãi mãi với ma túy nhưng bản thân họ vẫn chưa muốn, hoặc còn e ngại nên số lượng thường xuyên tham gia hoạt động này còn thấp.

Học nghề và đào tạo nghề chính là cơ hội để người sau cai ổn định cuộc sống, có một khoản thu nhập ổn định để chi trả cuộc sống hằng ngày. Thế nhưng chỉ có 8,3% người sau cai thường xuyên tham gia vào hoạt động học nghề và đào tạo nghề, con số này rất đáng báo động. Họ không tự định hướng được tương lai nghề nghiệp thì sẽ rất dễ dẫn đến những suy nghĩ thiếu tích cực và rồi lại quay về với con đường ma túy. 47% số người trả lời thỉnh thoảng tham gia có nghĩa là theo học nghề và đào tạo nghề theo ngẫu hứng; 50% số người trả lời không bao giờ tham gia, chỉ ra cho chúng ta thấy rằng có thể do ngành nghề được học và được đào tạo không phù hợp với khả năng, sở thích của họ. Hoặc cũng có thể do suy nghĩ học xong không nơi nào tiếp nhận họ làm việc vì quá khứ không tươi đẹp của họ. Vì vậy nhà nước cần bám sát nhu cầu, thực tiễn của người sau cai để có được hoạt động đào tạo nghề cũng như học nghề hiệu quả nhất.

Việc tìm kiếm việc làm và có việc làm là một việc rất gian truân. Qua bảng số liệu trên có thể thấy được không nhiều người có cơ hội được đi làm. Các hoạt động học nghề, đào tạo nghề, tái hòa nhập... họ còn chưa thiết thực tham gia vì vậy việc tìm kiếm và có việc làm là một hoạt động chưa đem lại kết quả tốt.

“Việc tư vấn học nghề, tạo việc làm cho người nghiện sau cai có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của công tác quản lý sau cai, tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn. Ngoài sự hạn chế về trình độ, sức khỏe của NNSC, khó khăn còn do chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp tuyển dụng lao động là người nghiện sau cai chưa rõ ràng, khó thực hiện. Đó là chưa kể sự nghi ngại của chủ doanh nghiệp đối với người có quá khứ nghiện ngập, không muốn tiếp nhận đối tượng

này vào làm việc”. (PVS Chị P, phụ trách mảng lao động – việc làm phường Chăm Mát)

2.2.2. Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

Chỉ có các hoạt động gắn liền với cuộc sống đời thường, sinh hoạt hằng ngày, các hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc mới có thể giúp người sau cai hòa nhập với môi trường sống xung quanh.

Bảng 2.5: Mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

STT	Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	Mức độ hiệu quả (%)		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mọi người dân, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất	31,7	46,7	21,7
2	Trao đổi, giao lưu, gặp gỡ, tham gia các hoạt động xã hội	30,0	53,3	16,7
3	Thuyết phục mọi người xung quanh, hỗ trợ kịp thời đối tượng	28,3	46,7	25,0
4	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý	23,3	48,3	28,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Dù cho người sau cai vẫn có những khó khăn riêng nhưng những hoạt động dành riêng cho người sau cai vẫn để lại những dấu ấn, hiệu quả nhất định mặc dù chưa được như mong muốn.

Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mọi người dân, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đạt 31,7% đạt hiệu quả cao, còn 21,7% là không đạt hiệu quả. Hoạt động truyền thông có vai trò quan trọng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong việc giúp đỡ người sau cai tái hòa nhập cộng đồng. Mục đích tăng cường hoạt động truyền thông nhằm thay đổi nhận thức để có tư duy, có thái độ tích cực đối với người sau cai nghiện ma túy. Bên cạnh đó, thông qua truyền thông giúp người sau cai nghiện ma túy hiểu biết về những chính sách của Nhà nước, những vấn đề liên quan đến hỗ trợ học nghề, cho vay vốn tạo việc làm... Chính quyền địa phương hàng năm đã bố trí kinh phí cho hoạt động truyền thông các nội dung về chính sách pháp luật liên quan đến hỗ trợ giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng thông qua hình thức truyền thông như in tờ rơi, in cẩm nang, viết bài đưa tin, phóng sự,... Bên cạnh hoạt động truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các Sở ngành thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề về công tác hỗ trợ người sau cai tái hòa nhập cộng đồng.

Tâm lý ảnh hưởng rất nhiều đến hành động, thái độ của bản thân mỗi cá nhân sau cai, họ có thể vui buồn bất chợt, lúc tươi cười vui vẻ, lúc lại u sầu ủ dột vậy nên việc tư vấn hỗ trợ tâm lý luôn được chú trọng. Một trong những yếu tố cơ bản trong việc hỗ trợ người nghiện sau cai tái hòa nhập cộng đồng là tư vấn tâm lý cho họ. Đối với người sai cai thì việc tư vấn cho họ khi trở về cộng đồng là rất quan trọng, vì ở giai đoạn này người nghiện có rất nhiều thay đổi về thể chất, tâm sinh lý để thích nghi với một môi trường mới. Những người nghiện ma túy đã mất một thời gian dài chìm ngập ma túy và đi cai tại cơ sở cai nghiện. Sẽ rất khó khăn để trở lại hòa nhập với cộng đồng, tìm kiếm việc làm, tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ người sau cai nghiện... Bản thân thân chủ luôn mang trong mình sự mặc cảm, thiếu tự tin vì bị bạn bè xa lánh, cộng

đồng kỳ thị; tâm lý chán nản. Tuy vậy hiệu quả tư vấn, hỗ trợ tâm lý mới chỉ ở mức 23,3% số người trả lời là đạt hiệu quả, 48,3% số người trả lời là ở mức bình thường còn 28,3% số người trả lời không đạt hiệu quả. Do đó, đòi hỏi nhân viên CTXH cũng như cán bộ chuyên trách phải nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật hơn nữa để tư vấn cho người nghiện sau cai có thể thấy được lợi ích, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước dành cho họ để họ có những chuyển biến trong nhận thức và có những quyết tâm để trị liệu nghiện và ý thức hòa nhập cộng đồng.

Về trao đổi, giao lưu, gặp gỡ, tham gia các hoạt động xã hội và thuyết phục mọi người xung quanh, hỗ trợ kịp thời đối tượng cũng chỉ đạt hiệu quả ở mức 30% và 28,3% số người trả lời. Người sau cai phải tự nỗ lực, tự vươn lên, bỏ qua mặc cảm của bản thân, tự tin trong mỗi hoạt động của cộng đồng, của khu phố có như vậy kết hợp sự hỗ trợ từ mọi người xung quanh mới tạo nên các hoạt động lành mạnh, hữu ích. Từ đó hiệu quả mới đạt 100%.

“Đâu phải ai cũng thông cảm cho mình đâu em. Nhiều người chơi xấu, kêu trẻ con ra ném đồ vật hoặc đá vào người anh, nói những câu rất khó nghe. Mình đâu dám làm gì, chỉ quát để chúng nó không ném nữa. Có lần còn bị ném cả đá sụng mặt. Dù có người lớn ở đó, họ cũng không nói gì, quay người đi luôn, coi như không biết gì. Hôm nào may mắn có bác tổ trưởng đi qua ngăn chặn kịp thời và yêu cầu bố mẹ chúng giữ con lại thì họ chỉ ậm ừ tiếp thu, những lần sau lại tái diễn. Lâu dần anh cũng chẳng dám ra ngoài, có việc cấp thiết lắm thì đi thôi hoặc có người đi cùng thì tránh được. Cũng khổ sở lắm em ạ” (PVS nam, 37 tuổi, đã cai nghiện thành công 5 năm).

2.2.3. Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện

*Số lần đã từng cai nghiện

Trên thực tế, người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện thường tái nghiện (tái sử dụng) nhiều lần trước khi đoạn tuyệt với ma túy. Qua khảo sát, tác giả nhận thấy rằng tỷ lệ số lần cai nghiện tính đến thời điểm hiện tại của những người tham gia trả lời thì 58,3% số người trả lời là đã cai nghiện trên 3 lần, 25% số người trả lời là cai nghiện ở lần thứ 2, còn lại 16,7% số người trả lời đến thời điểm được hỏi là dứt được ma túy sau 1 lần cai.

Bảng 2.6: Số lần đã từng cai nghiện của người sau cai nghiện ma túy

Số lần đã từng cai nghiện	Tỷ lệ (%)
01 lần	16,7
02 lần	25,0
Trên 3 lần	58,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng đối tượng tái sử dụng lại ma túy. Có rất nhiều người trước khi trở về với gia đình đều mang trong mình quyết tâm từ nay không dính dáng đến ma túy nữa, hoàn lương, làm lại từ đầu. Nhưng sau một thời gian khi không thể hòa nhập được, rồi không có việc làm ổn định, bạn bè xấu rủ rê... họ lại tìm đến tất cả các địa chỉ quen thuộc buôn bán ma túy.

“Tỷ lệ thành công rất ít, ví dụ trong trường cai nghiện có khoảng 100 người, trong vòng khoảng một tháng người ta sẽ nghiện lại. Bạn tính cứ 100 người thì có khoảng 20 người không tái sử dụng ma túy.” (PVS anh K – chuyên viên phòng 05 – 06, CCPCTXH)

***Kết quả hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện**

Bảng 2.7: Mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện

STT	Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện	Mức độ hiệu quả (%)		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tái nghiện	23,3	46,7	30,0
2	Thăm khám sức khỏe định kỳ về thể chất và tinh thần	21,7	35,0	43,3
3	Tuyên truyền, vận động về các phương pháp phòng, chống tái nghiện	28,3	51,7	20,0
4	Tham gia các hoạt động xã hội như giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm	31,7	48,3	20,0

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Để những người sau cai không còn quay lại con đường ma túy thì địa phương cũng đã có những hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện. Đó chính là: trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tái nghiện đạt hiệu quả cao 23,3% số người trả lời; Thăm khám sức khỏe định kỳ về thể chất và tinh thần đạt 21,7% hiệu quả cao số người trả lời; Tuyên truyền, vận động về các phương pháp phòng, chống tái nghiện là 28,3% hiệu quả cao số người trả lời; Cuối cùng là tham gia các hoạt động xã hội như giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm chiếm 31,7% hiệu quả cao số người trả lời.

“Dù kinh phí cấp trên đưa xuống có hơi hạn hẹp nhưng địa phương cũng cố gắng đều đặn 6 tháng 1 lần tổ chức các buổi tuyên truyền phòng, chống ma túy, không chỉ giúp cho người nghiện ma túy, người nghiện sau cai, mà còn giúp các gia đình hiểu rõ hơn về tác hại của ma túy, cách phòng, chống và giúp đỡ những người xa cơ lỡ bước” (PVS anh T, phụ trách mảng tệ nạn xã hội phường Thái Bình)

Có thể thấy rằng việc giao lưu, tuyên truyền rất đáng được đẩy mạnh, chính những hoạt động giao lưu sẽ thắt chặt mối quan hệ giữa người sau cai và mọi người xung quanh, họ được tham gia, vui chơi cùng nhau các hoạt động, các chương trình bổ ích, khám phá tìm hiểu những điều bản thân chưa bao giờ được biết. Nghĩ đến những điều tích cực sẽ đẩy lùi, đẩy xa việc nhớ về quá khứ nghiện, nhớ ma túy. Từ đó giúp họ phòng, chống tái nghiện một cách thành công như họ, gia đình họ đã kỳ vọng và mong đợi.

“Thỉnh thoảng CLB cũng tổ chức cho bọn anh tham gia tọa đàm, vừa được bổ sung kiến thức, vừa được giao lưu với anh em. Có nhiều người từ khi tham gia mà cơ hội việc làm được thuận lợi hơn” (PVS nam 36 tuổi, đã cai nghiện thành công 6 năm).

Dù đã đạt được một số kết quả hoạt động nhất định nhưng vẫn còn tồn tại một số khó khăn khi triển khai các hoạt động phòng chống tái nghiện như là: người nghiện sau cai không mặn mà với các hoạt động; việc tổ chức còn nhỏ lẻ, thiếu kinh phí hoặc nhận lực thực hiện; việc tuyên truyền còn mang tính chất giáo dục, chưa gây ấn tượng....

2.2.4. Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và học nghề

*Trình độ nghề được đào tạo

Bảng 2.8: Trình độ nghề mà người sau cai nghiện ma túy đã được đào tạo

Trình độ nghề được đào tạo	Tỷ lệ (%)
Chưa qua đào tạo nghề	21,6
Chứng chỉ nghề ngắn hạn	30,0
Sơ cấp	18,3
Trung cấp chuyên nghiệp	16,7
Cao đẳng/Đại học	13,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Nhìn vào biểu đồ, ta có những nhận xét nhận định về trình độ nhất định của người sau cai. Cao nhất 30% với tấm chứng chỉ nghề ngắn hạn, thấp nhất là 13,3% những người đi học đại học/cao đẳng. Người sau cai cũng là những con người bình thường trước khi sa ngã vào nghiện ngập ma túy vì thế trong họ dù có thông minh hay kém thông minh, giỏi giang hay chưa giỏi giang thì ốn kiến thức nghề nghiệp trong họ cũng có được ở một mức nào đó. Và bảng số liệu về hiệu quả của hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề của người sau cai dưới đây sẽ chỉ ra những hiệu hoạt động hỗ trợ đã đem lại ích lợi gì đối với mỗi người sau cai.

Hoạt động kết nối các nguồn lực hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề có tỷ lệ đạt hiệu quả cao nhất 21,7%; Hoạt động tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện vào học nghề chiếm tỷ lệ thấp nhất 10%. Gia đình, cộng đồng, những người gần gũi với những người sau cai nên trò chuyện, tâm sự nhiều hơn với họ để biết được họ có những sở thích

được làm công việc, ngành nghề nào, từ đó hướng họ để họ theo đuổi đam mê của mình.

Chính quyền địa phương, các trường đào tạo nghề, Nhà nước cũng cần quan tâm sát sao những ngành nghề họ có thể theo học, đào tạo sát sao, từng ngành nghề phù hợp với từng nhóm đối tượng, như vậy sẽ đem lại nguồn cảm hứng cho những người sau cai.

***Kết quả hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề**

Giáo dục và dạy nghề cho người đang cai nghiện ma túy và người nghiện ma túy sau cai được Đảng và nhà nước quan tâm và có nhiều chính sách cho hoạt động này nhằm giúp người nghiện có cơ hội được học hành và có tay nghề vững chắc, tạo điều kiện cho đối tượng tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện có hiệu quả. Tuy nhiên, công tác giáo dục, dạy nghề cho người nghiện và người sau cai nghiện ma túy tại Hòa Bình vẫn còn nhiều bất cập và chưa đạt được hiệu quả cao. Số người nghiện đang cai nghiện được dạy nghề hàng năm phải theo chỉ tiêu, phụ thuộc kinh phí từng địa phương nên còn hạn chế về số người được đào tạo, số người nghiện sau cai tại cộng đồng hầu như bết tắc, họ vẫn chưa được giáo dục, dạy nghề phù hợp và chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ phía các cấp chính quyền tại địa phương.

Bảng 2.9: Mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề

STT	Hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề	Mức độ hiệu quả (%)		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tư vấn học nghề, giới thiệu đến các trung tâm học nghề	15,0	55,0	30,0
2	Kết nối các nguồn lực hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề	21,7	28,3	46,7
3	Tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện vào học nghề	10,0	41,7	48,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Dạy nghề và tạo việc làm cho người nghiện sau cai là một giải pháp quan trọng góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, do trình độ thấp, hạn chế về kỹ năng tay nghề, bên cạnh đó là sự kì thị của một bộ phận người dân khiến cho người nghiện sau cai còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận việc làm, ổn định cuộc sống. Do đó, việc tư vấn học nghề, giới thiệu đối tượng đến các trung tâm việc làm có ý nghĩa quan trọng. Qua khảo sát, thì có 55% số người trả lời nhận xét bình thường và 15% số người trả lời nhận xét đạt hiệu quả với hoạt động tư vấn học nghề, còn lại 30% số người trả lời nhận xét không đạt hiệu quả cao.

Dường như hoạt động kết nối các nguồn lực hỗ trợ học nghề chưa được đánh giá cao khi mà có đến 46,7% số người trả lời nhận xét không đạt hiệu quả, 21,7% số người trả lời nhận xét đạt hiệu quả cao với hoạt động này.

Việc tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiếp nhận đối tượng vào làm việc chưa đạt hiệu quả cao. 48,3% số người trả lời nhận xét không đạt hiệu quả và 41,7% số người trả lời nhận xét đạt hiệu quả bình thường.

Qua tìm hiểu, tác giả được biết, hiện nay các chủ doanh nghiệp nghi ngại vào tay nghề và quá khứ nghiện ngập, họ sợ đối tượng sẽ kiếm chế được bản thân gây mất trật tự trong công ty, ảnh hưởng đến người khác. Lý do nữa là sau khi cai nghiện trở về, tình hình sức khỏe của người nghiện sau cai giảm sút, việc học những nghề đòi hỏi tay nghề cao thì đối tượng không đáp ứng được, với nền kinh tế cạnh tranh khốc liệt như hiện nay việc dạy nghề cho người nghiện sau cai khiến người ta trở nên e ngại, không muốn tiếp nhận. Do vậy, trong tương lai gần, chính quyền địa phương cũng như các chủ doanh nghiệp cần có những chính sách phù hợp hơn đối với người lao động là người sau cai nghiện ma túy, để họ cảm thấy mình là người có ích cho xã hội, được tham gia các hoạt động như những người bình thường khác.

2.2.5. Hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm

****Công việc hiện tại*** của người sau cai nghiện ma túy rất đa dạng được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.10: Công việc hiện tại của người sau cai nghiện ma túy (%)

Công việc hiện tại	Tỷ lệ (%)
Làm tự do thời vụ	50,0
Kinh doanh buôn bán nhỏ	16,7
Làm thuê trong công ty tư nhân	14,3
Không có việc làm	9,5
Phụ giúp gia đình kinh doanh	5,8
Làm trong cơ quan nhà nước	2,4
Khác	1,6

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Nhìn vào bảng số liệu trên có thể thấy rằng tình trạng việc làm của người sau cai nghiện ma túy còn chưa đáp ứng được chất lượng cuộc sống của họ. Công việc hiện tại của phần lớn người sau cai nghiện ở Hòa Bình là làm tự do thời vụ (chiếm 50%), tiếp đó là kinh doanh buôn bán nhỏ (16,7%) , làm thuê trong các công ty tư nhân 14,3% còn các công việc khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Trên thực tế các anh cũng chia sẻ:

“Hiện tại tôi đang làm tóc, tôi làm chủ một cửa hàng nhỏ” (PVS nam, 25 tuổi, đã cai nghiện thành công 5 năm).

“ Công việc hiện tại của mình là tự do, mình chỉ bán ốc và trà đá vào buổi tối thôi nên công việc cũng không đến nỗi vất vả lắm” (PVS nam, 31 tuổi, đã cai nghiện thành công 03 năm).

“Hiện tại hai vợ chồng tôi đang bán hàng ở cổng trường Trung cấp Y Hòa Bình” (PVS nam, 33 tuổi, đã cai nghiện thành công 02 năm).

Như vậy chúng ta thấy đây là một thực tế rất phù hợp với đặc điểm của người sau cai nghiện ma túy. Trải qua một thời gian dài đắm chìm trong ma túy khiến cho sức khỏe của họ bị suy giảm, hơn nữa trình độ học vấn của người sau cai nghiện lại tuổi thấp, độ lại chủ yếu trong nhóm tuổi 30 - 40 (chiếm 50%), tính kỷ luật trong lao động thấp. Vì vậy họ không thể đáp ứng được yêu cầu của những việc đòi hỏi trình độ cao, có sự gò bó về mặt thời gian, sức ép về năng suất hay những đòi hỏi về cơ bắp. Do đó, đa số những người sau cai nghiện ở Hòa Bình chọn cho mình công việc làm tự do thời vụ, kinh doanh buôn bán nhỏ bởi lẽ những công việc này rất phù hợp bản thân họ, lại không đòi hỏi cao về kỹ thuật hay tay nghề cao.

Tuy nhiên tính chất của công việc tự do thời vụ và kinh doanh buôn bán nhỏ rất bấp bênh:

“Ở câu lạc bộ của tôi nhiều người được tạo điều kiện, nhiều doanh nghiệp giúp đỡ nhận người sau cai vào làm việc và anh em làm công việc tư ở ngoài nhiều. Nhưng công việc không được đều bấp bênh, ví dụ như làm thợ xây hôm nào có việc thì làm, không có việc thì lại chơi, những ông đấy rất dễ tái nghiện vì công việc không đều. Lúc đi làm thì có tiền, lúc không có việc thì rảnh rỗi mà tiền lại có trong tay lại sẽ lang thang quán xá thì cũng mệt. Nếu công việc đều đều thì còn đỡ chứ công việc bấp bênh thì rất nguy hiểm. Làm một tuần hoặc nửa tháng xong lại hết việc trong tay cầm một cục tiền mà rồi rã thì rất dễ lại sinh tật” (Phỏng vấn sâu nam, 31 tuổi, đã cai nghiện thành công 04 năm).

Vì vậy việc hỗ trợ cho người sau cai nghiện tìm được những công việc, lâu dài ổn định có ý nghĩa rất lớn nhằm hạn chế tỷ lệ tái nghiện của người sau cai nghiện ma túy.

***Nguồn lực hỗ trợ việc làm**

Bảng 2.11: Các nguồn hỗ trợ giúp người sau cai nghiện ma túy có việc làm

Nguồn hỗ trợ	Số phiếu (người)	Tỷ lệ (%)
Bản thân tự đi xin việc	5	8,3
Người thân, bạn bè giới thiệu	13	21,7
Cán sự xã hội giới thiệu	10	16,7
CLB quản lý sau cai giới thiệu và hỗ trợ	18	30,0
Trung tâm giới thiệu việc làm	6	10,0
Chính quyền địa phương	8	13,3

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Vì sau khi cai nghiện trở về cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy được tham gia CLB dành cho người sau cai, tại đây họ được chia sẻ với những người cùng cảnh ngộ, cùng giúp đỡ nhau có việc làm, trợ giúp thành viên còn khó khăn, do vậy nguồn hỗ trợ giúp NSCNMT có việc làm từ CLB dành cho người sau cai chiếm tỷ lệ lớn nhất là 30% số người được hỏi. CLB cũng nơi tạo tin tưởng trong quá trình hỗ trợ họ tìm kiếm và tạo việc làm. Việc tiếp cận đến việc làm, các dịch vụ liên quan đến việc làm từ CLB với họ cũng sẽ dễ dàng hơn, CLB còn được chính quyền địa phương đảm bảo nên khi xin việc qua lời giới thiệu của chủ nhiệm của CLB cũng sẽ thuận lợi hơn. Có nhiều người có việc làm cũng chính từ các hội viên trong CLB:

“Hiện tôi đang làm thuê tại cửa hàng rửa xe máy của anh K trong CLB, cũng nhờ có anh động viên và gợi ý công việc này mà giờ tôi đã có đồng lương ổn định để đưa cho vợ lo cho sinh hoạt gia đình. Nếu

mấy năm nữa, tôi tiết kiệm được khoản kha khá sẽ tự tách ra kinh doanh riêng tại nhà.” (PVS nam, 37 tuổi, đã cai nghiện thành công 05 năm).

“Mô hình CLB của tôi hiện nay đang phối hợp với chính quyền vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tạo điều kiện cho người sau cai nghiện. Một là cho người sau cai vào học việc để họ có kỹ năng nghề, nếu thấy tốt thì có thể nhận họ vào làm. Hai là kết hợp vận động gia đình mở cửa hàng bán bia, bán nước ngọt, bán cơm, có nhiều người hai vợ chồng cùng bán lòng lợn tiết canh, miễn sao để đối tượng không có thời gian rảnh rỗi nghĩ đến ma túy. (PVS bác Trần Văn T, chủ nhiệm CLB Sao đổi ngôi).

Tiếp đến là nguồn hỗ trợ từ người thân, bạn bè giới thiệu việc làm chiếm 22,7% số người được hỏi. Gia đình và bạn bè vẫn là nguồn hỗ trợ khá vững chắc đối với NSCNMT tại Hoà Bình:

“Để mở được hàng bán ốc và trà đá này thì bố mẹ tôi đã hỗ trợ toàn bộ về vốn, bạn bè thì thường xuyên đến ủng hộ.” (PVS nam, 31 tuổi, đã cai nghiện thành công 05 năm).

Qua khảo sát, số lượng người được cán sự xã hội giới thiệu và Trung tâm giới thiệu việc làm là 16,7% và 10%, chính quyền địa phương giới thiệu chiếm 13,3% số người được hỏi. Các nguồn hỗ trợ khá ít, vai trò của các cá nhân, tổ chức trong quá trình này không được nổi bật và bị hạn chế.

***Kết quả hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm**

Bảng 2.12: Mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm

STT	Hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm	Mức độ hiệu quả (%)		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tư vấn việc làm, giới thiệu đến trung tâm giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất	26,7	43,3	30,0
2	Tổ chức trao đổi, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong quá trình tìm kiếm việc làm	23,3	51,7	25,0
3	Hỗ trợ cho vay vốn từ các chương trình, dự án của Nhà nước, chính sách của địa phương, các tổ chức, cá nhân	18,3	60,0	21,7
4	Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc	23,3	45,0	31,7

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Tạo việc làm cho người nghiện sau cai là một trong những biện pháp quan trọng, có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội nhằm giúp đối tượng trở về với cuộc sống bình thường, góp phần nâng cao công tác phòng chống ma túy.

Tư vấn hỗ trợ việc làm và kết nối nguồn lực giúp cho người nghiện sau cai định hướng được đúng hơn về nghề nghiệp cũng như sự lựa chọn của mình. Hiện nay, số người cai nghiện thành công, tái hòa nhập cộng đồng và có việc làm ổn định chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Do đó, tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy tái nghiện trở lại là vấn đề đặt ra không nhỏ đối với cộng đồng xã hội. Trước nhiệm vụ giải quyết việc làm, công tác tổ chức cai nghiện, ngăn chặn, đẩy lùi phải được cả cộng đồng xã hội quan tâm.

Tư vấn việc làm cho người bình thường đã khó, tư vấn cho người nghiện sau cai càng khó, do đó, việc triển khai hoạt động này mức độ hiệu quả vẫn chưa cao với 43,3% số người trả lời nhận xét đạt hiệu quả bình thường và 26,7% số người trả lời nhận xét đạt hiệu cao. Bản thân họ đã mang trong người sự mặc cảm tự ti, sức khỏe cũng không được ổn định và có khả năng tái nghiện rất cao nếu không có sự hỗ trợ đúng đắn và kịp thời. Do đó, tư vấn hỗ trợ kết hợp với kết nối nguồn lực sẽ giúp người nghiện ma túy sau cai tránh được nguy cơ tái nghiện và có cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên, trong thời gian qua tại Hòa Bình thì công tác này vẫn chưa phát huy và chưa có kết quả.

Hiện nay trên toàn tỉnh Hòa Bình hiện có 2 điểm hỗ trợ và tư vấn việc làm cho người nghiện sau cai và các đội CTXH tình nguyện cũng hỗ trợ họ trong quá trình tìm kiếm việc làm cũng như kết nối với các nguồn lực về chăm sóc sức khỏe để họ có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng. Nhưng công tác này nhìn chung vẫn chưa đạt được nhiều kết quả như mong muốn.

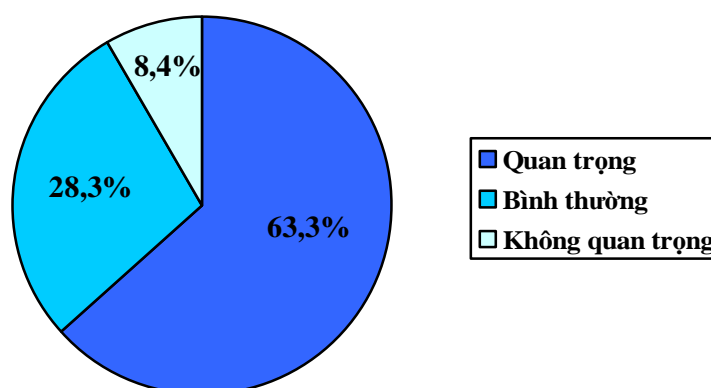
Việc kết nối, tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp tiếp nhận người nghiện sau cai vào làm việc cũng chưa đạt hiệu quả cao với 45% số người trả lời nhận xét đạt hiệu quả bình thường và 31,7% số người trả lời nhận xét chưa đạt hiệu quả.

Hoạt động hỗ trợ cho vay vốn từ các chương trình, dự án của Nhà nước, chính sách của địa phương, các tổ chức, cá nhân chưa thực sự đạt hiệu quả khi mà có 21,7% số người trả lời không đạt hiệu quả, 60,0% số người trả lời đạt hiệu quả bình thường và 18,3 số người trả lời là đạt hiệu quả cao. Qua khảo sát, các hoạt động này diễn ra không thường xuyên, còn phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước hoặc nguồn hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ. Bên cạnh đó, người sau cai nghiện ma túy sử dụng vốn vay chưa hiệu quả, thu hồi vốn gặp khó khăn hoặc không đủ khả năng trả lại.

2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

Để người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ tối đa trong các hoạt động thì cần có sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể, gia đình người nghiện sau cai và bản thân người nghiện sau cai cần có sự nỗ lực, do đó có rất nhiều yếu tố chi phối ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện.

2.3.1. Chính sách của Nhà nước đối với người sau cai nghiện ma túy



Biểu 2.1: Chính sách của Nhà nước với người sau cai nghiện ma túy

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Nhìn vào biểu 3, ta thấy, 63,3% số người trả lời rằng Chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng quan trọng đến các hoạt động hỗ trợ, 28,3% số người trả lời là bình thường, 8,4% số người trả lời là không quan trọng. Hiện nay, các chính sách của Chính phủ dành cho người nghiện sau cai hướng đến hỗ trợ việc làm, cho vay vốn và Đề án đổi mới công tác cai nghiện, coi nghiện ma túy là bệnh mãn tính, chứ không phải là tệ nạn xã hội.

Chính sách hỗ trợ việc làm cho NSCNMT được thực hiện theo Nghị định 94/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26 - 10 - 2009 quy định chi tiết về việc thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy. Trong đó, công tác hỗ trợ việc làm cho NSCNMT được quy định tại Điều 10. Hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện tại nơi cư trú. Ngoài ra, Quyết định số 2596/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 ngày 27 -12- 2013 đã giúp cho việc thay đổi cách nhìn cũng như quan niệm đối với người nghiện ma túy. Xem người nghiện ma túy là bệnh nhân và nghiện ma túy là một căn bệnh mãn tính của não bộ. Chính sự thay đổi này đã tạo nên một sự thay đổi lớn trong các giải pháp, chương trình hỗ trợ, giúp cho quá trình HTVL được dễ dàng hơn và đạt hiệu quả tốt nhất.

Tuy đã đạt được kết quả ban đầu, nhưng vẫn tồn tại một số mặt hạn chế, do chính sách pháp luật chồng chéo nên việc hỗ trợ của các cán bộ phụ trách cũng gặp không ít khó khăn. Hiện nay Nhà nước ra sức thay đổi nhận thức của người dân về người nghiện ma túy, như Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 có quan điểm “Nghiện ma túy là bệnh mãn tính do rối loạn của não bộ, điều trị nghiện ma túy là một quá trình lâu dài bao gồm tổng thể các can thiệp hỗ trợ về y tế, tâm

lý, xã hội làm thay đổi nhận thức, hành vi nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy và giảm tình trạng sử dụng ma túy trái phép”; Quyết định số 2187/QĐ-TTg ngày 05/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 được ban hành căn cứ theo quyết định 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và nhiều văn bản phối hợp liên ngành khác nhưng công tác hỗ trợ, giúp đỡ NNMT, người sau cai ở địa bàn vẫn chưa chặt chẽ, việc cập nhật, bổ sung danh sách chưa kịp thời, số người nghiện, số NSCNMT chưa có hồ sơ quản lý còn khá nhiều ở ngoài cộng đồng, nhất là số NSCNMT tập trung trở về địa phương chưa được quan tâm, chính quyền địa phương còn lúng túng trong hoạt động quản lý, giáo dục, giúp đỡ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Vẫn còn một số nơi, chính quyền địa phương và gia đình người nghiện thiếu quan tâm nên chưa kịp thời phát hiện đối tượng tái nghiện hoặc khi đối tượng tái nghiện nặng thì mới phát hiện đưa đi cai, dẫn đến hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi thấp và tỷ lệ tái nghiện cao.

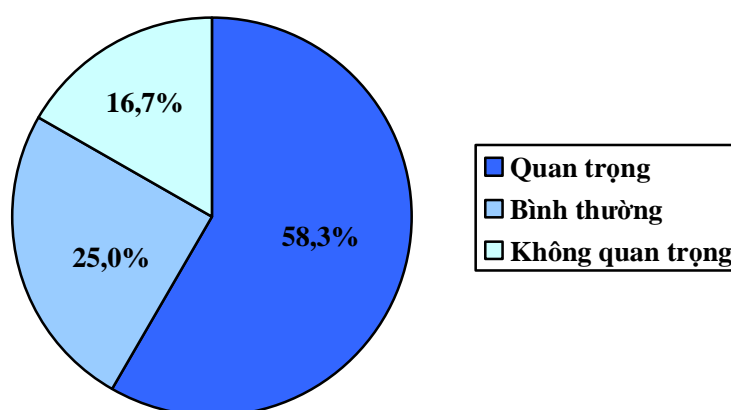
Đến thời điểm hiện tại, Hòa Bình chưa tổ chức các hoạt động sau cai tại cơ sở cai nghiện nên việc hỗ trợ việc làm cho người sau cai được thực hiện chủ yếu tại các địa phương trên địa bàn của tỉnh. Cơ sở cai nghiện của tỉnh chủ yếu tăng cường công tác dạy nghề và tạo việc làm tại chỗ cho học viên theo các quy định của pháp luật. Ngoài ra, việc hỗ trợ việc làm sau khi học viên hoàn thành xong chương trình cai nghiện vẫn chưa được thực hiện và hiện nay công việc này chủ yếu giao về cho các địa phương.

Nhìn chung, các chính sách cho NSCNMT cũng đã được triển khai thực hiện tại tất cả các địa phương trên địa bàn Tp Hòa Bình. Tuy nhiên, vấn đề hiện nay đang còn gặp phải là sự không thống nhất giữa các ban ngành

trong việc triển khai thực hiện. Điều đó đã gây khó khăn trong việc tiếp cận với quyền lợi của NSCNMT tại cộng đồng.

2.3.2. Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình đến hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy

Trong những năm qua, công tác quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng đã được các cấp ủy đảng và chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình quan tâm chỉ đạo đồng bộ và kịp thời. Điều này thể hiện qua biểu đồ dưới đây với 58,3% số người trả lời là quan trọng, 25% số người trả lời là bình thường, 16,7% số người trả lời là không quan trọng:



Biểu 2.2: Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Hiện nay, mô hình hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng ở Hòa Bình đã mang lại hiệu quả rõ rệt như: Phường Chăm Mát bố trí đất sản xuất, hỗ trợ vay vốn, thành lập “Đội vệ sinh môi trường” cho người nghiện tăng thu nhập, hỗ trợ tiền mặt xây nhà ở cho người nghiện ma túy gặp khó khăn; UBND phường Thái Bình hỗ trợ vay vốn cho gia đình, cá nhân người nghiện ma túy phát triển kinh tế hộ gia đình; Hội Cựu chiến binh tỉnh

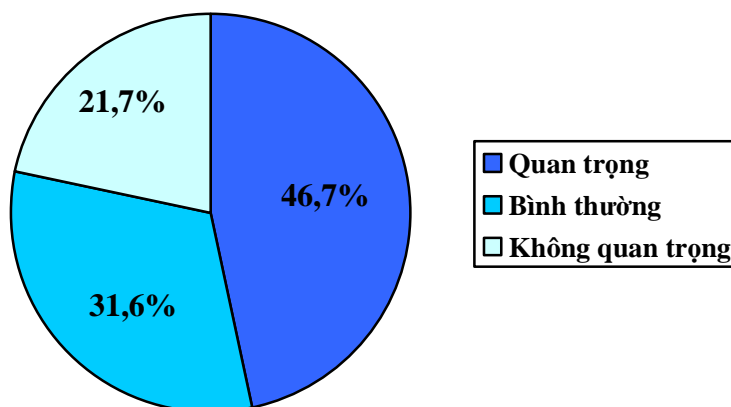
tiếp tục duy trì vốn vay hỗ trợ cho cơ sở sản xuất chổi chít xuất khẩu ở phường Đồng Tiến. Nhiều đơn vị, địa phương đã có sự quan tâm đến công tác quản lý, tạo việc làm cho người nghiện ma túy từ cơ sở chữa bệnh trở về.

Ngoài ra, việc huy động sự tham gia ủng hộ của người dân, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong việc hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy cũng được chú trọng. Các nguồn vốn để hỗ trợ cho người nghiện làm kinh tế được huy động từ nhiều nguồn khác nhau nhưng chủ yếu huy động từ các Hội như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các chương trình dự án đang triển khai tại địa phương.

Người nghiện ma túy được tinh, thành phố hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn tại cơ sở cai nghiện, sau khi hoàn thành chương trình cai nghiện, trở về cộng đồng đối tượng được hỗ trợ tìm kiếm việc làm, được hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp để phát triển kinh tế gia đình, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, chống tái nghiện. Từ năm 2010 đến nay, được sự hỗ trợ của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Dự án HAARP Việt Nam, Sở LĐTB & XH đã tổ chức triển khai huy động các nguồn vốn để hỗ trợ cho người sau cai nghiện làm kinh tế từ các dự án HAARP (750 triệu đồng), dự án J71 (14 triệu đồng).

Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng và chính quyền cần quán triệt tinh thần, quan tâm hơn nữa tới chính sách hỗ trợ cho người nghiện sau cai; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về công tác giúp đỡ người nghiện sau cai, tránh kì thị đối với họ, giúp họ nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng. Xác định rõ phòng chống ma túy và hỗ trợ những người nghiện sau cai là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, đẩy lùi ma túy ra khỏi cuộc sống của người dân.

2.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương



Biểu 2.1: Mức độ ảnh hưởng của yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương

(Nguồn: Thống kê từ bảng hỏi người sau cai nghiện ma túy)

Nhìn vào biểu đồ 2.3, có 46,7% số người trả lời các yếu tố này có ảnh hưởng quan trọng trong quá trình hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tham gia các hoạt động. 31,6% số người trả lời là có mức độ ảnh hưởng bình thường, 21,7% số người trả lời là có mức độ ảnh hưởng không quan trọng. Qua khảo sát, có thể thấy, cộng đồng, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tại địa phương đang dần quan tâm, giúp đỡ người nghiện sau cai hơn. Họ đã có cái nhìn khác hơn về người nghiện sau cai, không còn thái độ kì thị, xa lánh. Chính quyền địa phương cũng đang có các hoạt động hỗ trợ cụ thể hơn

Các tổ chức xã hội như câu lạc bộ quản lý sau cai hoặc các đội tình nguyện đã có các hoạt động, tổ chức sinh hoạt hàng tuần dành cho hội viên với các nội dung trị liệu như tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm và gia đình hội viên; các hoạt động mang tính giáo dục như tổ chức những buổi thảo luận nhóm, thực hành các bài tập tình huống, thực hành kỹ năng phòng chống tái nghiện; tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi. Hoạt động tái

hòa nhập gồm: tổ chức và tham dự các hoạt động cộng đồng như mít tinh, tọa đàm, tuyên truyền về phòng, chống ma túy, giao lưu văn nghệ, thể thao, tham quan, dã ngoại. Hoạt động tạo thu nhập bao gồm định hướng nghề nghiệp và việc làm, tổ chức dạy nghề, giới thiệu việc làm, tổ chức sản xuất, tổ chức cho học viên lao động tập thể để gây quỹ... Hoạt động tuyên truyền, vận động người nghiện sau cai tham gia sinh hoạt CLB bao gồm: tiếp cận các học viên cơ sở cai nghiện của thành phố để tuyên truyền về CLB, vận động họ tham gia sinh hoạt ngay sau khi rời Trung tâm trở về với gia đình và cộng đồng.

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cũng đang dần tiếp nhận người nghiện sau cai vào học nghề và làm nghề, tạo công ăn việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp của địa phương. Tuy nhiên, hoạt động này diễn ra còn nhỏ lẻ, qua khảo sát, tác giả nhận thấy một số nguyên nhân khiến các doanh nghiệp ngại tiếp nhận sử dụng lao động là những người sau cai nghiện ma túy. Họ lo lắng, thiếu tin tưởng vào tay nghề, vào kỷ luật lao động cũng như khả năng của người sau cai nghiện ma túy. Ở họ có cái nhìn phán xét, hoài nghi về việc người sau cai nghiện ma túy dễ mắc sai lầm, đôi khi họ nghi ngờ những người này có ảnh hưởng tiêu cực đến các thành viên khác khi làm việc.

2.3.4. Yếu tố bản thân người sau cai nghiện ma túy và gia đình

****Yếu tố bản thân người sau cai nghiện ma túy***

Người sau cai nghiện ma túy có những nét riêng khác biệt với tâm lí của những người bình thường, phần lớn nhóm người này có những thay đổi về suy nghĩ, nhận thức, cảm xúc nên khi họ trở về cộng đồng thường có mặc cảm tự ti, không muốn gặp gỡ với những người xung quanh từ đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm sinh lý của người sau cai nghiện.

Việc làm ổn định của bản thân họ cũng ảnh hưởng rất lớn quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Thực tế cho thấy người sau cai nghiện chủ yếu thất nghiệp. Vì không có việc làm, thu nhập không ổn định nên bản thân người nghiện và gia đình gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Vì vậy cần có sự tham gia vào cuộc của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cùng với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện hỗ trợ học nghề tạo điều kiện tốt cho người sau cai nghiện cho công việc tạo thu nhập cho bản thân để họ không còn sự lệ thuộc vào ma túy.

Ngoài ra có trình độ văn hóa và nhận thức của người sau cai nghiện cũng ảnh hưởng tới việc tham gia các hoạt động hỗ trợ, bởi có nhiều trường hợp trình độ văn hóa, kiến thức xã hội còn nhiều hạn chế, hơn nữa người nghiện có thời gian sử dụng ma túy quá dài nên thiếu ý chí nghị lực, thiếu quyết tâm trong việc từ bỏ ma túy. Để hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, ngoài yếu tố chính bản thân người nghiện cần phải có sự quyết tâm cao cần phải có sự tham gia của gia của gia đình, bạn bè và các tổ chức chính trị - xã hội, nó tác động khá lớn đến tâm lý người sau cai nghiện đoạn tuyệt với ma túy trở thành người công dân có ích cho cộng đồng xã hội.

“Địa phương luôn cố gắng thực hiện các chương trình, chính sách, kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ cũng như động viên tinh thần anh em đã từng làm lỡ. Chúng tôi cố gắng một thì bản thân người nghiện sau cai cần cố gắng 10, chính họ cần chiến thắng bản thân mình”. (PVS bác Bùi Văn Q, phó Chủ tịch phường Đồng Tiến)

Chính từ những yếu tố thuộc về bản thân của người nghiện ma túy có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình tham gia các hoạt động hỗ trợ, đồng nên rất cần sự can thiệp kịp thời của các nhân viên công tác xã hội, tạo sự gần gũi, thân mật, quan tâm tình cảm, thấu cảm, nắm bắt những diễn biến của từng

giai đoạn để định hướng tư vấn, hỗ trợ phục hồi tâm lý, giúp người nghiện vượt qua những khó khăn trước mắt và lâu dài để giúp họ có được cuộc sống bình thường.

**Yếu tố gia đình*

Gia đình được xem như là một tế bào của xã hội, là một trong những môi trường xã hội hóa đầu tiên của con người, gia đình không chỉ là nơi bao bọc, che chở mà còn là nơi chia sẻ, động viên, giúp đỡ để họ từ bỏ ma túy. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, giúp đỡ trong quá trình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy. Sự quan tâm của gia đình người nghiện ma túy có ảnh hưởng rất mạnh trong việc giúp đỡ người sau cai nghiện trở về cộng đồng. Người sau cai nghiện sẽ trở nên tự tin hơn khi họ nhận được sự hỗ trợ thân thiện và quan tâm từ gia đình và cộng đồng. Sự tham gia của gia đình trong việc hỗ trợ người sau cai là vô cùng quan trọng, góp phần mang lại thành công lớn giúp cho người sau cai tái hòa nhập cộng đồng. Gia đình cần thiết lập mối quan hệ tin tưởng ở người sau cai nghiện thông qua việc cung cấp, hỗ trợ, giáo dục người nghiện, giúp đỡ người nghiện trong việc giải quyết các vấn đề gặp phải trong việc tái hòa nhập cộng đồng.

“Từ khi tôi cai nghiện trở về, người luôn bên cạnh, quan tâm, ủng hộ tôi nhiều nhất là vợ tôi, sau đó là bố mẹ hai bên gia đình. Trước đây dù tôi có quá khứ lầm lỡ hay bây giờ công việc của tôi chưa ổn định, họ cũng chưa bao giờ chán ghét hay khinh thường tôi” (PVS nam 42 tuổi, đã cai nghiện thành công 8 năm)

Một số gia đình người nghiện ít quan tâm, buông xuôi vì quá chán nản, cảm thấy rất đau khổ và mệt mỏi với người sau cai nghiện nên họ thiếu một điểm tựa, chỗ dựa tinh thần, sự động viên để tạo động lực giúp họ vươn lên

trong cuộc sống, vì thế, với những gia đình này rất cần có sự định hướng, động viên, hỗ trợ từ bên ngoài để họ có thể giúp người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Đối với người sau cai nghiện ma túy, khi trở về cộng đồng trong thời gian đầu, gần như chỉ có mối liên hệ với các thành viên trong gia đình, mà rất ít liên hệ với họ hàng, hàng xóm và bạn bè thân, nên vốn xã hội của người sau cai nghiện ma túy trong chức năng hướng ra ngoài và kết nối rất yếu. Thậm chí nhiều người không chỉ thiếu vốn xã hội mà còn thiếu cả vốn kinh tế, nội lực hạn chế trình độ học vấn thấp, không có trình độ chuyên môn, kỹ năng kém). Do vậy, để có thể tồn tại, thích nghi và hội nhập với xã hội, họ phải nhờ sự giúp đỡ của các thành viên gia đình.

“Nó cứ đi cai rồi về lại dính vào ma túy, rồi lại đi cai. Mấy năm ròng rã, tốn bao nhiêu tiền của của gia đình. Nhà tôi thực sự không còn niềm tin vào việc nó bỏ hoàn toàn ma túy nữa rồi. Giờ chỉ mong nó ở lâu lâu trong trung tâm cho gia đình đỡ khổ” (PVS bác M, gia đình của NSCNMT)

2.3.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội

Vai trò là người giáo dục

Vai trò giáo dục trong công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội có nhiệm vụ chính là truyền đạt và phổ biến thông tin, tri thức và phát triển các kỹ năng được xem là có vai trò như một giáo viên. Vai trò này có thể hoặc không thể thực hiện theo một tình huống sư phạm chính thức. Để trở thành người giáo dục hiệu quả, nhân viên công tác xã hội đầu tiên phải có kiến thức chuyên môn và đặc biệt là kiến thức hỗ trợ từng nhóm đối tượng cụ thể. Thêm vào đó, nhân viên công tác xã hội phải là người giao tiếp để thông tin được truyền tải rõ ràng và dễ hiểu với khách hàng hay hệ thống vĩ mô. Nhân viên công tác xã hội với tư cách là người giáo dục không chỉ giáo dục cho riêng

nhóm đối tượng mà còn có vai trò giáo dục đối với cả gia đình và cộng đồng xung quanh người sau cai nghiện ma túy.

Người sau cai nghiện khi trở về sẽ gặp nhiều cản trở trong việc tái hòa nhập cộng đồng. Nhân viên công tác xã hội với tư cách là người giáo dục cần hướng tới giáo dục người dân tại cộng đồng mà người sau cai nghiện sinh sống để họ giảm kỳ thị, tham gia vào quá trình giúp đỡ người sau cai nghiện ổn định cuộc sống. Sự kỳ thị của cộng đồng có thể đẩy những người sau cai nghiện trở lại con đường cũ. Chính vì thế vai trò giáo dục với cộng đồng là rất cần thiết. Một trong những mục tiêu giáo dục của nhân viên công tác xã hội là hỗ trợ giúp người sau cai nghiện ma túy có thêm kiến thức, kỹ năng và hình thành những thái độ, hành vi mới để họ tự tin trong cuộc sống. Tùy thuộc vào những tình huống cụ thể mà nhân viên công tác xã hội có những hoạt động hay cung cấp cho người sau cai nghiện những thông tin phù hợp như những kiến thức về pháp luật; cách phòng chống tái nghiện; các thông tin về việc làm, học nghề; phòng ngừa bệnh tật hay giáo dục các kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản... để họ tự tin tiếp cận các dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và tham gia tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp. Các hình thức giáo dục cũng được nhân viên công tác xã hội triển khai một cách đa dạng như tham vấn cá nhân, tổ chức sinh hoạt, tọa đàm nhóm hay cung cấp tài liệu... Giáo dục cho người sau cai nghiện về thái độ đối với cuộc sống hiện tại và trách nhiệm, vai trò của họ đối với cộng đồng nhằm tạo nên sợi dây tương tác bền chặt, phòng ngừa tái nghiện. Mặc dù, nghiện ma túy là một hành động đáng lên án nhưng chúng ta cần phải nhìn nhận rằng hiện có rất nhiều người sau cai nghiện ma túy trở về và vượt qua tất cả, sống khỏe, sống có ích và tích cực tham gia các hoạt động chung của cộng đồng và xã hội qua đó làm thay đổi cách nhìn, cách suy nghĩ của xã hội với người nghiện ma túy. Tập trung giải thích cho người dân hiểu được các tác hại của sự phân biệt kỳ thị và phân

biệt đối xử với người nghiện và gia đình họ, nhấn mạnh đến các tác hại đối với cộng đồng và sự phát triển kinh tế xã hội và làm cho người nghiện tiêu cực dẫn đến tái nghiện nhanh chóng.

“ Cuộc sống của bản thân tôi trong thời gian cai nghiện rất khó khăn. Mẹ tôi mới ở quê lên, kinh tế thì chưa ổn định. Tâm trạng tôi lúc đó rất hoang mang, chán nản. Lúc đó tôi cũng chưa học thành nghề nên cũng chưa thể làm gì ra tiền cả. Bên cạnh đó bạn bè chơi với tôi rất ít, cộng đồng ngại tiếp xúc với người nghiện như tôi. Tôi thấy mình bị cô lập khỏi cái thế giới này” (PVS, nam, 32 tuổi, đã cai nghiện thành công 07 năm).

Nhân viên công tác xã hội cần giáo dục về thái độ, cách nhìn nhận của các thành phần khác nhau khi giúp đỡ tạo việc làm cho người sau cai nghiện. Không tính toán về lợi ích kinh tế trước mắt khi thuê mướn hợp đồng lao động mà còn phải xóa bỏ mặc cảm và nâng đỡ, gần gũi, kèm cặp đối tượng trong công việc, tạo môi trường phù hợp để quản lý, hỗ trợ họ cách ly môi trường có tệ nạn xã hội, khuyến khích họ làm việc.

Vai trò là người tư vấn

Vai trò tư vấn của nhân viên công tác xã hội được thể hiện qua việc tư vấn cho thân chủ chưa có kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng sau một thời gian dài cai nghiện tại cộng đồng. Nhân viên công tác xã hội tư vấn về các dịch vụ hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, cách tự chăm sóc sức khỏe của mình đồng thời các kỹ năng hòa nhập cộng đồng, hướng dẫn người sau cai nghiện các kỹ năng để có thể lựa chọn cho mình một công việc phù hợp. Bên cạnh đó, với những người có kiến thức thì nhân viên công tác xã hội hỗ trợ và tư vấn thêm cho họ về mặt nhận thức, sức khỏe để họ kiếm việc và duy trì công việc của mình một cách lâu dài, quên đi tâm lý buồn chán và tự ti để rồi từ đó có thể

tạo cho mình tâm lý tự tin hòa nhập với cộng đồng. Nhân viên công tác xã hội cần tư vấn, tạo động lực cho người sau cai nghiện có tâm lý rụt rè ngại đối diện với cộng đồng hiểu rằng, không ai có thể giúp họ tốt hơn bản thân họ tự mình đổi mặt và vượt qua thử thách do chính mình tạo nên. Những người nghiện ma túy đã mất một thời gian dài chìm ngập ma túy và đi cai tại trung tâm cai nghiện. Sẽ rất khó khăn để trở lại hòa nhập với cộng đồng, tìm kiếm việc làm, tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ người sau cai nghiện... Bản thân thân chủ luôn mang trong mình sự mặc cảm, thiếu tự tin vì bị bạn bè xa lánh, cộng đồng kỳ thị; tâm lý chán nản. Đây chính là vấn đề cần giải quyết của nhân viên công tác xã hội với vai trò là người tư vấn cần phải khơi dậy, đánh thức, thổi lên sự tự tin của họ vào chính bản thân họ.

“ Tôi nghĩ mình không có trình độ gì vì tôi chỉ học hết cấp 3 thôi, hơn nữa nhìn hồ sơ của tôi là một thằng đã từng nghiện ma túy thì chắc hẳn chẳng có ai muốn nhận tôi cả. Tôi đi xin việc ở đâu họ cũng nói là để họ xem xét nhưng cuối cùng chả có thông tin gì cả. Tôi cũng không dám hy vọng lắm nhưng cũng cứ thử xem sao vậy mà chưa có kết quả gì cả. Cũng đúng thôi, chả ai dám nhận một thằng nghiện vào làm việc tại doanh nghiệp cả. Ai tin nổi một thằng nghiện đúng không?” (PVS, nam, 36 tuổi, đã cai nghiện thành công 04 năm)

“Người ta bao giờ cũng nhìn cái hồ sơ lý lịch là cái đầu tiên mà thấy ông này nghiện thì đã không tin đến 90% rồi. Lên xin xác nhận của Công an thì người ta xác nhận hồ sơ là nghiện, làm sao xác nhận là không nghiện được. Cái xác nhận đấy rất mệt cho người đi xin việc”. (PVS nam, 30 tuổi, đã cai nghiện được 05 năm).

Vai trò của người tư vấn còn thể hiện qua việc nhân viên công tác xã hội tham gia tư vấn cho gia đình, bạn bè của người sau cai nghiện về những

nhu cầu, mong muốn của họ để gia đình, bạn bè có thể hiểu rõ và có những biện pháp hỗ trợ người sau cai nghiện thực hiện được những nhu cầu, mong muốn đó của họ để rồi từ đó có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, thỏa mãn những mong muốn của thân chủ. Một thực tế cho thấy rằng, người sau cai nghiện không được nhiều người tin tưởng ngay cả những người thân của họ. Vì vậy, nhân viên công tác xã hội cần tư vấn cho gia đình, bạn bè về những sự nỗ lực, phấn đấu của người sau cai nghiện với mong muốn hòa nhập dựa vào cộng đồng và phòng chống tái nghiện đồng thời giúp gia đình đưa những hỗ trợ cần thiết tạo điều kiện cho người sau cai nghiện quên đi nỗi ám ảnh mang tên “*Nàng Tiên Nâu*”. Là người cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng qua tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có hiểu biết, tự tin và tự mình nhìn nhận vấn đề đánh giá vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết.

Vai trò là người vận động nguồn lực

Vai trò vận động nguồn lực của nhân viên xã hội là sự định hướng cho các cá nhân tiếp cận đến nguồn lực hiện có hoặc có xu hướng xây dựng các dịch vụ cho các cá nhân gọi là người môi giới theo cùng nghĩa việc môi giới cổ phần định hướng cho khách hàng tiềm năng về cổ phiếu hữu ích đối với họ. Là người kết nối, tiếp xúc và tổ chức các nhóm hiện có hoặc xây dựng các nhóm mới thực hiện vai trò của người vận động nguồn lực. Vai trò này thường gắn với vai trò rộng lớn hơn của cả tổ chức. Đây là một vai trò quan trọng của nhân viên công tác xã hội với tư cách là một người trung gian kết nối người sau cai nghiện với các nguồn lực cần thiết. Nguồn lực này có thể đến từ nhiều nơi nhưng quan trọng nhất vẫn là nguồn lực từ phía gia đình và cộng đồng.

Người sau cai nghiện ma túy đã có một thời gian dài tách biệt khỏi cộng đồng và gần như tách biệt khỏi xã hội, mỗi liên hệ với gia đình, bạn bè.. Vì vậy, đội ngũ nhân viên công tác xã hội có thể giúp họ tiếp cận được các nguồn lực bên ngoài, phát huy nguồn lực bên trong để họ trở nên mạnh mẽ hơn, có khả năng sống độc lập và tham gia vào các hoạt động lao động như những người bình thường.

Nhân viên công tác xã hội trợ, giúp người sau cai nghiện trong việc đánh giá nhu cầu tiếp cận vay vốn từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ để làm kinh tế. chăm sóc sức khỏe, đồng thời đóng vai trò là người quản lý trường hợp, hỗ trợ người sau cai nghiện tiếp cận những dịch vụ phù hợp và duy trì tiếp cận một loạt các dịch vụ phối hợp tốt nhất. Trong trường hợp cần thiết, nhân viên công tác xã hội cũng cung cấp hỗ trợ tâm lý cho người sau cai nghiện và gia đình của họ. Như vậy, bằng những kiến thức, kỹ năng và phương pháp, nhân viên công tác xã hội đã trợ giúp cá nhân cho người sau cai nghiện phục hồi các chức năng xã hội mà họ bị suy giảm. Nhân viên công tác xã hội còn có vai trò vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện tìm kiếm việc làm.

Trên thực tế, rất nhiều người sau cai nghiện đã được nhân viên công tác xã hội liên hệ, giúp có việc làm tại các cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương. Chính vì lẽ đó mà nhân viên công tác xã hội có vai trò rất quan trọng trong việc kết nối người sau cai nghiện với các nguồn lực cần thiết để họ có thể hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

‘Trên công ty may đang tuyển lao động phổ thông, anh mới nộp hồ sơ và đi làm được một tuần nay, đi làm cho khuây khỏa em ạ’ (PVS, nam 31 tuổi, đã cai nghiện thành công 5 năm)

Quá trình kết nối của nhân viên công tác xã hội cho người sau cai nghiện với cộng đồng là điều hết sức ý nghĩa và nên làm. Nếu như người sau cai nghiện được hỗ trợ từ phía cộng đồng thì họ sẽ ngày càng tự tin trong giao tiếp hơn. Giúp họ quên đi quá khứ buồn và phục hồi chức năng xã hội của mình.

Bên cạnh việc kết nối các nguồn lực từ phía cộng đồng. Nhân viên công tác xã hội còn đóng vai trò quan trọng trong quá trình kết nối nguồn lực ngay trong gia đình của người sau cai nghiện ma túy. Gia đình đóng vai trò là chỗ dựa tinh thần giúp người sau cai nghiện ổn định tâm lý, tự tin tiếp cận các dịch vụ việc làm. Do vậy, nhân viên công tác xã hội cần phải phát huy được nguồn lực này để giúp người sau cai nghiện có động lực để phấn đấu tìm việc làm không chỉ vì chính bản thân họ mà còn vì cả gia đình của họ nữa.

2.4. Đánh giá việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tại TP Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình

2.4.1. Ưu điểm

- Nhà nước và chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng. Đây là một việc làm có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giúp họ tránh nguy cơ tái nghiện, ổn định cuộc sống.

- Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như thành phố Hòa Bình cũng đã ban hành các kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống ma túy và quản lý sau cai nghiện tại địa phương. Là một tỉnh có tình hình ma túy diễn biến phức tạp, nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội, do đó chú trọng công tác phòng, chống ma túy và tái nghiện thông qua các hoạt động cụ thể vừa giúp ổn định chính trị xã hội vừa đẩy lùi được tệ nạn ma túy.

- Sự giúp đỡ của gia đình là yếu tố quan trọng nhất để đối tượng được tham gia các hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Đối với bản thân đối tượng, yếu tố tạo được lòng tin với mọi người là yếu tố quan trọng hàng đầu để có thể tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ dành cho người sau cai nghiện ma túy, đảm bảo cho cuộc sống.

- Công tác vận động, tuyên truyền trong người dân cũng như tại các doanh nghiệp đã được thực hiện tốt hơn. Thái độ kì thị đối với người nghiện ma túy và người nghiện sau cai cũng đã cải thiện được phần nào. Việc nhìn nhận nghiện ma túy là một bệnh và người nghiện là người bệnh đã giúp cho họ dần gần gũi hơn với cộng đồng, họ cảm thấy tự tin hơn và thấy bản thân mình có ích hơn trong cuộc sống. Từ đó, họ vạch ra cho mình những kế hoạch tương lai và phấn đấu tốt hơn nữa khi trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Về chính sách:

+ Việc tổ chức quản lý sau cai nghiện tại gia đình và cộng đồng tại các địa phương theo Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy, và Thông tư số 33/2010/TTBLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình

tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy hiện nay vẫn chưa được thực hiện tốt tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Cán bộ làm công tác hỗ trợ, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy còn hạn chế về trình độ và năng lực, đa phần cán sự xã hội phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

+ Công tác quản lý, giáo dục, chữa trị, hướng nghiệp, dạy nghề, giúp vốn, giới thiệu việc làm cho NNMT SCN tái hòa nhập cộng đồng còn nhiều hạn chế, bất cập và khó thực hiện được. Chính quyền địa phương e ngại, không dám đứng ra bảo lãnh cho người sau cai nghiện vay vốn từ ngân hàng Chính sách xã hội trong học nghề, vay vốn kinh doanh, các doanh nghiệp thì kỳ thị, không nhận người sau cai vào làm việc. Chính vì chính quyền địa phương chưa đặt niềm tin vào những người đã từng nghiện nên cái vòng lẩn quẩn tìm việc làm mà không được, không có vốn làm ăn,... dẫn đến việc họ buồn chán, tụ tập bạn bè, dẫn đến tái nghiện.

+ Vai trò phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể tham gia công tác phòng chống ma túy, cai nghiện phục hồi, quản lý và hỗ trợ NNMT SCN cơ bản là tốt, nhưng đi vào hoạt động thì rời rạc, chưa thống nhất, mỗi ngành chỉ đạo theo hệ thống dọc nên khi phối hợp thực hiện nhiệm vụ thì đôi lúc chưa đồng bộ, nên kết quả hoạt động không như mong muốn.

- Về kinh phí và trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ công tác:

+ Kinh phí cho công tác hỗ trợ NNMT SCN hàng năm của tỉnh cũng còn hạn chế, các điểm hoạt động còn nhiều khó khăn và không thể tiếp nhận được nhiều người. Hầu hết chỉ dựa vào ngân sách trung ương, không thể vận động được từ các nguồn khác.

+ Cơ sở vật chất chưa được đầu tư nhiều, trang thiết bị chưa được cải tiến do còn vướng phải những khó khăn trong kinh phí.

- Về đội ngũ thực hiện công tác:

+ Cán bộ công chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý NNMT SCN chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đôi khi chưa nắm rõ các quy định của nhà nước đối với những nội dung hỗ trợ người nghiện và NNMT SCN nên còn hạn chế trong quá trình giúp đỡ người nghiện được tốt hơn.

+ Số lượng nhân viên tư vấn và cộng đồng vẫn còn rất hạn chế, các câu lạc bộ đồng đẳng đa số chỉ là tự phát nên khả năng duy trì lâu dài không cao. Hoạt động còn đơn lẻ, không có tổ chức, không có sự kiểm soát nên dễ bị tan rã và bị vướng phải nhiều quy định của pháp luật.

Kết nối nguồn lực còn nhiều hạn chế. Mặc dù có nhiều chính sách vận động mọi người chung tay giúp đỡ người nghiện sau cai nhưng vấn đề vẫn chưa được cải thiện. Người dân xung quanh và các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự có lòng tin vào người nghiện sau cai rằng họ có thể thay đổi, vượt qua khó khăn.

Tiểu kết chương 2

Người sau cai nghiện ma túy là những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội, nhưng họ luôn mong muốn bản thân mình có thể tự đi lên bằng chính sức khỏe và khả năng của mình. Họ cũng muốn cống hiến, muốn thể hiện năng lực và bản thân mình để xã hội nhìn nhận. Tuy nhiên, hiện nay để hòa nhập được với cộng đồng là một việc hết sức khó khăn với những người đã từng nghiện ma túy, họ bị kì thị, phân biệt đối xử và thiếu sự quan tâm từ nhiều phía nên dễ bị sa ngã, dụ dỗ, rồi thất nghiệp, không tìm được công việc phù hợp, hơn 90% số người nghiện ma túy tái nghiện cũng chỉ vì những nguyên nhân trên.

Trong chương 2, luận văn đã đi vào phân tích thực trạng thực hiện các hoạt động hỗ trợ xã hội và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tại Tp Hòa Bình.

Nghiên cứu đã nêu lên những đặc điểm riêng của Tp Hòa Bình, phân tích tình hình của người sau cai nghiện ma túy hiện nay tại 3 phường trọng điểm.

Nghiên cứu cũng đã nêu lên những thuận lợi khi các hoạt động triển khai cũng như những hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất những biện pháp thúc đẩy hiệu quả các hoạt động hỗ trợ trong tương lai.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY Ở TẠI THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Trong những năm tới do sự tác động những mặt trái của kinh tế thị trường, những hành vi lệch chuẩn sẽ vẫn còn và diễn biến phức tạp; công tác quản lý người sau cai nghiện trở về địa phương của các cơ quan chức năng vẫn gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, thái độ và trách nhiệm của mình trong giúp đỡ người sau cai nghiện. Mặc dù, nhà nước đang tiếp tục hoàn thiện nhiều chính sách, pháp luật, song cơ chế, chính sách cho việc tái hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện vẫn chưa hoàn chỉnh. Một bộ phận dân cư vẫn còn thái độ định kiến, xa lánh hoặc phân biệt đối xử; không ít doanh nghiệp vẫn còn ngại không muốn tuyển dụng lao động là người sau cai nghiện. Hơn nữa, người sau cai nghiện vẫn mang nặng tâm lý mặc cảm, ngại tiếp xúc với cộng đồng...

Tất cả những yếu tố trên đã tác động đến tâm lý và tạo ra sự ngăn cách trong giao tiếp, trong sinh hoạt, trong lao động, trong cuộc sống giữa những người sau cai nghiện với những người bình thường khác. Thậm chí, đã có những trường hợp đã tìm được việc àm, đã cố gắng xây dựng và thiết lập mạng lưới xã hội của mình mong chia sẻ tâm tư, tình cảm, công việc...xóa bỏ mặc cảm, cố gắng vươn lên trở thành công dân có ích cho xã hội, song mác “người nghiện” đã gây trở ngại cho quá trình tái hòa nhập với cộng đồng, xây dựng thiết lập mạng lưới xã hội của họ trong thời gian trước mắt, rõ ràng, đang còn không ít trở ngại, khó khăn.

Để có cơ sở đưa ra những khuyến nghị về giải pháp cho các hoạt động hỗ trợ xã hội cho NSCNMT, luận văn đã đánh giá thực trạng việc thực hiện

các hoạt động cũng như sự tham gia hỗ trợ của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các doanh nghiệp. Tuy hoạt động rất tích cực với nhiều hình thức khác nhau nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Từ đánh giá thực trạng, luận văn cũng đã nêu ra những tồn tại của việc thực hiện các hoạt động và nguyên nhân của những tồn tại này. Trên cơ sở phân tích lý luận và nghiên cứu thực trạng, luận văn đã đưa ra khuyến nghị về các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ xã hội cho NSCNMT.

3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

****Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng***

Người sau cai nghiện ma túy, nhất là người nghiện đã đi cai, họ thường có tâm lý tự ti, mặc cảm, xa lánh cộng đồng. Do vậy, tìm các biện pháp khắc phục tâm lý này cũng là điều kiện để giúp đỡ họ tự tin, giữ vững và nghị lực vươn lên để tái hòa nhập cộng đồng. Muốn cho các hoạt động hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy đạt hiệu quả cao thì việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền là không thể thiếu và phải luôn thực hiện thường xuyên, lâu dài.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng và trách nhiệm hỗ trợ xã hội cho người nghiện ma túy sau khi chữa trị, phục hồi. Sử dụng đa dạng các phương tiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục như báo chí, phát thanh truyền hình, sân khấu nhỏ, băng – zôn, khẩu hiệu, mạng xã hội.... các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các hội khác như hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên để tạo ra các kênh thông tin rộng rãi từ các góc độ quan tâm khác nhau nhằm tạo ra tinh thần, ý chí tương trợ đối tượng này.

Truyền thông tốt sẽ góp phần nâng cao nhận thức những người chưa hiểu rõ về người nghiện ma túy. Cần thay đổi cách truyền thông không tích cực, tăng cường thiết kế thông điệp có ý nghĩa.

- Cung cấp kỹ năng trình bày, thuyết phục, vận động cho những người có chức năng liên quan.

- Cung cấp những thông tin đúng đắn, kịp thời, đưa ra những hình ảnh tích cực, không hù dọa.

- Thu hút sự tham gia của những người nghiện ma túy vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục.

- Tạo nên những quan niệm tích cực về người nghiện ma túy và gia đình họ. Cung cấp thông tin một cách đầy đủ tới tất cả người dân về vấn đề sử dụng chất gây nghiện, người dân cần hỗ trợ, động viên giúp người nghiện cai nghiện.

Truyền thông hiệu quả sẽ góp phần giảm sự kỳ thị của xã hội đối với người nghiện ma túy, tạo cơ hội cho họ thay đổi. Truyền thông giúp cho các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân hỗ trợ nguồn lực tạo điều kiện cho các nhóm duy trì phát triển cũng như có nguồn lực hoạt động. Hợp tác, trách nhiệm hơn giúp người nghiện hoà nhập cộng đồng tốt hơn

Đối với công tác tuyên truyền, cần xác định rõ chủ thể, đối tượng, nội dung và hình thức tuyên truyền. Đối tượng của tuyên truyền là người sau cai nghiện, gia đình người sau cai nghiện và đông đảo quần chúng nhân dân. Người sau cai có những đặc trưng khác nhau về giới tính, tâm sinh lý, nguyên nhân nghiện ma túy, động cơ cai nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình, v.v..do đó cần có quá trình thu thập thông tin để có hình thức tuyên truyền thích hợp đối với họ. Bên cạnh đó, tìm hiểu về các đặc trưng văn

hoá, tôn giáo, trình độ dân trí của từng cộng đồng dân cư để xác định biện pháp phù hợp, động viên, giúp đỡ họ.

Có nhiều chủ thể khác nhau thực hiện công tác tuyên truyền: Đảng, Chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội... Sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhau cần được quan tâm, khuyến khích vì khi tuyên truyền càng được nhiều người tham gia thì sẽ đến được càng đông đảo người nghe.

Tuyên truyền giúp cho mọi người nghiện thấy được khó khăn của việc cai nghiện và củng cố niềm tin để họ đứng vững, không tái nghiện trở lại, làm rõ trách nhiệm của gia đình cũng như các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân với việc giúp đỡ người nghiện sau cai học nghề có việc làm, được thăm khám sức khỏe, v.v... để phòng chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả, ổn định cuộc sống.

Tuyên truyền còn nhằm một mục đích rất quan trọng là để loại bỏ sự kỳ thị của cộng đồng xã hội đối với người sau cai nghiện, có thái độ khoan dung đối với hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy của họ trước đây, tạo cơ hội để mỗi người trong số họ làm lại cuộc đời, có cơ hội việc làm để sống có ích.

Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn là giải pháp quan trọng trong công tác quản lý sau cai phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của nước ta đang còn nhiều khó khăn vì đây là giải pháp tỏ ra ít tốn kém và khả thi hơn những giải pháp khác.

Ngoài ra, để hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng cần phải xóa bỏ từng bước tâm lý kỳ thị, xa lánh của cộng đồng. Trước tiên, cũng phải tuyên truyền để cộng đồng hiểu thực chất của tình trạng nghiện

cùng những hành vi ít nhiều bất thường do tình trạng nghiện gây ra. Trên cơ sở này, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho người nghiện sau cai xóa bỏ mặc cảm, tự ty, tâm lý ngại giao tiếp để hòa nhập nhanh vào cộng đồng. Ở đây, song song với việc giúp đỡ, động viên, thăm hỏi, cộng đồng, trước hết là hàng xóm, họ hàng, bạn bè thân, kể cả bạn nghiện thân đã cải tạo tốt, cần tăng cường các giúp đỡ, tiếp xúc trong những ngày đầu mới về để động viên, giúp đỡ. Sau đó, phải khuyến khích việc giữ mối liên lạc với những bạn bè thân để tìm hiểu thêm tâm tư, nguyện vọng, tạo điều kiện hỗ trợ, giải quyết. Cộng đồng cũng cần tạo dư luận đúng đắn, điều chỉnh những ý kiến, hành vi kỳ thị với người sau cai nghiện. Nâng cao lòng vị tha, gạt bỏ quá khứ, hướng đến tương lai là điều cần điều chỉnh dư luận xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy, tái hòa nhập cộng đồng

****Nâng cao vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong công tác hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy***

Xác định công tác quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, phải quan tâm giúp đỡ thực hiện các biện pháp cứu trợ xã hội khi người sau cai nghiện ma túy gặp khó khăn.

Xây dựng và hoàn thiện các kế hoạch cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện, tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Tăng cường gặp gỡ, động viên, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của gia đình và bản thân người sau cai nghiện để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng. Từ đó có những chính sách, biện pháp cụ thể. Thậm chí có thể ưu tiên trong thực hiện các chính sách vay vốn, chính sách giải quyết việc làm nhằm giúp đỡ, tạo điều kiện để họ vượt qua những khó khăn trở ngại trong cuộc sống và sinh hoạt.

Vận động gia đình, cộng đồng kiên trì và tận tâm tham gia vào giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy, coi đây là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người và của cả cộng đồng.

Các cấp chính quyền địa phương phải xây dựng đề án tổ chức dạy nghề, đưa chương trình tạo việc làm cho những người sau cai nghiện trở về địa phương thành một nội dung cụ thể trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, cần quy định cho các ngành, các tổ chức, nhất là các tổ chức kinh tế quan tâm tới việc bố trí việc làm phù hợp cho người nghiện hoặc tổ chức cho vay vốn từ ngân hàng hay từ quỹ xóa đói giảm nghèo của địa phương nhằm giúp người sau cai nghiện phát triển được sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống.

Đối với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội như: Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... cần triển khai phát động các phong trào, các cuộc vận động như xây dựng gia đình có văn hóa; xây dựng quỹ tình thương, xây dựng các mô hình giúp tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy. Thực tế, qua triển khai mô hình Câu lạc bộ sau cai nghiện ma túy, cho thấy, các mô hình này đã làm thay đổi cách nhìn của xã hội về người sau cai nghiện ma túy, khắc phục tâm lý kỳ thị, xa lánh, ngại tiếp xúc, xem họ như là người hư hỏng, khó giáo dục trước đây. Đây là mô hình cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, duy trì thường xuyên, phát triển và nhân rộng, đưa thành phong trào nhằm thu hút sự chú ý, quan tâm của nhiều gia đình có người sau cai nghiện và của cộng đồng xã hội.

****Đào tạo nghề, tìm việc làm thích hợp cho người sau cai nghiện cũng là giải pháp cần phải quan tâm thực hiện, giúp người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng thành công***

Lao động, việc làm có ý nghĩa quan trọng trong đời sống mỗi con người. Người có lao động, có việc làm, có nghề nghiệp sẽ phát triển toàn diện

về trí tuệ, tư tưởng, tình cảm và nhân cách. Nhiều người nghiện, vì nghiện mà không chịu lao động, không chịu học tập, đào tạo nghề, không tìm được việc làm. Do vậy, lao động, việc làm với người nghiện ma túy, nhất là người sau cai nghiện là rất quan trọng. Để tìm việc làm, trước hết phải đào tạo nghề. Với người nghiện ma túy, số được đào tạo nghề trước khi nghiện không nhiều. Do vậy, đào tạo nghề trong quá trình cai nghiện tập trung có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, đào tạo nghề nào? Đào tạo thế nào với những chuẩn nào và thời gian đào tạo ra sao? Đang là vấn đề không đơn giản.

Trước hết, cần đào tạo những nghề mà xã hội đang cần như may mặc, làm hàng thủ công, hàn, nguội, mộc, điện gia dụng, xây dựng...Sau nữa, phải tổ chức giới thiệu việc làm, tìm việc làm, giúp người sau cai nghiện có được việc làm thích hợp. Đây là công việc cần sự giúp đỡ, phối hợp của cả hệ thống chính trị, các đoàn thể xã hội, hệ thống bạn bè và người thân của người sau cai nghiện.

Để giúp người sau cai nghiện tìm được việc làm, tái hòa nhập cộng đồng, cần nâng cao hơn nữa vai trò định hướng của các cơ quan Đảng, chính quyền và vai trò của nhà doanh nghiệp. Ở đây việc phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về tạo việc làm cho người dân, kể cả người nghiện ma túy là công việc phải chú ý đầu tiên. Việc làm này thời gian qua làm chưa tốt. Sau nữa, phải có chính sách khuyến khích các nhà doanh nghiệp thu nạp lao động có hoàn cảnh đặc biệt thông qua chính sách thuế, vay lãi suất thấp và thuê đất giá phù hợp.

Nâng cao chất lượng dạy nghề, học nghề, lao động sản xuất ở cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng; tổ chức cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở dạy nghề dành riêng cho NNMT SCN. Việc làm chủ yếu tập trung vào những công việc tạo ra sản phẩm, đào tạo tay nghề, thu hút nhiều lao động thủ công trình độ không cao.

Chủ yếu đầu tư dạy các nghề dịch vụ (rửa xe, cắt tóc gội đầu, may dân dụng; sửa xe gắn máy; mây tre đan; hàn, gò...). Dần dần đầu tư các hình thức dạy nghề có trình độ cao, phù hợp với trình độ ngày càng nâng cao của xã hội nói chung và của người nghiệp có trình độ nói riêng.

Các nghề sản xuất ra sản phẩm phù hợp với môi trường đô thị và các vùng phụ cận để dễ tìm việc làm tại cộng đồng và có thể sinh sống được. Cần củng cố mở rộng các trường, các trung tâm dạy nghề dành cho đối tượng xã hội hiện có, phát triển hệ thống các trường đào tạo và dạy nghề cho NNMT SCN. Tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dạy nghề cho các đối tượng xã hội, trong đó có NNMT SCN như: ưu tiên cấp quyền sử dụng đất để xây dựng cơ sở dạy nghề hoặc cho thuê đất, thuê nhà, xưởng để mở cơ sở dạy nghề với giá ưu đãi. Ưu tiên mức thuế phù hợp với hoạt động sản xuất, kết hợp thực hành nghề của các cơ sở dạy nghề.

Thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng, vay vốn để mở hoặc phát triển cơ sở dạy nghề. Không thu thuế đối với những người dạy nghề tư nhân. Hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức, đào tạo một số nghề đặc biệt kỹ thuật cao. Mở các lớp đào tạo nghề qua doanh nghiệp, khuyến khích việc truyền nghề, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các ngành, các trường Trung ương trong công tác đào tạo nghề mà địa phương chưa có khả năng.

Chỉ chú trọng đến công tác dạy nghề và tạo việc làm cũng không mang lại hiệu quả cao, ngoài tạo được công ăn việc làm thì cần có thêm các hoạt động an sinh xã hội về sức khỏe và tâm lý cho người nghiệp, tăng cường các hoạt động cộng đồng nhằm giúp NNMT SCN hòa nhập được tốt hơn với cuộc sống.

Mở rộng các dịch vụ tư vấn để mọi người nghiệp và gia đình họ có thể tham khảo ý kiến của các cán bộ khi cần thiết, quảng bá rộng rãi số điện thoại

của các cơ sở, các trung tâm giúp cho những người ngại tiếp xúc với cán bộ tư vấn một cách trực tiếp vẫn có thể giải đáp những thắc mắc, những băn khoăn trong quá trình tìm kiếm việc làm ổn định đời sống phòng ngừa tái nghiện. Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn là giải pháp quan trọng trong công tác quản lý sau cai, hỗ trợ tạo việc làm phòng chống tái nghiện ma túy đối với người sau cai, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của nước ta đang còn nhiều khó khăn vì đây là giải pháp tỏ ra ít tốn kém và khả thi hơn những giải pháp khác.

Nhà nước và địa phương cần nghiên cứu tăng cường vai trò của lực lượng Đoàn thanh niên trong công tác quản lý sau cai. NNMT SCN cần được quan tâm chăm sóc một cách thường xuyên, các mô hình quản lý và sinh hoạt sau cai được tổ chức và thực hiện với mục đích phòng ngừa tái nghiện cho họ. Xây dựng và thực hiện các mô hình căn cứ vào đặc điểm của từng địa phương khác nhau. Đa dạng hoá các mô hình sinh hoạt, quản lý sau cai ở cấp thôn, bản cũng như ở cấp tỉnh, thành phố...

Ở những xã phường có điều kiện, xây dựng đội thanh niên tình nguyện thực hiện các công việc xã hội như tuyên truyền phòng chống tệ nạn ma túy, phòng chống tái nghiện ma túy, đến từng gia đình phát các tờ rơi có nội dung làm cho mọi gia đình thấy được rằng một gia đình hạnh phúc nhất thiết phải là gia đình không có người nghiện ma túy, mọi người quan tâm đến nhau đồng thời giúp cho từng người hiểu rõ người nghiện ma túy ở cộng đồng có thể lôi kéo con em họ bất cứ lúc nào, từ đó họ tham gia vào phòng chống tái nghiện ma túy, phòng chống tệ nạn ma túy; xây dựng đội ngũ công tác xã hội gồm một số thành viên hoạt động trên tinh thần tự giác, tích cực vào công việc, được trợ cấp của tỉnh, thành phố...các thành viên trong đội luôn động viên, khích lệ đối tượng khi cần thiết, theo dõi, giám sát được những đối tượng để có những biện pháp can thiệp kịp thời. Những người tham gia vào công việc này đòi hỏi phải có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức được tầm

quan trọng của những việc mình làm, là những người chia sẻ, tư vấn cho người nghiện tất cả những gì mà họ thắc mắc, bế tắc đồng thời hoà đồng với họ như những người bạn thân thiết.

Đầu tư về cơ sở vật chất cho việc tổ chức quản lý sau cai, trong đó có hỗ trợ tạo việc làm cho NNMT SCN: Đây là một quá trình lâu dài và nhiều phức tạp, để giải quyết có hiệu quả vấn đề trên cần một giải pháp mang tính đồng bộ. Sự đồng bộ cần thiết trong quá trình cai nghiện của đối tượng, cũng như sự đồng bộ cần trong các lĩnh vực hỗ trợ kinh tế, hỗ trợ THNCĐ, hỗ trợ thay đổi nhận thức văn hoá xã hội của NNMT SCN, thái độ của cộng đồng và của doanh nghiệp trong hỗ trợ việc làm cho NNMT SCN. Vì vậy, việc nhận thức, đánh giá tầm quan trọng của quá trình quản lý sau cai nghiện ở mọi hình thức là cần thiết, song việc đầu tư cho công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm cho người nghiện mà tụy sau cai càng cần thiết hơn.

Tăng cường sự hỗ trợ tài chính cho các hoạt động của các ban chỉ đạo chống ma tuý tại cộng đồng với tiêu chí đúng người, đúng việc và đúng với sức lao động bỏ ra để khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cả cộng đồng cùng tham gia tư vấn giới thiệu việc làm và HTVL cho NNMT SCN.

Đầu tư phân bổ, đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực làm công tác quản lý sau cai, tư vấn giới thiệu và HTVL: tăng cường đầu tư các cán bộ có chuyên môn về CTXH chuyên môn tư vấn, chuyên môn tâm lý, nhằm củng cố chất lượng quản lý sau cai, nâng cao khả năng tư vấn, chia sẻ thông tin, tiếp cận các dịch vụ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm. Thông qua hoạt động tư vấn có thể nắm bắt được tâm lý của NNMT SCN và giúp thực hiện hiệu quả hơn trong quá trình tư vấn ổn định tâm lý, giới thiệu việc làm giúp người sau cai phòng ngừa tái nghiện.

Tạo việc làm, tạo thu nhập và đảm bảo cuộc sống cho người sau cai

nghiện cần phát huy hơn nữa vai trò của mạng lưới gia đình, bản thân, cộng đồng và hệ thống chính trị. Đến lượt nó, chính lao động cũng làm cho mạng lưới xã hội của người sau cai nghiện được củng cố và phát triển. Tái hòa nhập cộng đồng cho họ càng nhanh và vững chắc.

Vai trò quản lý đặc biệt là gia đình, người thân: ngoài gắn bó, gần gũi khích lệ động viên, còn cần phải quản lý thật chặt chẽ trên cơ sở được trang bị những kỹ năng quản lý và có các biện pháp can thiệp khi cần thiết. Gia đình giữ vai trò là chỗ dựa về tinh thần giúp người sau cai ổn định tâm lý, tự tin tiếp cận các dịch vụ việc làm.

Vận dụng mọi điều kiện giúp họ có được trình độ kiến thức cơ bản một nghề hay một việc làm, cho họ có được thu nhập từ lao động của bản thân và dần dần tự phấn đấu để nâng cao đời sống.

Cung cấp cho người sau cai nghiện những kiến thức, kỹ năng sinh tồn, giúp họ có thể hoạt động bình thường trong cộng đồng và tự tin tiếp cận các dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm và tham gia tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp.

Đảm bảo cho NNMT SCN có một cơ sở, một tổ chức giúp đỡ tại cộng đồng (Câu lạc bộ sau cai, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Điểm hỗ trợ), mà đây là nơi họ tìm thấy sự trợ giúp khi cần thiết trong quá trình tìm việc làm để ổn định đời sống sau cai nghiện.

Giúp NNMT SCN được tham gia chương trình giáo dục dạy nghề, tạo công ăn việc làm, THNCD.

Khích lệ, xây dựng mối quan hệ tình cảm, quan hệ xã hội bền chặt trong cuộc sống của NNMT SCN. Tạo điều kiện để họ có cơ hội tham gia và tham gia thường xuyên vào các hoạt động vui chơi giải trí, giao lưu, văn hoá văn nghệ, tham quan....

****Cần hoàn thiện, bổ sung cơ chế, chính sách, tổ chức các hoạt động phù hợp***

Cần tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền với công tác quản lý xã hội, quan tâm đến những tâm tư nguyện vọng, tạo môi trường làm việc và vui chơi lành mạnh

Thực hiện đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, quan điểm đổi mới về cai nghiện ma túy. Xem người nghiện ma túy là người mắc bệnh về não bộ phải điều trị về thể chất và tâm lý...cần có nhiều dịch vụ hỗ trợ sau khi họ trở về cộng đồng.

- Đối với hoạt động phòng, chống tái nghiện:

+ Tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy tại địa bàn dân cư; đẩy mạnh thực hiện Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy.

+ Các đơn vị, địa phương tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, xem đây là giải pháp chiến lược lâu dài nhằm ngăn chặn sự lây lan tệ nạn ma túy, hướng về cộng đồng và tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nghị quyết liên tịch về phòng, chống ma túy đã được ký kết giữa các ngành; nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức, hướng dẫn cán bộ, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên và nhân dân chủ động tham gia phong trào phòng, chống ma túy, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, tố giác tội phạm, các tụ điểm mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy

+ Đẩy mạnh công tác quản lý người sử dụng, người nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, đặc biệt công tác tự nguyện và công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; giúp đỡ người nghiện điều trị, cai nghiện, tạo các điều kiện cho họ hòa nhập cộng đồng.

+ Tổ chức các buổi thăm khám sức khỏe định kì, phát hiện sớm những đối tượng có nguy cơ tái nghiện lại, đưa ra phương hướng giải quyết kịp thời.

- Đối với hoạt động học nghề, tạo việc làm:

+ Tổ chức cho vay vốn giải quyết việc làm, dành những khoản vay ưu đãi, lãi suất thấp cho NSCNMT bị thất nghiệp, thiếu việc làm, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có thu hút NSCNMT bị thất nghiệp, thiếu việc làm do trung tâm dịch vụ việc làm giới thiệu, nhằm tạo việc làm mới và hỗ trợ giải quyết việc làm thêm cho NSCNMT.

+ Tổ chức cho người sau cai nghiện bị thất nghiệp, thiếu việc làm đăng ký tìm việc làm tại các cơ sở thuộc hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm trong cả nước. Cung cấp các dịch vụ việc làm miễn phí đối với người sau cai nghiện chưa có việc làm đã đăng ký tìm việc bao gồm: tư vấn lựa chọn việc làm, nơi làm việc; lựa chọn nghề học; lập dự án tự tạo việc làm; tư vấn về pháp luật lao động liên quan đến việc làm; giới thiệu, bố trí việc làm; các dịch vụ việc làm khác.

+ Tổ chức cung ứng dịch vụ việc làm cho người sử dụng lao động là NNMT SCN theo hợp đồng, bao gồm: cung ứng lao động, giúp tuyển lao động; tư vấn pháp luật về lao động việc làm; trao đổi thông tin về thị trường lao động; các dịch vụ khác về việc làm.

+ Nâng cao năng lực và hiện đại hoá các trung tâm dịch vụ việc làm: Dịch vụ việc làm cho người lao động nói chung và NSCNMT vẫn còn là khâu

yếu ở nước ta hiện nay. Để các trung tâm dịch vụ việc làm cung cấp các dịch vụ việc làm thuận lợi cho NSCNMT và người sử dụng lao động là người sau cai nghiện; đào tạo ngắn hạn và bổ túc nghề cho NSCNMT nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc đòi hỏi.

- Tổ chức hội chợ việc làm dành cho NNMT SCN. Các địa phương có thể tổ chức hội chợ khu vực, có sự tham gia của các địa phương bạn để vừa giải quyết được việc làm cho NNMT SCN của địa phương mình, vừa có thể nắm được thông tin làm cơ sở xây dựng chiến lược tạo việc làm cho những đối tượng này ở địa phương mình.

+ Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động. Từng bước hoàn thiện, hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động; đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời những diễn biến của thị trường lao động làm cơ sở cho việc hoạch định và điều chỉnh kế hoạch, chính sách việc làm và thị trường lao động.

****Nâng cao năng lực, trình độ cho nhân viên công tác xã hội***

CTXH là một khoa học, một hoạt động chuyên môn bao gồm hệ thống kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và những quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi thực hành loại nghề nghiệp này. Với đặc thù là nghề trợ giúp xã hội, CTXH hướng trọng tâm nghề nghiệp đến việc giúp đỡ các cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi, phát triển các chức năng và đạt được những giá trị phù hợp trong xã hội.

Các chức năng của CTXH được thực hiện thông qua việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong tiến trình làm việc với các thân chủ. Chất lượng và hiệu quả của hoạt động CTXH được quyết định bởi năng lực, trình độ của nhân viên CTXH. Chính vì vậy việc nâng cao năng lực, trình độ cho

nhân viên CTXH là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Mặt khác, CTXH là hoạt động chịu ảnh hưởng rất nhiều của môi quan hệ tương tác với con người do vậy hoạt động nghề nghiệp nay mang tính chất phức tạp, mỗi đối tượng khác nhau lại có những vấn đề cụ thể khác nhau.

Vì vậy cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho nhân viên CTXH nhằm trang bị, cung cấp những kiến thức, kỹ năng, những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước dành cho đối với nhóm đối tượng xã hội yếu thế. Đồng thời qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng giúp nhân viên CTXH hiểu đúng mục đích của hoạt động CTXH, thấy rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của mình từ đó họ có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp, không ngừng trau dồi đạo đức, học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề CTXH. Từ đó họ thực hiện tốt vai trò của một nhân viên CTXH nhằm trợ giúp cho người sau cai nghiện cũng những đối tượng yếu thế trong xã hội một cách hiệu quả nhất.

3.2. Khuyến nghị nâng cao hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy

- Đối với bản thân người sau cai nghiện ma túy:

Đối với người sau cai nghiện ma túy để có thể tái hòa nhập cộng đồng, chống tái nghiện, nhận được sự trợ giúp của xã hội thì cần phải kiên quyết từ bỏ ma túy, kiên trì cai nghiện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật và nhà nước.

Bản thân người sau cai nghiện ma túy cần phải tích cực hơn nữa, tự tin xóa bỏ tự kỳ thị đối với bản thân, chủ động tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm cho bản thân, xóa bỏ tâm lý trông chờ, ỷ lại. Tích cực tham gia các phong trào chung của cộng đồng, các hoạt động xã hội khác như văn hóa – thể dục thể

thao, qua đó giúp người sau cai nghiện nâng cao sức khỏe thể chất lẫn sức khỏe tinh thần, khắc phục tình trạng bi quan, tâm lý mặc cảm. Chủ động tìm hiểu, học hỏi những tấm gương thành công vươn lên làm lại cuộc đời.

Xây dựng được lòng tin vào cộng đồng xã hội và tin vào bản thân là điều rất quan trọng. Để làm được điều này, người sau cai nghiện cũng cần phải có những hành vi đúng đắn, tuân thủ những giá trị chuẩn mực mà xã hội đang tuân theo, tạo niềm tin vững chắc trong cộng đồng. Người sau cai nghiện ma túy phải tăng cường quan hệ hai chiều và mọi người có cơ hội hiểu, thông cảm cho quá khứ lỗi lầm của họ từ đó sẵn sàng giúp đỡ trong những điều kiện và khả năng có thể.

Người sau cai nghiện ma túy nên tham gia các buổi sinh hoạt tập thể để được chia sẻ, giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau giúp nhau trong cuộc sống.

- Đối với gia đình người sau cai nghiện ma túy:

Gia đình là cái nôi chăm sóc, che chở cho mọi người. Ở gia đình, ngoài việc củng cố mối quan hệ giữa người sau cai nghiện ma túy với cha, mẹ, anh chị em ruột thịt, cần tạo điều kiện củng cố mối quan hệ vợ chồng và các con. Đây là hạt nhân bền vững của gia đình. Những mối quan hệ này thường bị lỏng lẻo, trục trặc, rạn nứt, hoặc đổ vỡ do những hành vi lệch chuẩn của người nghiện ma túy. Do vậy, củng cố mối quan hệ này đang là yếu tố quan trọng chính yếu để tăng cường ảnh hưởng của gia đình với người nghiện để họ an tâm, quyết tâm cai nghiện, hoàn lương và tái hòa nhập cộng đồng.

Gia đình cần quan tâm để nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của người nghiện xóa bỏ mặc cảm, xây dựng niềm tin, giúp người nghiện dũng cảm vượt qua cám dỗ của ma túy.

Cung cấp kiến thức về ma túy, cách thức chăm sóc, hỗ trợ người nghiện ma túy.

Tham vấn gia đình có người nghiện để họ vượt qua khó khăn và cùng hợp tác hỗ trợ tích cực người nghiện trước, trong và sau khi cai nghiện.

Tập huấn những kỹ năng chăm sóc sức khỏe, tâm lý, tình cảm cho thành viên gia đình để họ cùng tham gia vào quá trình giúp đỡ đối tượng.

Tìm kiếm, kết nối gia đình với các nguồn lực bên trong và bên ngoài giúp gia đình ổn định, yên tâm giúp đỡ người nghiện. Giúp gia đình chuẩn bị tâm thế đón nhận và hỗ trợ đối tượng hồi gia, tái hòa nhập cộng đồng.

- Đối với chính quyền địa phương:

Xác định công tác quản lý giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. Trước hết phải quan tâm giúp đỡ, thực hiện các biện pháp cứu trợ xã hội khi người sau cai nghiện ma túy gặp khó khăn. Xây dựng và thực hiện quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện

Thực hiện các chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của mọi người trong cộng đồng, tại các trường học, công sở về vấn đề ma túy và những hệ lụy của ma túy đối với người nghiện và người xung quanh.

Tăng cường các cuộc tiếp xúc, động viên, nhằm hiểu rõ hoàn cảnh gia đình bản thân người nghiện để kịp thời vận dụng và thực hiện những chính sách, chế độ cụ thể, giúp người sau cai nghiện vay vốn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo điều kiện để họ vượt qua những khó khăn gặp phải trong cuộc sống và sinh hoạt.

Hỗ trợ, vận động cộng đồng hiểu biết về vấn đề sử dụng các chất gây nghiện, không có hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử với người nghiện.

Thực hiện vận động chính sách cho người nghiện nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của đối tượng và gia đình.

Vận động gia đình, cộng đồng kiên trì và tận tâm tham gia giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện đồng thời coi đây là trách nhiệm của mỗi người và của cả cộng đồng

Góp phần xây dựng các chính sách xã hội và pháp luật liên quan đến hỗ trợ người nghiện và gia đình. Cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng nhằm phát động những phong trào quần chúng rộng rãi, đặc biệt là ở cơ sở, phát huy sự sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân trong việc phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn

- Đối với các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội:

Đối với các đoàn thể chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ Quốc, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cộng tác viên xã hội... Cần chủ động tham gia cuộc vận động “Xây dựng các mô hình giúp tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy” nhằm tập hợp, tổ chức, giáo dục hướng dẫn người nghiện, người sau cai nghiện ma túy rèn luyện sức khỏe, từ bỏ ma túy, chọn nghề để học và tìm kiếm việc làm.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cần phải cụ thể hóa hơn nữa nhiệm vụ phòng, chống ma túy, thiết lập mối quan hệ giữa người nghiện ma túy với gia đình họ và cộng đồng. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm phải cùng ban chỉ đạo phòng, chống ma túy, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS tuyên truyền, vận động, thực hiện phòng chống ma túy ở cơ sở; thiết lập mối quan hệ chặt chẽ hơn với người nghiện ma túy và gia đình

họ. Thông qua đó mà giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập thành công vào cộng đồng. Đặc biệt, vai trò của người cao tuổi và những người có uy tín trong cộng đồng cần được chú trọng và phát huy.

- Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất:

Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nên có cái nhìn cởi mở hơn đối với những người sau cai nghiện ma túy, đặc biệt là những người sau cai nghiện ma túy có trình độ. Việc tiếp nhận sử dụng những người này vào doanh nghiệp lao động sản xuất cần có sự công bằng trong đánh giá.

Phối hợp với chính quyền địa phương, thành lập các cơ sở sản xuất dành cho người sau cai nghiện ma túy, tránh sự lãng phí sau khi họ được đào tạo học nghề xong.

- Đối với nhân viên công tác xã hội:

Người nhân viên công tác xã hội luôn là người tiên phong đi đầu trong các nguồn lực và từ đó cũng là người có vai trò kết nối, phát triển.

Người nhân viên công tác xã hội phải có đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Làm việc với đối tượng sau cai nghiện, phải hiểu về họ.

Cần tự hoàn thiện chính bản thân mình trước hết cả về sức khỏe, tinh thần và sự hiểu biết để công việc ngày được cải thiện và củng cố.

Hiện nay, nghề công tác xã hội tại Việt Nam chưa thực sự phát triển, do đó cần tăng cường và phối hợp mở rộng mạng lưới công tác xã hội ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Sau một thời gian nghiên cứu, luận văn “*Hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình*” đã đạt được kết quả sau đây:

Phân tích, khái quát hóa những chủ trương, chính sách hiện hành của Đảng và Nhà nước nói chung và của tỉnh Hòa Bình nói riêng về vấn đề hỗ trợ xã hội cho người nghiện sau cai. Trên cơ sở làm rõ hệ thống các khái niệm, phạm trù tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, luận văn đã tập trung nghiên cứu thực trạng và chỉ ra thực trạng công tác hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy như hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ phòng, chống tái nghiện, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ có việc làm và tạo việc làm...từ đó phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ như chính sách của Nhà nước, sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, bản thân người nghiện sau cai, gia đình; yếu tố cộng đồng, các doanh nghiệp và vai trò của nhân viên công tác xã hội. Từ đánh giá thực trạng, luận văn cũng đã nêu ra những ưu điểm và hạn chế của hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy, nguyên nhân của những hạn chế đó.

Qua việc tìm hiểu về thực trạng và đánh giá ưu và nhược điểm, tác giả đã đưa ra các giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy được thực hiện đạt hiệu quả nhất. Để công tác hỗ trợ người sau cai nghiện được hiệu quả đem lại cuộc sống tốt đẹp cho họ và gia đình cũng như cộng đồng thì cần nâng cao đội ngũ nhân viên công tác xã hội tại các địa phương hơn nữa, phổ biến kiến thức về công tác xã hội, phát triển cộng đồng, vận dụng những phương pháp và kỹ năng của công tác xã hội vào quá trình công tác xã hội ở địa phương trong

gian đoạn hiện nay. Địa phương cũng đang có các chương trình đào tạo cán bộ nguồn để phục vụ lợi ích toàn dân.

Giải quyết ổn định kinh tế, tái hòa nhập cộng đồng thành công cho NSCNMT là mục tiêu chung của toàn xã hội. Giải quyết tốt vấn đề này không chỉ làm ổn định và làm giảm bớt tệ nạn ma túy còn tạo thêm được một lực lượng lao động có ích cho toàn xã hội. Để làm được điều này, không chỉ đòi hỏi trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của chính bản thân những người sau cai nghiện ma túy – những người đã từng mắc sai lầm và họ mong muốn được sửa chữa lại những sai lầm đó. Và chính mỗi người trong xã hội sẽ là người tạo cơ hội, mở đường, giúp họ quay lại với chính mình không chỉ thực hiện bằng lời nói mà còn bằng hành động.

Như vậy, công tác “*Hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình*” đang đặt ra khá nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Đặc điểm người sau cai nghiện, mạng lưới quan hệ xã hội, những chính sách của hệ thống chính trị tác động đến khả năng tham gia các hoạt động hỗ trợ của người nghiện sau cai đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục phải nghiên cứu. Trong đó, cần phải mở rộng đối tượng nghiên cứu, nội dung nghiên cứu sẽ cho kết quả nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn. Đó là cơ sở để xây dựng các giải pháp khả thi hơn nhằm tăng cường mở rộng cơ hội tìm kiếm việc làm, mở rộng cơ hội được giao lưu, học hỏi, được tư vấn, hỗ trợ giúp người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng nhanh chóng, hiệu quả hơn, góp phần phòng, chống ma túy đạt hiệu quả cao nhất.

Sự xuất hiện và phát triển của nghề Công tác xã hội là tất yếu khách quan, sẽ đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội góp phần xây dựng một xã hội hài hòa, bình đẳng, hạnh phúc cho mọi người.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng việt

1. Phạm Xuân Biên và Hồ Bá Thâm. (2004). *Tâm Lý giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy từ thực tế thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Thành Công .(2003). *Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao quản lý cai nghiện và sau cai nghiện*. Đề tài nghiên cứu cấp thành phố. Hà Nội
3. Cù Tất Dũng. (2017). *Hòa Bình: Ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm ma túy tại địa bàn trọng điểm*. Hòa Bình.
4. Lê Đức Hiền. (2003). *Kinh nghiệm và mô hình tổ chức cai nghiện, dạy nghề và giải quyết việc làm cho NSCNMT nước ngoài và trong nước*.
5. Nguyễn Thanh Hiệp, Dương Đình Công, Trương Công Gia Thuận, Lê Nguyễn Phương Thảo và Nguyễn Thị Xuân Đào. *Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến nghiện ma túy lần đầu ở NSCNMT (Tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Bình Đức và Đức Thạnh)*.
6. Phan Thị Mai Hương. (2005). *Thanh niên nghiện ma túy: Nhân cách và hoàn cảnh xã hội*. Hà Nội: NXB.Khoa học xã hội.
7. Tiêu Thị Minh Hường. (2014). *Nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy*. Luận án tiến sỹ tâm lý học, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Thị Thanh Huyền. (2014). *Đề tài Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy (Nghiên cứu tại Thành phố Hà Nội)*. Luận văn thạc sỹ Công tác xã hội.

9. *Khái niệm và phân loại ma túy.* (2017). Retrieved from Viện nghiên cứu tâm lý người sử dụng ma túy PSD: <http://neove.org.vn/229-khai-niem-va-phan-loai-quotma-tuyquot.html>
10. Nguyễn Văn Minh. (2001). *Các giải pháp tạo việc làm cho người nghiện ma túy, người mại dâm sau khi được chữa trị phục hồi.* Đề tài cấp Bộ năm 2001.
11. Luật phòng chống ma túy số 23/2000/QH10 của Quốc Hội, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000. Điều 2.
12. Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 của Quốc hội, ngày 20 tháng 6 năm 2012. Khoản 16 Điều 2.
13. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 Phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020.*
14. Tổ chức Family Health Internation (FHI). (2009). *Tư vấn điều trị nghiện ma túy.* NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
15. Ủy ban Quốc tế về phòng chống ma túy của Liên Hợp Quốc (UNODC). *Báo cáo về tình hình ma túy trên toàn thế giới.*

Tiếng anh

16. Feyerico. (1973)
17. Heaney, CA & Israel, B.A. (2008). “Social networks and social support”. In Glanz, K; Rimer, B.K; Viswanath, K. *Health Behavior and Health Education; Theory, Research and Practice* (4thed). San Francisco, CA: Jossey-Bass.

18. House, J.S. (1981). *Work stress and social support*. Reading, MA: Addison-Wesley
19. Krause, N. (1986). "Social support, stress and well-being". *Journal of Gerontology*. PP: 512-519.
20. Langford, C.P.H.; Bowsher, J.; Maloney, J.P.; Lillis, P.P. (1997). "Social support: a conceptual analysis". *Journal of Advanced Nursing*. PP: 95–100
21. Madanes, C. (1981). *Strategic Family Therapy, San Francisco: Jossey Bas Inc*
22. Richardson MA, Newcomb MD, Myers HF, Coombs RH. (2002). *Psychosocial predictors of recent drug use among Anglo and Hispanic children and adolescents. Journal of Child and Adolescent Substance Abuse*
23. Taylor,S.E. (2011)."Social support: A Review". In M.S. Friedman. *The Handbook of Health Psychology*. New York, NY: Oxford University Press. PP: 189–214.
24. Tilden, V.P.; Weinert, S.C. (1987). "Social support and the chronically ill individual". *Nursing Clinics of North America*. **22** (3): 613–620.
25. Uchino, B. (2004). *Social Support and Physical Health: Understanding the Health Consequences of Relationships*. New Haven, CT: Yale University Press. PP: 17
26. Will,TA (1991). Margaret, Clark, ed. "Social support and interpersonal relationships". *Prosocial Behavior, Review of Personality and Social Psychology*. PP: 265-289.

27. Will, TA (1985). "Supportive functions of interpersonal relationships".
In S. Cohen; L. Syme. *Social support and health*. Orlando, FL:
Academic Press. PP: 61-82.
28. Slevin, M.L.; Nichols, S.E.; Downer, S.M.; Wilson, P.; Lister, T.A.;
Arnott, S.; Maher, J.; Souhami, R.L.; Tobias, J.S.; Goldstone, A.H.;
Cody, M. (1996). "Emotional support for cancer patients: what do
patients really want?". *British Journal of Cancer*. **PP**: 1275–1279.
29. Social support, stressful life events, and illness: a model and an
empirical test. *Lin N, Simeone RS, Ensel WM, Kuo WJ Health Soc
Behav. 1979 Jun; PP:108-19.*
30. https://en.wikipedia.org/wiki/Social_support

7. Anh/chị đã nghiện ma túy được bao nhiêu năm?

- .. Dưới 2 năm
- .. Từ 2 – 4 năm
- .. Từ 4- 7 năm
- .. Trên 7 năm

Câu 2: Hiện tại, anh/chị đang gặp phải những khó khăn gì? (Được chọn nhiều đáp án)

- .. Bản thân tự ti do quá khứ nghiện ma túy
- .. Không dám tiếp xúc với mọi người vì sợ mọi người có ác cảm
- .. Sức khỏe không đảm bảo
- .. Không có việc làm ổn định, thất nghiệp
- .. Vẫn thèm nhớ ma túy
- .. Gia đình, bạn bè ghét bỏ
- .. Chính quyền, tổ chức địa phương thiếu quan tâm.
- .. Lý do khác:.....

Câu 3: Sau khi cai nghiện trở về, nhu cầu của anh/chị là gì? (Được chọn nhiều đáp án)

- .. Nhu cầu hòa nhập cộng đồng
- .. Nhu cầu tham gia các hoạt động xã hội
- .. Nhu cầu được quan tâm, yêu thương, chăm sóc
- .. Nhu cầu trang bị kiến thức phòng, chống tái nghiện
- .. Nhu cầu học nghề và đào tạo nghề
- .. Nhu cầu có việc làm ổn định

.. Nhu cầu được vay vốn tạo việc làm

.. Nhu cầu khác :.....

Câu 4: Tại nơi cư trú của anh/chị có thường xuyên tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội không?

STT	Hoạt động hỗ trợ xã hội	Mức độ tham gia		
		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Tái hòa nhập cộng đồng			
2	Phòng, chống tái nghiện			
3	Học nghề và đào tạo nghề			
4	Tìm kiếm việc làm và có việc làm			

Câu 5: Anh/chị đánh giá như thế nào về các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy?

STT	Hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mọi người dân, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất			
2	Trao đổi, giao lưu, gặp gỡ, tham gia các hoạt động xã hội			
3	Thuyết phục mọi người xung quanh, hỗ trợ kịp thời đối			

	tượng			
4	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý			
5	Hoạt động khác:.....			

Câu 6: Anh/chị từng cai nghiện bao nhiêu lần?

.. 1 lần

.. 2 lần

.. Trên 3 lần

Câu 7: Anh/chị đánh giá như thế nào về các hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện cho người sau cai nghiện ma túy?

STT	Hoạt động hỗ trợ phòng, chống tái nghiện	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tái nghiện			
2	Thăm khám sức khỏe định kỳ về thể chất và tinh thần			
3	Tuyên truyền, vận động về các phương pháp phòng, chống tái nghiện			
4	Tham gia các hoạt động xã hội như giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm			
5	Hoạt động khác:.....			

Câu 8: Anh/chị được đào tạo nghề ở trình độ nào?

- .. Chưa qua đào tạo nghề .. Chứng chỉ nghề ngắn hạn
.. Sơ cấp .. Trung cấp chuyên nghiệp .. Cao đẳng/đại học

Câu 9: Anh/chị đánh giá thế nào về các hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề?

STT	Hoạt động hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tư vấn học nghề, giới thiệu đến các trung tâm học nghề			
2	Kết nối các nguồn lực hỗ trợ học nghề và đào tạo nghề			
3	Tuyên truyền, vận động đến các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện vào học nghề			
4	Hoạt động khác:.....			

Câu 10: Trước và sau khi cai nghiện, anh/chị làm nghề gì?

	Trước khi cai nghiện	Sau khi cai nghiện
Nông nghiệp		
Công nhân/thợ cơ khí		
Thủ công nghiệp (mây,		

tre, đàn...)		
Lái xe		
Cán bộ viên chức		
Kinh doanh buôn bán nhỏ		
Phụ giúp gia đình kinh doanh		
Không có việc làm		
Khác:.....		

Câu 11: Việc làm hiện nay của anh/chị là từ đâu?

- .. Bản thân tự đi xin việc
- .. Người thân, bạn bè giới thiệu
- .. Cán sự xã hội giới thiệu
- .. CLB NSCNMT giới thiệu và hỗ trợ
- .. Từ Trung tâm giới thiệu việc làm
- .. Từ Chính quyền địa phương

Câu 12: Anh/chị đánh giá như thế nào về các hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc và có việc làm cho người sau cai nghiện ma túy?

STT	Hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tư vấn việc làm, giới thiệu đến trung tâm giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất			
2	Tổ chức trao đổi, giao lưu, học			

	hỏi kinh nghiệm trong quá trình tìm kiếm việc làm			
3	Hỗ trợ cho vay vốn từ các chương trình, dự án của Nhà nước, chính sách của địa phương, các tổ chức, cá nhân			
4	Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc			
5	Hoạt động khác:.....			

Câu 13: Theo anh/chị có những yếu tố nào ảnh hưởng đến các hoạt động hỗ trợ xã hội người sau cai nghiện ma túy?

STT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
		Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Chính sách của Nhà nước đối với người sau cai nghiện ma túy			
2	Sự quan tâm của chính quyền Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình đến hoạt động hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy			
3	Khả năng hỗ trợ và sự quyết tâm của các tổ chức và cá nhân tham			

	gia hoạt động hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy			
4	Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tại địa phương			
5	Yếu tố gia đình và bản thân người sau cai nghiện ma túy			
6	Vai trò của nhân viên công tác xã hội			

Câu 14: Trong quá trình được hỗ trợ tham gia các hoạt động, anh/chị nhận thấy được những ưu điểm, hạn chế nào với các hoạt động?

- Ưu điểm:

.....
.....

- Hạn chế:

.....
.....

+ Nguyên nhân:

.....
.....
.....

Câu 15: Anh/chị có ý kiến đóng góp gì để nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ xã hội?

- Đối với bản thân người sau cai nghiện ma túy:

-
-
- Đối với gia đình người sau cai nghiện ma túy:
.....
.....
 - Đối với chính quyền địa phương:
.....
.....
 - Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất:
.....
.....

Cảm ơn sự hợp tác của anh/chị./.

PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

(Dành cho cán bộ xã hội tại địa phương)

1. Xin anh/chị cho biết tình hình tệ nạn ma túy và người nghiện ma túy hiện nay ở địa phương nơi anh/chị công tác và cư trú như thế nào?
2. Tỷ lệ người cai nghiện thành công tại địa phương hiện nay thế nào?
3. Những vấn đề mà người sau cai nghiện ma túy tại địa phương gặp phải hiện nay là gì?
4. Chính quyền địa phương có quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ không?
5. Cụ thể là các hoạt động hỗ trợ nào?
6. Trong các hoạt động hỗ trợ đó, anh/chị đã làm những gì?
7. Theo anh/chị, cần có những yếu tố nào trong quá trình hỗ trợ các hoạt động cho người sau cai nghiện?
8. Những thuận lợi và khó khăn của anh/chị trong quá trình hỗ trợ các hoạt động cho người sau cai nghiện ma túy ? Nguyên nhân của những khó khăn đó?
9. Để các hoạt động hỗ trợ xã hội đạt hiệu quả, anh/chị có những đề xuất/đóng góp ý kiến gì?

Xin cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.

PHỤ LỤC 3: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

(Dành cho gia đình người sau cai nghiện ma túy)

1. Anh/chị cho biết tình hình người sau cai nghiện ma túy hiện nay của gia đình thế nào?
2. Hoàn cảnh gia đình hiện nay như thế nào? Gia đình anh/chị có bao nhiêu thành viên?
3. Sau khi cai nghiện trở về nhà, biểu hiện của người sau cai nghiện như thế nào?
4. Bản thân anh/chị có giúp đỡ gì cho người sau cai nghiện ma túy tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội không?
5. Trong quá trình tham gia các hoạt động xã hội cho người sau cai nghiện ma túy, anh/chị có những thuận lợi và khó khăn gì? Nguyên nhân của những khó khăn đó?
6. Đề xuất của anh/chị nhằm tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ xã hội hiệu quả hơn?

Xin cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.

PHỤ LỤC 4: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

(Dành cho người sau cai nghiện ma túy)

1. Anh/chị gặp những khó khăn gì khi trở về với gia đình và cộng đồng?
2. Nhu cầu của anh/chị hiện nay là gì?
3. Anh/chị đã được tham gia các hoạt động hỗ trợ nào? Hoạt động nào anh/chị tham gia nhiều nhất?
4. Trong tất cả các hoạt động được tham gia hỗ trợ, anh/chị thích hoạt động nào nhất? Tại sao?
5. Anh/chị được tham gia hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng không? Kể tên một số hoạt động anh/chị được tham gia thường xuyên nhất?
6. Những nguồn lực nào đã hỗ trợ anh/chị trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng?
7. Hoạt động phòng, chống tái nghiện có ý nghĩa như thế nào đối với anh/chị trong cuộc sống?
8. Anh/chị có được tham gia hỗ trợ học nghề không? Nếu không anh/chị cho biết lý do vì sao anh/chị không tham gia?
9. Công việc của anh/chị có đảm bảo được cuộc sống hiện nay không?
10. Lý do nào anh/chị không có việc làm?
11. Anh/chị có mong muốn gì về việc hỗ trợ việc làm hiện nay?
12. Các yếu tố nêu trên có ảnh hưởng như nào đối với quá trình hỗ trợ của anh/chị?
13. Anh/chị có những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình tham gia các hoạt động hỗ trợ? Vì sao?

Xin cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.